

UÔNG NGHIÊM MẬU  
NGÃ ĐẠ N

10587

4380

7165

Set

TÂN - VĂN





# NGÃ ĐẠN

TÁC-GIẢ GIỮ BẢN-QUYỀN



DƯƠNG NGHIỄM MẬU  
NGÃ ĐẠN

*tập truyện*

nguyệt-san TÂN-VĂN số 25  
tháng 5 năm 1970



# NU CƯỞI

NGƯỜI VỢ BỎ CĂN NHÀ KHÔNG RA ĐỪNG ngoài hiên, buổi sáng trời gầy lạnh nhạt nhẽo, không khí chậm chạp với sinh hoạt của con đường nhỏ đưa tới một con sông hẹp có thể nhìn thấy dãy nhà mé bên kia. Mấy người đi lại, một người lớn tuổi đạp chiếc xe đạp cũ ngang qua, một người tài xế hí hoáy với chiếc xe lam cũ. Bà hàng xóm bùng thùng rác từ trong nhà ra, vượt qua đường, đổ xuống lề mé bên kia, nơi đó, ngoài tường của một ngôi nhà lớn. Người đàn bà lắc thùng rác, đập nó xuống, tiếng chiếc thùng thiếc kêu vang trong không khí lạnh nhạt. Bà hàng xóm trở về, để chiếc thùng rác xuống hiên. Người vợ nói : bệnh ông nhà cháu khó qua được tuần này, nghe thấy khác trong người hay sao đó mà tối qua ông ấy trời trắng



hết cả mọi điều rồi. Bà hàng xóm nói : thế ông nhà còn tỉnh không. — Dạ vẫn như thường, tỉnh táo lắm, nhưng coi như hết máu rồi, bà tính, ngồi chờ bệnh đã ba năm, bệnh ung thư không thể chữa được, bác sĩ báo ngay cho biết như vậy, và từ ba năm nay ông chờ chết... Bà hàng xóm nhìn ra con đường và nghe nói với nét mặt bình thản. Bà chợt quay lại, cầm lấy chiếc thùng : lâu quá rồi, bệnh gì mà kỳ cục, hôm tôi cũng có nghe ông nhà nói, hồi bấy giờ ông nhà vẫn như thường nhỉ, ai nghĩ ông bệnh. — Vâng, chỉ mới tháng nay ông nhà tôi mới nằm một chỗ vậy thôi, ấy ở nhà vậy chứ ông đâu chịu nằm một chỗ, ông nằm thì không chịu được, làm cái này cái khác, nhưng thật ra, chính nhờ ông bệnh mà ông mới có mặt ở gia đình, hồi xưa tôi chỉ biết khóc, ông ấy nay đây mai đó có mấy khi ở nhà, hồi thằng con trai thứ hai phải tới năm tuổi bố nó mới nhìn được mặt, thật hồi nhỏ tôi chẳng được biết gì về đời sống gia đình, nhà có đàn ông mà như ở góa... bà nghĩ coi. Bà hàng xóm tép miệng, nói : cả xóm mình ai cũng lạ về ông nhà, lớn tuổi mà vẫn trẻ trung, vui vẻ, ai cũng thương quý, người như thế thật hiếm... Một chiếc xe chạy qua. Người vợ lặng im. Bà hàng xóm quay mặt lại : hôm nay bà không đi chợ sao. — Tôi muốn ở nhà sợ ông nhà tôi có thể nào. Bà hàng xóm xách thùng rác đi vào nhà, người vợ đứng im nhìn băng quơ hai dãy nhà và con đường đá gồ ghề. Người vợ đi trở vào. Tiếng guốc khua động chốc lát trong gian nhà tối.



Khu xóm nằm ở ngoại ô thị trấn, khi thị trấn phát triển thì khu xóm trở thành một vùng đất mới, dân cư mỗi lúc một đông và trở thành phần thịnh, con đường ngày xưa vắng vẻ bỗng trở thành chật hẹp lại. Biến cố lớn đến với khu xóm khi biết con đường sẽ được mở rộng. Con đường sẽ nối với khu nhà bên kia dòng sông. Những ngày đầu tiên khi thấy những nhân viên kiêu lộ tới đo, ngắm, vẽ bản đồ thì người dân trong xóm bắt đầu lo âu về những căn nhà bị cắt để làm đường. Nhưng thời gian chờ đợi vẫn kéo dài, có người không tin đó là sự thật, họ nghĩ đó chỉ là một dự án. Một vài người khôn ngoan, nhà ở ngoài mặt đường, phỏng chừng với con đường mới nhà sẽ bị ủi đi, đã tìm cách bán nhà đi nơi khác, công việc thường được tiến hành một cách kín đáo. Nhưng cũng có nhà vẫn sống bình thường không lo toan, họ nghĩ dù nhà có bị giải tỏa thì cũng sẽ được cấp nhà khác. Ngày tháng trôi qua, cuộc sống bình thường, vẫn hai dãy nhà khác biệt ngó nhau. Một bên là những ngôi nhà gạch kang trang, những tường vôi sáng, những tầng gác cao mãi. Một bên là những căn nhà hẹp thấp, mái tôn, mái lá, mái ngói chen nhau xô đầy những đường nét hỗn độn, khu nhà này mãi sau mới có, lúc trước trong khi đã có những căn nhà ngói ở bên kia đường thì bên này nhiều khoảng đất không còn là bãi rác men mãi cho xuống tới lòng một con lạch nhỏ dơ bẩn ăn thông vào một miệng cống lớn từ phía trung tâm thành phố đưa ra, mỗi lúc, theo



thời gian những căn nhà lá, nhà tôn một mọc lên nhanh chóng bất ngờ. Có những bãi rác vào buổi chiều hôm trước, sáng hôm sau người ta đã thấy có một căn nhà mới và một gia đình mới bắt đầu cuộc sống. Những bức tường dựng lên hối hả, trong khi cuộc sống đã bắt đầu... Theo với thời gian, với hai dãy phố qua một con đường đã là hai hình ảnh đối nghịch. Người chồng chỉ dãy phố nói với người vợ : bà thấy không, bỗng nhiên người ta phải chọn đề sống về một phía, nào ai có sắp xếp gì, mình thuộc khu nhà lá.

Bẵng đi một thời gian kể từ khi những nhân viên kiều lộ tới ngắm tới đo, dân chúng bỗng như quên hẳn việc con đường có thể được mở rộng. Một buổi tối, một căn nhà trong cuối xóm bỗng bốc cháy, cả xóm nhốn nháo, đặc những người chen ngoài đường, tiếng gọi nhau ơ ới. Một đoàn xe cứu hỏa tới nơi nhưng không làm cách nào vào được trong con đường đã đặc những người. Mãi khi ngọn lửa đã được dập tắt người ta mới đưa được chiếc ống nước vào tới căn nhà bị cháy. Thiệt hại không đáng kể. Người ta nói tới việc làm của nhân viên cứu hỏa, nói về nguyên nhân đám cháy, nói về con đường hẹp... Và ngay sau người ta lại xôn xao về việc con đường được mở rộng, lần này có vẻ thực tế hơn, một chiếc xe hủ lô xuất hiện nằm ngoài đầu đường, những đồng đá xanh được đổ xuống, và cùng lúc những cọc sắt lớn được đóng xuống dòng sông nhỏ phía cuối con đường, một chiếc phà từ ngoài sông lớn vào đó và công việc đã khởi đầu. Người chồng nói : tôi mong sống được tới khi cây cầu được bắc xong đề ngang qua một lần cùng với con đường mới.



Người vợ mỉm cười. Chiếc xe lăn đường cũ kỹ nặng nhọc vẫn nằm đó ngուi lạnh cùng với những đồng đá thấp dần. Ngoài lòng sông, cuối con đường, chiếc máy chạy mỗi ngày tám giờ gieo tiếng búa sắt chát chúa lên đầu những cột sắt lớn từ từ cắm sâu xuống lòng sông. Tiếng động khua vang một sinh hoạt mệt nhọc. Có khi bỗng chiếc máy ngừng nồ kéo dài cả tuần lễ. Người vợ nói: có khi phải mất mấy năm không chừng. Người chồng lặng lẽ hút thuốc, mắt lơ đãng trên trang sách trước mặt...

Vị linh mục tới cửa căn nhà thì ngừng lại, ngọn đèn dầu đề trên tủ sách chiếu ánh sáng vàng lạnh không đủ sáng căn phòng hoàn toàn im vắng. Cửa đi vào phía bên trái căn nhà, khoảng trống trước cửa, trong cùng gần tủ sách có một chiếc ghế xếp bằng vải, bên cạnh đề một chiếc ghế đầu thấp có một cái gạt tàn thuốc, cửa vào nhà trong nằm sát bên tường mé tay mặt ngoài đó kê một chiếc bàn gỗ cao, mặt rộng vây quanh có sáu chiếc ghế dựa gỗ đề ngay ngắn nghiêm chỉnh, giữa bàn trên một chiếc khăn thêu nhỏ đề một chiếc bình men sứ Giang-tây bóng láng kêu kỳ không có cắm hoa. Trên vách tường, đầu chiếc bàn treo một bức hình chụp gia đình. Hai vợ chồng và ba đứa con. Vị linh mục đứng bên chiếc bàn ngắm nghía. Hơn hai năm căn nhà không có sự thay đổi, thiếu một bó hồng



đơn sơ trên chiếc bình sứ. Vị linh mục gõ tay xuống chiếc bàn. Tiếng động khô. Người vợ từ trong nhà đi ra, chiếc áo cánh nâu gọn gàng, mái tóc búi cao :

— Anh lại chơi, chúng tôi vẫn có ý trông anh.

— Anh vẫn thường, chị...

— Vâng — người vợ kéo một chiếc ghế ra — Anh ngồi chơi, nhà tôi xem chừng yếu hẳn.

— Hồi đó vị bác sĩ nói anh có thể sống ít nhất cũng ba bốn năm nữa, năm nay anh cũng gần năm mươi rồi còn gì, bọn chúng tôi đều già rồi. Chị thấy...

— Dạ, năm nay anh ấy 49, hình như hơn anh hai tuổi.

— Vâng.

Người vợ cầm chiếc đèn để sang bàn, kêu lớn ngọn. Vị linh mục cầm chiếc gương ra tay và lau vào vạt áo, những sợi tóc hoa râm lưa thưa trên mang tai, những sợi tóc mượt dài vuốt về sau gọn gàng. Người vợ vào nhà trong, lúc sau đỡ tay cho người chồng bước ra ngoài. Vị linh mục đứng lên đỡ một bên tay.

— Có lẽ tôi sắp chết thật rồi anh ạ.

Người chồng nói và nhìn vị linh mục.

— Lần này tôi thấy anh yếu đi nhiều.

Người chồng được đỡ nằm xuống chiếc ghế vải. Người vợ trở vào nhà trong bưng ra hai ly nước trà nóng rồi để lại hai người đàn ông trong câu chuyện. Vị linh mục kéo chiếc ghế xa bàn, lùi vào trong vách, trước mặt người chồng, cầm ly nước trong lòng hai bàn



tay, ly nước nóng khiến cho vị linh mục phải xoay hoài chiếc ly. Người chồng ngả người nhìn người bạn cũ nay cũng đã già đi nhiều. Những nếp nhăn nơi đuôi mắt, những sợi tóc bạc và nét mặt ưu phiền chùng mệ, ba mươi năm một tình bạn lặng lẽ nhưng thân tình, một người chọn con đường tu, một người phóng mình ra ngoài với những náo nức lửa đỏ một thời cháy bỏng. Có lúc tình bạn thời nhỏ biệt tăm rồi bỗng xuất hiện trong từng giai đoạn của đời sống. Khi cuộc chiến bùng nổ. Khi người bạn lập gia đình. Khi đưa con đầu lòng ra đời. Khi kháng chiến. Khi chứng nan y xuất hiện. Và bây giờ, có lẽ giai đoạn chót trong cuộc đời một người... Người chồng nói :

— Tôi thấy tôi sắp chết, chợt tỉnh táo một cách quá sức, tôi đã trời trắng với nhà tôi hết cả rồi...

— Tôi có cầu nguyện cho anh vào ngày sinh nhật vừa rồi, thật tiếc hôm đó tôi không lại thăm anh được.

— Cảm ơn anh.

Vị linh mục ngừng lại, hai tay đan vào nhau để trong lòng áo chùng đen, mặt hơi cúi, đôi mắt lặng im nhìn xuống, người chồng dụi tàn thuốc chậm chạp.

— Có lúc tôi nghĩ không nên nói với anh điều này, nhưng chính lúc này tôi lại nghĩ tới điều đó, tôi nghĩ anh sẽ cho phép tôi nói với anh và sau đó anh sẽ không phiền lòng gì cả, tôi với anh và tình bạn thiết — vị linh mục ngừng lại, nhìn vào người bạn, ánh sáng chập chờn và khuôn mặt nhợt nhạt, chỉ còn lại đôi mắt long lanh — anh cho tôi rửa tội cho anh trước khi anh qua đời..., tôi nghĩ, gần ba năm qua, với tuổi chúng ta,



anh có lắng nghe thấy một lời kêu gọi nào... Tôi cũng anh cho phép những bạn cũ cùng gia đình đề anh an nghỉ trong đất thánh...

Người chồng lặng lẽ lắng nghe, câu nói của vị linh mục ngừng đã lâu, tiếng chiếc đồng hồ quả lắc từ nhà hàng xóm. Người chồng đốt một điếu thuốc. Vị linh mục uống ngụm nước trà đầu tiên.

— Tôi đã nói hết với nhà tôi. Tôi thành thật cảm ơn anh với tình bạn chúng ta có thể nói với nhau được như thế. Tôi khước từ sự hiện diện của giáo hội. Tôi đã xin nhà tôi hiến xác tôi cho viện ung thư nghiên cứu. Đất thánh không phải là nơi tôi tới. Tôi không nghe thấy một kêu gọi nào cả. Tôi biết rõ giới hạn của đời sống, khoảng hư không cuối cùng chờ đợi, nhưng không phải vì thế mà tôi thấy cần thiết tìm kiếm một hy vọng cứu chuộc. Tôi chỉ có lương tâm tôi. Có tội không phải rửa mà hết được... Gần ba năm nằm lại trong căn nhà này, bên vợ con, tôi biết giới hạn của đời sống mình, nhưng tôi cũng không thấy có điều gì phải ân hận, nếu không muốn nói là hài lòng. Tôi hỏi thật anh : có phải tôi là một con người kiêu ngạo đáng ghét không ?

Vị linh mục lắng nghe. Người chồng hút thuốc, cụm khói đặc trắng tan lơ đãng. Vị linh mục ngả người về sau một chút.

— Tôi xin lỗi anh.

Người chồng cười thành tiếng nhỏ :

— Người ta nói với tôi anh là một người cấp tiến mà sao anh còn câu nệ vậy, mình có thể nói chuyện thẳng thắn với nhau mà.



— Không có đâu anh, tôi không là gì đâu, tôi chỉ là một tu sĩ bình thường vậy thôi, vì vậy tôi vẫn nghĩ có lẽ câu chuyện từ ba mươi năm trước vẫn làm anh bức mình.

— Tôi bằng lòng với chuyện đó. Nhà tôi vẫn cầu nguyện mỗi tối, nhưng nhà tôi không đến giáo đường nữa. Anh đừng nghĩ chuyện riêng đó khiến tôi bức mình. Hoàn toàn không. Giáo hội không hề ngăn cấm chuyện đó. Điều đó cũng không hề là mệnh lệnh của một đảng giáo chủ nào. Chúng tôi chống lại cái quan niệm, cái tổ chức, những mạo danh, chúng tôi thương nhau thì ở với nhau, ai tin gì thì theo. Ngó bộ tôi không có đạo thì tôi không phải là người sao? Ngó bộ tôi không rửa tội thì tôi là người tội lỗi sao. Gần hết cả xã hội Tây-phương đều tốt lành, đều trở thành thánh, được vào thiên đường cả đó sao, anh ngó xem, những tội ác ở Á Phi, ở Châu Mỹ La-tinh, những người da trắng, những người trong hệ thống giáo hội họ làm gì, họ có nhà thờ tráng lệ, có thánh giá bằng vàng, họ nhân danh cái này cái khác, họ đưa cả tượng Chúa tới pháp trường... Anh đừng nghĩ tôi sắp trở thành một người chống cái này cái khác, tôi chỉ nói, chỉ muốn nói: con người và những xấu tốt của nó, tôi nghĩ anh hiểu tôi, sau chót của một hành trình thường người ta ngừng lại ở một giáo đường, tôi không tin, anh có nghĩ rằng: chót hết người ta sẽ có một thái độ khác, tôi muốn nói với anh về một tổng hợp đề... một đức lý. Đó không phải là bây giờ, ngay trong lúc tôi còn khỏe mạnh với tất cả tinh thần và thể chất. Có lúc người ta nghĩ mình



như con múa rối, tôi thì không, tôi chưa đối đầu với một tuyệt vọng, cả cái chết...

— Tôi nhiều lúc... thật khó để tôi nói với anh được, cái cảm tưởng chông chênh...

Một cơn gió thổi vào căn nhà im lặng, ngọn đèn dầu phụt tắt, ánh sáng yếu ớt từ trong nhà, từ những khe vách chiếu ra chập chờn. Điều thuốc trên môi sáng ánh lửa đục. Người chồng nhấc lưng khỏi ghế, gượng người :

— Anh thấy, đời sống cô quanh của tôi, ba năm ngồi lại sống với những người thân, tôi nhìn suốt lại gần ba mươi năm của đời mình và tôi mỉm cười, bạn bè chỉ còn lại mình anh, người ở ngoại cuộc...

— Không còn ai...

— Cũng còn một hai người, nhưng bạn tôi đều đã chết, còn lại đó là những người hèn, sống cũng như đã chết, anh nghĩ coi, nếu còn lựa chọn, có lương tâm để đương đầu làm sao để người ta thoát ra được một cuộc chơi vừa ngay thẳng vừa gian lận kéo dài hơn cả ba mươi năm...

Tiếng bước chân nhẹ nhàng từ trong nhà ra, người vợ đứng nơi cửa vào trong nhà, quay trở lại khi mang theo ngọn đèn nhỏ. Vị linh mục nói :

— Con lớn của anh chị bây giờ được mấy cháu rồi ?

— Dạ ba, mấy đứa nó cũng vất vả, cả năm nó về thăm nhà được hai lần. — người vợ châm ngọn lửa sang ngọn đèn lớn — Anh nghĩ, thời buổi loạn lạc thế này, biết làm sao. Hồi sinh đứa nhỏ sau đó, giữa lúc ọ



nhà thương, thị trấn bị pháo kích, vợ nó sợ đến nỗi không biết mình sinh lúc nào. Thật tội. Nhà tôi định lập gia đình cho thằng nhỏ nữa là xong. Thôi thì cũng nhờ trời...

Người vợ mang ngọn đèn vào nhà trong. Không khí im lặng trở lại. Người chồng nhìn người bạn :

— Nhiều lúc tôi nghĩ : mình cũng tu rồi. Giáo đường của tôi thân mật hơn của anh.

Người chồng cười thành tiếng, vị linh mục mỉm cười :

— Tôi còn nhớ bài thơ của anh gửi cho tôi khi anh còn ở ngoài chiến khu.

— Đông phương mình có một cái đạo sống kỳ diệu, các cụ mình ngày trước ai cũng làm thơ, nhớ bạn làm thơ, nhớ nhà làm thơ, uống rượu làm thơ, lúc chết làm thơ... Nhiều khi đâu phải thơ, chỉ là vè thôi nhưng thực sáng khoái... Bây giờ thì mình mòn mỏi với những cái lẳng nhăng... Có khi vẽ xuống đất mà làm một nhà tù, mà đã thế rồi thì thôi, đâu còn như trước cứ vào tới nhà tù là bọn tôi tìm cách vượt ngục. Thật nhiều lúc tôi giật mình không hiểu vì sao mình lại có thể sống sót.

Vị linh mục cúi xuống với bao thuốc, cầm tay ngắm nghía, đêm đang sâu dần. Vị linh mục đứng lên :

— Tôi xin phép anh, để ít bữa lại nói chuyện với anh lâu hơn.

— Anh về, tôi cảm ơn anh đã lại thăm. Chắc bệnh của tôi cũng có thể qua tới mùa xuân...



Người vợ đi ra đứng nơi cửa :

— Tôi về, chị.

— Dạ, hôm trước con gái tôi nó gửi lời hỏi thăm anh.

— Dạ, cô ấy hỏi này thế nào ?

— Cháu nó nhớ nhà, nó còn những hai năm học nữa... Thông thả mời anh lại chơi, lâu anh không còn có dịp ăn cơm với chúng tôi.

Vị linh mục vừa nghe vừa bắt tay người chồng rồi cúi chào người vợ trước khi dời khỏi căn nhà. Đêm ở ngoài đường với ánh sáng vàng của mấy ngọn điện yếu. Người chồng nói : trông anh ấy hồi này già hẳn đi, mình coi, tôi còn trẻ hơn nữa. Người vợ nói : anh ấy có vẻ buồn, anh ấy đã tự coi như không còn gia đình từ ngày ấy. Nghe nói ông thân anh ấy bây giờ ở trong dưỡng trí viện, con cái thì mỗi người một ngã, người anh ở ngoài không biết thế nào, người em thì mới mất ngoài mặt trận, tôi nghe nói mà không dám hỏi anh ấy. Bà cụ là một người ngoan đạo, chỉ còn biết cầu nguyện... Anh ấy cũng không còn ai thân thiết ngoài vợ chồng mình. Người chồng bưng ly nước uống rồi thắp một điếu thuốc nằm im trong ghế...

Buổi cơm tối bắt đầu sau khi người con trai thứ hai đã trở về nhà, người chồng ngồi vào bàn ăn, người



vợ xới từng bát cơm, người con trai cầm lấy lá thư ở trên bàn, người chồng nói :

— Thư của anh con đó.

— Dạ.

Người con mở thư đọc chăm chú, người vợ nói :

— Vợ chồng nó mà mang được mấy đứa nhỏ về chơi thì vui quá, tôi vẫn muốn nó để đứa con lớn ở nhà với tôi, nhà có trẻ con nó vui.

— Thứ nhất trẻ khóc, thứ nhì trẻ học, các cụ mình vẫn nói thế.

— Trời, cực cho anh chị ấy quá, chẳng còn thì giờ nữa ..

Người con trai bỏ lá thư xuống bàn, cầm bát đĩa và bắt đầu ăn. Người vợ nói :

— Các con nó hẹn về mà mãi chẳng về được, có khi con đường này với cây cầu làm xong rồi bọn nó mới về được cũng nên...

— Thế thì có khi tôi chết rồi.

Người chồng cười, người vợ nhìn xuống bát cơm im lặng, người con nhìn mẹ :

— Đến lúc con cũng nhập ngũ nữa thì nhà vắng quá, để nói anh chị và các cháu về ở nhà với ba mẹ... Ba mẹ thì già mà con cháu thì mỗi đứa một nơi.



Cha tôi nói : mình nợ nhiều quá mà không trả được, nợ từ vợ con trở đi... Mỗi lúc tôi thấy cha tôi một già đi nhưng cũng từ đó có theo sự đảm thắm. Ngày bắt đầu được biết mình sẽ chết, giới hạn có được khoảng ba năm, lúc đó cha tôi buồn, vẻ buồn thoáng đâu đó và có một sự bức bối bất ngờ, nhưng ngay sau đó thì cha tôi trầm hẳn xuống, từ đó ông không quan tâm đến, ông vui với đời sống thắm lặng và đắm đắm trong cuộc sống gia đình. Cha tôi ngay từ nhỏ chừng như đã tự lựa chọn cho mình một cuộc sống. Mẹ tôi là người có đạo Thiên Chúa, cha tôi thì không. Hai người cưới nhau không tới giáo đường và bị cả hai bên gia đình chống đối không thừa nhận. Điều này kéo dài trong nhiều năm. Dù vậy cũng không có nghĩa mẹ tôi bỏ đạo. Cha tôi thường cùng đi với mẹ tôi tới một nhà nguyện nhỏ. Ở trong nhà những ngày giỗ tết mẹ tôi coi sóc rất chu đáo. Và tôi lớn lên trong không khí gia đình đó. Mẹ tôi nói, mãi khi tôi năm tuổi cha tôi mới thấy mặt con. Khi lớn lên cha tôi cũng thường vắng nhà, ông theo đuổi những công việc riêng của ông. Mẹ tôi lo công việc làm ăn nuôi nấng con cái. Trong những năm chiến tranh có lúc chúng tôi tưởng ông đã chết. Nhưng cuối cùng ông đã trở về. Những sợi tóc hoa râm giấu trong mái tóc dày mềm mại. Có nhiều lúc tôi muốn được nghe cha tôi nói cho biết những gì ông đã sống trong suốt gần ba mươi năm đó. Trong cuộc sống những lúc bên gia đình, từng thời gian khác nhau, từng hoàn cảnh khác nhau ông nói về những



đoạn ngắn nào đó trong cuộc sống cũ. Trong những câu chuyện đó tôi nhìn thấy cha tôi với nét mặt rạng rỡ : đời sống hào hùng trong quá khứ như những trang sách tràn lửa đỏ. Một chiều cuối năm trên vùng Việt Bắc, trong thị trấn Lạng-sơn có mưa tuyết, mong ước trở lại ngày Tết trong gia đình, cha tôi nhắc đến hai câu thơ của Thế Lữ : *Rũ áo phong sương trên gác trọ, lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang...* Chuyện người bạn đường trước khi chết troi trắng cho anh hai người con nhỏ. Lúc trở về đi tìm gia đình anh ấy không biết ở đâu, thật ân hận, bây giờ bọn đó có khi cũng chưa biết cha chúng chết rồi. Cha tôi nói về vùng núi non Hòa-bình, ngày vào trong Trị Thiên, một đêm xuôi sông Mã, thời ở Sài-gòn rồi lên đường đi Xiêm-la, có lúc ngừng chân lại ở Đệ Thiên Đệ Thích... Những ngày nằm lại trong những gia đình người Mèo... Đất nước đối với ông thật hẹp nhỏ. Cái vận của nước mình như thế rồi. Cứ coi cái địa thế cũng thấy, nước non gì như con trăn, có bao giờ mà nó nằm im được, nó cựa quậy hoài. Phải gồm ba bốn xứ lại với nhau, phải có một cách khác, cái khối Trung-hoa nó như núi Thái-sơn đè trên vai, là lực sĩ thì cũng có lúc phải sụm, may không tan xác là phúc rồi... Cha tôi đưa đến cho chúng tôi một thực tế, nhưng cũng đưa đến với chúng tôi một mơ ước, đưa đến chúng tôi một thái độ phải có, phải lựa chọn trong một tinh thần kiêu hãnh. Không được cúi đầu, phải ngẩng mặt lên ngay thẳng. Sống như mình nghĩ... Những điều cha tôi mang đến đưa chúng tôi tới những khó khăn. Nhưng thực chúng tôi hài lòng với sự khó khăn đó. Những điều chúng tôi



làm, cha tôi muốn chúng tôi cho biết, và ông, nếu có ông góp ý với chúng tôi, nhưng bao giờ ông cũng để cho chúng tôi quyết định. Hồi anh tôi lập gia đình, cha tôi chỉ hỏi anh : có thương yêu người ta thực không ? Khi bên nhà gái có ý khó khăn, ông khăn áo tề chỉnh tới nói chuyện và mọi chuyện êm đềm... Cha tôi nói : có người nói ba có máu làm loạn, ba nghĩ cũng có lý, nhưng thực thì đâu phải với nghĩa xấu của nó, phải nói, ba là người bảo thủ mới đúng. Lúc trước, khi phải bày tỏ thái độ với một việc gì cũng có vẻ một người dũ dằn, nhưng sau rồi ông biến đổi, ông lặng im tức là thái độ của ông. Khi em tôi lên đường xuất ngoại, ông nằm trên giường cả tuần, ông lo lắng đủ điều, mẹ tôi nói ông khóc vì nhớ con. Lúc đó ông lo có lẽ ông không sống được cho đến khi người con gái độc nhất trở về. Hàng tuần cha tôi dành thì giờ ngồi viết thư cho con gái, ông thuật lại những chuyện trong gia đình, những vấn đề thời sự, ông nói với con như nói với một người bạn thiết, cùng đó ông khuyên con gái, ông nói : nó ở bên ấy đất khách quê người nhất định là buồn lắm. Hồi xưa ba có lúc trông tin nhà đến không ăn không ngủ được, một cái thư với người ở xa quý lắm. Viết xong thư ông ngồi đọc cho cả nhà nghe rồi ông thường nói với mẹ tôi : bà có gì nói với con gái thì nói, tôi làm thư ký cho. Ngủ trên đồi gió, xuôi thuyền uống rượu trên sông mùa đông lạnh, ngồi nhặt những bông gạo trong bếp mùa tháng mười... những hoạt cảnh đó cha tôi vẫn nói đến, còn chúng tôi, chúng tôi chỉ được nghe và mơ ước. Thời các con không vui như xưa, bây giờ sao đời



sống buồn nản quá. Tôi cũng nhận thấy chừng như thế... Có lẽ cha tôi không qua được mùa xuân, chúng tôi thấy có một lo âu len vào nhưng với cha tôi, ông vẫn bình thường, chừng như cha tôi đã tự mình nhìn thấy một điều gì đó. Tôi mong được sống cho tới khi cây cầu bắc xong và con đường được mở rộng. Cây cầu và con đường rồi chúng tôi được ngang qua. Cha tôi nói : một bên những gia đình giàu có, một bên những gia đình lao động. Trên lý thuyết có người nghĩ nên phá khu nhà gạch đi, có bên nói đề nguyên khu nhà gạch đó nhưng phải thay khu nhà lá bằng nhà gạch như thế, có người thì nói : nó như thế rồi thì cứ để nó thế. Cha không nghĩ tới điều đó, cha nghĩ đến con người, việc chính là con người, mọi người tốt, công việc tốt thì những cái khác sẽ thay đổi. Khi không có ai làm việc với Tây với Tàu nữa thì họ chẳng làm cách chi mà cai trị được mình. Cái con người... Vì cái tháp Babel mà người ta bị làm cho ngộ nhận nhau, nhiều khi cũng nên tin như thế. Cha tôi thường nói tới những chuyện thực tế trong đời sống, chính con người và đời sống đó. Cha tôi không nói tới những điều mà theo tôi cuối cùng người ta đứng trước một hư không. Với tôi nhiều khi người ta phải đưa tới trước một sự khốc liệt nào đó, và khi đó con người mới có cơ hội nhìn thấy mình. Người ta chết rồi như thế nào, còn một đời sống khác không ? Cha tôi đã khước từ một thay đổi được coi như tìm lại đức tin, tôi không hiểu sao về điều này, thực ra đối với tôi cũng là chuyện dừng đọng, tôi coi những giáo chủ chỉ là những nhà đạo đức. Chỉ có thế. Trước hết họ là người, một con người tốt. Và sau là



những nhà đạo đức... Rồi cha tôi sẽ chết, cũng như tôi, như mọi người, tôi nhìn thấy một tấm gương khác...

Buổi sáng bắt đầu cùng với sự huyền ảo ngoài con đường. Người chồng ngồi nơi chiếc ghế nhìn ra đường. Người vợ nói : người ta làm đường thật rồi ông, nhưng làm dưới mé sông. Chiếc xe ủi đất máy nổ nặng nhọc hoạt động không ngừng. Người chồng nói : bà cho tôi ra hiên chút. Người vợ đỡ người chồng ra ngoài. Mé dưới gần bờ sông, nơi đang xây cất cây cầu những công nhân đang làm việc. Khi con đường được mở rộng, cây cầu được bắc xong... Người chồng nói : ít ra tôi cũng có may mắn được nhìn thấy, có khi tôi sẽ thấy công việc xong nữa là khác... Nụ cười trên môi người vợ...

(1969)



# V Í D Ụ

1

TRONG CĂN NHÀ DÀI VÀ RỘNG KHÔNG CÒN một chỗ trống, ánh sáng đèn nê-ông sáng xanh chiếu trên những con heo trắng như bột nhoa nhếch máu tươi và ướt nước, những con heo đã bị chặt mất đầu, bụng bị phanh ra treo ngược lên những chiếc móc sắt được bắc liền với nhau từ những chiếc xà bằng sắt. Những thân thịt, chốc chốc lại bị lay động vì những người qua lại xô nghiêng để lách người qua. Dưới nền xi-măng nước đen lóng bống những lông và những màu lông, màu mỡ thừa thãi cáu đen hoặc giầy huyết, mùi hôi và tanh xông lên theo với hơi nóng của mấy lò nước. Phía đầu kia, trong một khoảng trống, những con heo cuối cùng đang được cạo lông, tiếng dao xoàn xoạt, tiếng



chặt xương và tiếng nước sôi từ phía bề nước sôi hòa với nhau. Năm người đàn bà và mấy người đàn ông khác đang ngồi nhặt và tuốt những bộ lông vào trong những chiếc thùng sắt tây hoen gỉ. Mấy tay đồ tề xong việc đã lau vôi tay nước ra ngồi nơi quán cà-phê áp vào tường của lò heo, tiếng cười nói huyền thuyên, tiếng trả giá, lời văng tục...

Trời đã bắt đầu rạng sáng. Hai chiếc xe lôi mở máy đã chạy vào đậu bên cửa lò heo. Một người từ trên xe nhảy xuống dánh vôi vãi ngó vào trong rồi kêu lên :

— Trời đất ơi, giờ này mà các chú vẫn chưa mần xong, trễ mẹ nó rồi còn gì. Giết bố, giết mẹ gì mà lâu thế.

Một tay em vừa dồn bộ lông ra khỏi bụng một con heo vừa nói :

— Thôi đi cha, cha cứ dồn toàn lợn xề về thì chết chúng con. Thằng bé bị què tay đó. Còn chú này nữa thôi là xong, la chi dữ vậy. Kêu họ vô đóng dấu đi.

— Hồi này các chú có vẻ chồn tay rồi đó. Hèn quá. Mai tao phải tới phụ một tay mất thôi.

— Ờ, lại đi. Mỗi ngày phải chặt đầu, mổ bụng, cạo lông bao nhiêu mạng tôi ngán lắm rồi. Điều này chết xuống âm phủ ma heo nó quấy cho đủ chết... Nghĩ muốn bỏ mẹ nó nghề cho xong.

— Bỏ đi con, bỏ mà chết nhán răng, lại muốn trở chứng rồi đó.

Tay em đã cắt chiếc đầu liệng ra cho một ả sầm, chiếc đầu còn đầy những lông lăn đi. Tay em dội mấy



gáo nước, cầm lấy hai chân trước của con heo xách lên và đi đến bên một chiếc móc treo con heo. Những dòng máu tươi chảy xuống xối xả. Tay em trở vào chỗ hồ nước rửa con dao nhọn giắt vào dây lưng rồi rửa tay chân và ra ngoài.

Một người dẫn người kiểm soát vào, ông ta xách theo một chiếc ống bơ đựng phẩm tím và một chiếc chổi lông nhỏ dùng viết lên những thân heo làm dấu kiểm soát.

- Có bao nhiêu tất cả.
- 120 con.
- Làm chi nhiều vậy.
- Thì cũng phải làm ăn chớ.

Hai người em vào giữa những thân heo, có lúc hai người như hoàn toàn bị tràn ngập bởi những thân heo bị động xô đi, và tiếng móc sắt cọ vào xà làm thành một âm vang khô. Một con mèo đen từ trên phía ống khói kêu lên và nhảy xuống. Người kiểm soát kêu, vẻ cáu :

- Mèo với mèo, cứ làm như ma heo không bằng.
- Ma gì mà ma.
- Ngó bộ anh không tin ma.
- Tin gì mà tin, ma đâu hiện ra tui coi. Ở đây bọn nó vẫn bảo có nhiều ma heo lắm, có đêm chúng thấy đầy nhà ma heo, bọn nó nhảy múa, kêu la... Tôi không tin, cái trò cúng cấp bọn nó bày đặt ra chỉ là để nhậu nhẹt thôi...
- Cũng có lý, làm gì có... Ê, anh vừa nói có bao nhiêu con.



— 120 con.

— Ầu, như vậy thì dư đến 6 con lận...

— Đâu mà nhiều vậy, có thêm 5 con thôi, anh em với nhau thông cảm mà.

— Thì vậy đó, nhưng còn một con thứ sáu... thôi dư phần tội nghe.

— Anh em mà, chắc của thằng em nào... để tôi hỏi bọn nó. Anh cứ quét đại cho nó chút mực đi...

— Ờ thì đại...

— Xong chưa.

— Rồi đó...

— Minh ra ngoài thôi.

Hai người ra khỏi lò, một người kêu bọn đàn em, tiếng máy xe nổ rầm rầm, tiếng gọi nhau ới ới. Bọn đàn em ủa vào lanh lẹ. Từng người một ghé vai vào thân thịt khế đầy lên cho thân thịt ra khỏi móc và vừa đà rơi ngang vắt lên vai, một cử chỉ thành thạo và quen thuộc. Họ làm lanh lẹ, chạy ra vớt từng thân heo lên chiếc xe lôi. Tiếng máy nổ và khói xe mù mịt. Cùng lúc những chiếc xích-lô máy cũng nổ máy vượt đi với một vài thân thịt để chạy đến những chợ xép. Một chú chệt kêu rêu vì mất một lá gan làm rộn cả khu, chú ta lục lọi, tìm kiếm, sục vào cả những chiếc giỏ của người khác làm cho nhiều người giành đi giành lại.

Quanh chiếc bàn của quán cà-phê chỉ còn một lão già gù đang nhắm nháp bên sị đế. Những chiếc ghế lồng chông vây quanh bừa bãi những giấy vụn lá chuối. Từ chiếc xe lôi bỗng một thằng kêu thét lên :



— Trời ơi... một người...

Tên tài xế đã ngồi bên tay lái chạy lại phía sau, nhiều người bu lại. Tên tài xế hỏi, giọng sáng :

— Cái gì vậy.

Một đứa nói run run, vẻ bàng hoàng, tay chỉ vào lòng xe :

— Không phải heo, một người...

Bấy giờ người ta mới chú ý nhận ra, trong xe trên đồng xác heo, một thân người nằm ở đó, bụng bị phanh ra, hai tay bị chặt đến khuỷu, đầu bị chặt, trông không khác gì một con heo đã bị mổ nếu không có đôi chân vẫn đi một đôi giày đen không buộc dây và một đôi vớ đỏ. Giữa đồng thịt, thân người banh ra, một thân thê đàn ông.

Một tay em há hốc miệng, mắt mở trô trố :

— Chết cha rồi các con ơi.

Hắn nhìn mọi người vây quanh :

— Ê mày vác vào chỗ cũ đi. Làm tiêu xe thịt của tao thôi.

— Thôi đi ông ơi...

— Sao lại thôi. Ngó bộ mày định để tao mang ra chợ xẻ bán cho người ta sao. Lẹ lên, để tao báo cho cảnh sát biết.

— Ông phụ tôi một tay đi.

— Phụ, phụ mày vác ra còn được mà không vác vào được sao. Nào mó tay vào cho xe người ta còn chạy chớ, nhớ cha nó hết rồi, sáng banh từ hồi nào,



Một đứa cầm lấy hai chân xác chết kéo xuống khỏi xe, hắt lều bầu trong miệng :

— Mẹ, vẫn còn đi vớ đi giày, ngó bộ bảnh lắm hả.

Những người xung quanh bầu lại chật ních làm một tên la lên :

— Lui ra chớ, ngó bộ muốn nhậu hả.

Một đứa khênh hai chân, một đứa khênh hai tay cụt. Xác chết nát nhẽo vồng xuống đong đưa. Hai đứa mang vào mắc xác chết nguyên vào móc sắt.

Xác chết treo lại một mình trong lò, một tên đóng cửa lại. Tin một xác chết bị chạt đầu, chạt tay, mỗ bụng treo giữa lò heo trong giây phút lan đi khắp xóm, những người xung quanh xóm lò heo tò mò chạy ra nghènn cồ qua khe hở những song sắt nhìn vào bàn tán. Ai vậy ? Không có đầu thì biết ai. Bọn đồ tề đã giết người như heo sao ? Chết từ hồi nào vậy...

Những xe thịt đã chạy khỏi lò, mấy ả sầm, những người mua các đầu và lòng bỗng nhiên thấy ớn ớn và tự ý kiểm soát những chiếc đầu heo trong giỏ, với cảm tưởng : có lẽ một cái đầu người đã lẫn vào trong lúc ánh đèn nhập nhoạng. Nhưng sau chót người ta không thấy dấu hiệu gì về một đầu người cả.

Hơn một tiếng đồng hồ sau, một xe cứu thương cảnh sát chạy đến với một chiếc băng-ca. Hai người sắn sát một anh béo tốt mập mạp, một ông nhỏ người cầm một cuốn sổ. Người béo ra lệnh cho chụp hình xác chết, xem xét, ghi chép trước khi cho tháo xác chết xuống chiếc băng-ca, một mảnh vải trắng phủ lên và bỏ vào xe. Chiếc xe kéo còi chạy ra khỏi xóm.



## 2

— EM MUỐN CHẾT.

— Em đừng nói gì nữa.

— Em chỉ thấy vậy, sao em khổ quá anh ơi ?

Tôi đưa mắt tìm kiếm một chỗ nào đó để vứt bỏ mầu thuốc còn lại trên tay, nhưng vô ích. Không có cách nào khác tôi cúi xuống và dụi mầu thuốc vào khe tường. Tiếng khóc của nàng bứt rứt vây lấy căn phòng. Tôi ngồi trở lại ghế. Nàng ngồi co ro buồn rầu như một con cò ốm thọt chiếc cò xuống sát cánh trong cơn mưa. Tôi nói : Bây giờ em có khóc thì thằng nhỏ nó cũng không sống lại được nữa. Tôi đã nói hơn một lần, không phải đời sống là cái dĩ vãng mình đã trải, mà là những ngày tới đây chúng ta phải được sống thế nào. Tại sao nàng và hắn không dám sống thực với nhau. Tại sao lại cứ phải che giấu mãi. Tại sao lại phải sợ cái dư luận, cái bọn khốn kiếp ngu đần ở chung quanh làm gì. Cả hai người có bốn phận phải giúp nhau sống, giúp nhau sống hạnh phúc.

— Anh đừng khuyên. Em không nghĩ được gì nữa. Anh không phải là em.

— Vậy bây giờ em tính sao đây ?



— Em muốn chết.

Tôi ngược nhìn nàng. Em muốn chết. Nàng lấy khăn lau nước mắt và hỉ mũi. Nàng vuốt những sợi tóc rối trên mặt về phía sau. Đôi mắt nàng sưng mọng những sợi lông mi bết lại, trông mắt đỏ và quầng mắt tím bầm. Đôi môi nhợt và dại đi. Em muốn chết. Câu nói ấy tôi đã nghe nàng nói một lần, lần ấy cách đây khoảng hơn một tháng. Tôi nhớ rõ buổi chiều hôm đó nàng đến tìm tôi, đã rất lâu chúng tôi mới gặp lại nhau, từ sau khi T. đi lập gia đình. Tôi, T. và nàng là ba người bạn học cũ và thân nhau cho mãi khi cả ba đều đã dời khỏi ghế nhà trường, tôi và T. yêu nhau, mối tình đó nàng rõ và chính nàng đã giúp đỡ chúng tôi một hai lần những hiểu lầm đã xảy ra. Đến khi nàng và hấn yêu nhau thì bộ ba chúng tôi ít còn gặp gỡ, tôi cũng như T. đều không rõ gì về hấn, riêng phần tôi, tôi không có cảm tình với hấn vì tôi ngó bề ngoài hấn có một vẻ gì hơi ác. Điều này tôi nói với T. T. hỏi tại sao, tôi không trả lời được, tôi chỉ có thể giải thích một cách mơ hồ về nét mặt lạnh lẽ, bước đi ngắn, nước da ngăm đen của hấn và tôi bảo tôi cảm thấy thế. T. thì khác, T. bảo tôi cho vậy vì tôi ghen với hấn, T. cho rằng tôi cũng có yêu nàng. Tôi khó trả lời điều này. Nhưng rồi mối tình giữa tôi và T. bị cắt ra. Trong đám cưới T. có mặt tôi, có mặt Hạnh, nàng hỏi tôi tại sao vậy. Tôi chỉ biết cười : Thế đó. T. nói với nàng : vì mình không chờ được. Thế là điều đính ước của tôi, T. với nàng, hấn về việc kết sui gia không thành. Hôm gặp lại, khi nàng tìm đến, tôi đã đau xót vô cùng. Nàng nói trước kia nàng cũng yêu tôi, nhưng vì tôi và



T. đã yêu nhau, nàng chỉ còn biết khóc đề đi với hắn :  
Bây giờ em muốn chết. Tôi hỏi tại sao. Nàng nói : hắn  
là một thằng đều. Tôi buồn rầu : cả ba chúng tôi đều  
không có may mắn, họa may là T. Tôi và T. không  
chung sống được với nhau, tôi giải thích với nàng vì  
T. không vượt được thực tế. Tôi nói : phải nhận ở  
người khác cả sự xấu. Tôi đã lùi chân đúng lúc đề sau  
này khỏi làm khổ nhau. Câu chuyện có phần buồn  
nhưng tôi yên tâm. Tôi không muốn có trong đời sống  
một sự huyền hoặc nào do tôi hay người khác tạo ra  
đề lừa nhau.

— Bây giờ em muốn chết.

— Tại sao ?

— Hắn không phải là người em đi tìm.

— Lại tiêu thuyết rồi.

— Anh biết không, hãy ngó vào lưng em.

Nàng trật áo cho tôi thấy nơi vai, lưng và ống chân  
đầy những vết bầm đen và sước da đóng vảy đen.

— Hắn hành hạ em như một con vật.

— Tại sao vậy, em có làm gì quấy không. Tự  
nhiên sao lại vậy. Thôi thì bỏ hắn đi, lấy một thằng  
chồng vũ phu như vậy rồi làm sao. Chưa ăn ở với  
nhau mà đã vậy. Trông hắn đâu đến nỗi gì.

— Nhưng em không thể bỏ.

Tôi cười :

— Em yêu hắn vậy còn nói gì nữa, thì lâu lâu  
cũng này khác một chút chớ,



— Không, vì em đã có mang.

Tôi vội ngậm môi lại, nàng quay đi nhìn ra ngoài cửa sổ.

Tôi tàn nhẫn :

— Em muốn hay hấn muốn. Có phải em định buộc hấn phải cưới em không ?

— Sao anh không hỏi ngược lại : hấn chỉ chủ tâm lợi dụng em. Thực ra cả hai đều không phải vậy, khi đó hai đứa thực yêu nhau, và muốn lập gia đình với nhau. Tin nhau nên em không giữ lại cho mình một cái gì cả. Em dành cho hấn tất cả. Bây giờ nghĩ lại thì đã muộn. Số em khờ. Thôi em chết cho xong. Sao anh không yêu em mà anh lại yêu T. Tại sao ? Buổi gặp nhau chúng tôi hàn huyên bao nhiêu những kỷ niệm cũ giữa ba đứa. Nàng trách T. đủ điều. Người vắng mặt không có cách bào chữa. Tôi chỉ còn có cách vịn vào một thứ số mệnh mong manh nào đó làm cách trả lời tiêu cực. Chúng tôi cố gắng tìm kiếm, lục lọi những dĩ vãng làm cách an ủi, nhưng thực tế có mặt tàn nhẫn chẳng thể bỏ chúng tôi. Tôi trở vợ buồn chán trong ngạo mạn, nàng chua cay ở cuối đường.

— Anh bảo phải làm sao bây giờ.

— Em có muốn anh khuyên một cách thực tình không ?

— Anh nghĩ sao ?

— Không thể bỏ hấn, còn đứa nhỏ trong bụng, Em phải chấp nhận và lập gia đình.

— Em sợ...



— Sợ, sợ làm sao ? Vậy em tính sao đây.

— Trước hắn đã có gia đình.

Tôi rùng người :

— Thôi thế còn nói gì nữa.

Tôi đứng dậy mở hai tay ra phân bua :

— Tại sao em không biết trước điều đó.

— Em biết hắn đã có vợ, nhưng bà vợ ấy đã chết. Có điều bây giờ em mới biết vì sao bà vợ ấy chết.

— Lại nữa. Thế là thế nào ?

— Bà ấy không chịu được hắn mà tự tử với một cái thai trong bụng.

Buổi gặp gỡ và câu chuyện ngày hôm ấy đã làm tôi bồn chồn, khi đưa nàng về tôi bắt nàng hứa với tôi : không được làm bậy, cố gắng đẻ xây dựng, tôi bảo : tôi có một phần trách nhiệm về nàng. Nàng đã gật đầu nhưng nàng không nghe lời tôi, nàng đã đưa chiếc xe đâm vào gốc cây để hủy hoại đời mình, nhưng nàng không được chết, bây giờ nàng đang ngồi trước mặt tôi. Bào thai là một đứa con trai đã được gần năm tháng không được sống đời của nó. Bây giờ em muốn chết. Tôi thấy mình bất lực hoàn toàn :

— Anh chẳng hiểu được tại sao hôm ấy, anh đã nói với em, em gật đầu bảo nghe rồi em lại làm vậy.

— Còn một điều nữa anh chưa được biết : bà mẹ của hắn hiện là một người điên, điên sau khi người vợ trước của hắn chết. Và chính bà ấy, có lẽ chính bà ấy khiến cho hắn không cưới em.



— Em càng nói càng làm anh không hiểu gì hết.

— Chính em cũng không hiểu gì hết.

— Hấn đã có phản ứng sao về chuyện vừa rồi.

— Hấn được tin vào nhà thương thấy em thì ôm lấy mà khóc, không nói gì cả. Nhưng ngay sau khi dời khỏi bệnh viện về nhà, khi hai đứa đi ở riêng thì hấn lại hành hạ em, như anh thấy, em sống như một con chó.

— Anh không thể hiểu được.

— Em muốn chết.

— Đừng nói điều ấy nữa.

— Tại sao thế.

— Anh đừng hỏi nữa, anh hãy nghĩ tới cảnh : chiếc xe nhào đầu vào gốc cây, và em không thở nữa. Một tai nạn phải không ? Thế là không còn gì phải nói nữa. Mỗi cái chết đều là một tai nạn.

— Cả đứa nhỏ ?

— Không, đứa nhỏ lỗi không phải ở nó. Lỗi ở em.

— Sao không nói : lỗi ở kẻ khác.

— Sao không nói ở số.

— Mỗi cái chết một tai nạn, rồi anh cũng chết, rồi em cũng chết, nhưng bây giờ thì em còn phải sống.

— Khồ quá anh ơi, em muốn chết.



## 3

— ANH KHÔNG YÊU TÔI, ANH KHÔNG HỀ yêu tôi...

— Em hãy bình tĩnh lại cho anh nói, ít nhất ra em hãy để cho anh nói với em một lần chót, dù có thế rồi chúng ta phải xa nhau, anh có thể nhắc mà không hồ với lương tâm : anh yêu em.

— Anh không yêu tôi, anh đừng biện minh. Anh không hề yêu tôi. Anh muốn tôi như đồ vật. Anh muốn tôi như một con búp bê bằng cao su đẹp để anh dẫn đi chơi, để anh cử động, nói cười, đi đứng, trang điểm như anh muốn, để anh nắm bóp và xử dụng theo ý muốn của anh. Tôi không phải là đồ vật, tôi không phải là con búp-bê. Tôi là một người, một thứ giống cái. Tôi biết vui buồn, giận hờn, yêu ghét... Anh không yêu tôi vì anh không nhận tôi là một người thực như thế... và như thế đã đủ rồi...

— Anh muốn nói với em, không phải như em nghĩ, anh yêu em. Em thử nhớ lại xem...

— Không. Không...



— Sao em quá nóng như vậy, em hãy nghe anh nói.

— Không. Tôi không chịu đựng được nữa. Tôi không thể im được nữa. Tôi đã nghe anh nói, anh giải bày, anh tâm sự quá nhiều rồi. Anh đã át cả giọng tôi, anh không còn để cho tôi được suy nghĩ, được phân biệt đâu là thực đâu là giả... Anh thiết lập cho tôi một trại giam, một nhà tù có hình thức tráng lệ êm đềm mà có lẽ người ta gọi là lâu đài hạnh phúc. Anh bao vây tôi một khoảng cấm địa, bằng ảo tưởng mơ mộng... Nhưng bây giờ tôi đã thấy rõ. Sự thật đã làm sụp đổ nhà tù tráng lệ êm đềm, ảo tưởng mơ mộng đã rã tan. Tôi thấy tôi. Tôi thấy anh. Tôi thấy bọn người chung quanh. Tôi biết anh không yêu tôi. Không bao giờ anh yêu tôi. Anh làm bộ yêu tôi, miết rồi anh cũng tưởng anh yêu tôi. Thực tội cho anh khổ cho tôi. Tại sao chúng ta lại hành hạ nhau, như thế để làm gì.

— Em hãy nhớ lại, khi chúng ta bắt đầu gặp nhau, bắt đầu yêu nhau, những buổi chiều nào thành phố xám mưa bay, những con phố ngái ngủ mà hàng cây cao lá ướt buồn đứng im. Những đêm nào phố đèn sáng, chúng ta nói tới khi chúng ta có một bầy con nhỏ trong một căn nhà có vườn cỏ, cây trái, có mương nước, có mái nhà thấp hàng hiên gió chạy...

— Không, tôi không nhớ gì cả, tôi không nhớ một tí gì, tôi chỉ thấy những ngày tháng tù túng, đen tối, những ngày tháng như chiếc xích đen tròng vào nhau những móc tròn không gỡ ra được. Tôi chống lại, từ chối cái ảo tưởng, một vỏ vè, nâng niu, vuốt ve. Không



có gì hết, cả quá khứ của anh và cả những ngày chưa tới của mọi người, không có gì hết, không có gì. Chỉ có bọn yếu đuối, bất lực, chỉ có bọn hèn mới rúc đầu vào quá khứ hay tương lai của nó. Tôi thì không. Tôi đã vượt được nhà tù, chiếc võng lụa của anh. Tôi không cần gì hết. Tôi dư sức đề đối địch với cái hiện tại đây. Và anh nữa, trước mặt tôi, hãy lấy một lần, và cuối cùng anh sắm lấy vai trò của anh xem, một người can đảm dám sống thực, dám đối địch, kháng cự với đời sống. Không cần phải tìm chỗ trú ẩn, dù ở đâu. Tôi trần truồng trước đời sống với ý thức le lói. Tôi mong khi tôi đi rồi, anh sẽ nhận ra anh, và anh sẽ lớn thành người, một đời sống đòi hỏi, khác hẳn. Anh hãy tỉnh lên, anh hãy thử cố gắng bình thường lại. Tôi quyết định như hiện nay một phần nào cũng vì anh nữa. Không riêng tôi. Tôi cứu tôi, giúp anh. Anh hãy bỏ đi, phá tan cái bộ tịch rũ rượi, vẻ buồn rầu giả tạo ngô nghê.

— Không. Anh không thể sống thiếu em.

— Tôi không muốn nghe cái giọng ấy nữa.

— Em lừa em, còn anh, anh thực với điều anh nói. Anh nghĩ sao, sống sao, nói vậy.

— Tôi biết chắc tôi, tôi biết chắc anh không thực gì với tôi và ngay thực với anh nữa. Cái giọng anh nói cũng là một cách lừa dối, bao nhiêu kẻ đã và sẽ nói : thiếu em anh không thể sống được, hoặc thiếu anh em không thể sống được. Bọn lừa bịp, bọn giả dối. Bọn nó vẫn sống nhàn, vẫn khỏe mạnh. Tôi thừa biết. Trước tôi tưởng không có anh tôi sẽ chết, nhưng thực ra chúng ta chết vì chúng ta, chết vì cái nhà tù vây quanh chúng



ta. Tôi từ chối sự che chở. Tất cả chúng ta phải ăn một thực phẩm, chúng ta đã lựa chọn những thực phẩm xấu, những độc dược, đó là cái tinh thần chạy trốn ra khỏi nỗi-cô-đơn-thượng-đế của mình. Không thể như thế được. Tôi cởi bỏ cái định đặt. Tôi đứng lại. Anh có biết gì không : anh muốn chiếm đoạt tôi, và tôi, tôi trước đây cũng muốn chiếm đoạt anh. Bây giờ thì không. Cái ý muốn khốn kiếp, khốn nạn đó, chiếm đoạt để làm gì ? Anh biết không : anh vỗ về dụ dỗ tôi vì anh mang trong người anh một mưu mô tàn ác hơn cả thượng đế của người ta. Anh có biết mưu mô đó của anh không ? Hay anh cũng bảo không, chắc vậy, anh làm bộ ra vậy. Anh sẽ cho, cũng như người, rằng anh có một sứ mạng thiêng liêng là để lại con cái. Anh đã làm một việc dã man hơn hết những việc anh đã làm : anh để lại trong bụng tôi một bào thai.

— Trời...

— Không trời đất gì cả.

— Vậy sao em đành lòng đi, đưa con của chúng ta sẽ ra đời. Điều mong muốn của anh. Em sẽ là mẹ, anh sẽ thành bố nó, anh sẽ dẫn nó đi dạo chơi buổi chiều, em sẽ nuôi nó, anh sẽ ru nó... và khi chúng ta lớn tuổi...

— Anh hãy câm mồm đi, anh biết không. Tôi có bốn phận phải giết nó.

— Em đừng đại dốt, điên cuồng, dã man...

— Không, tôi không hề đại dốt, điên cuồng, dã man, tôi làm một việc nhân đạo. Việc nhân đạo của cha mẹ tôi là giết tôi khi còn là bào thai. Bố mẹ tôi không làm vậy. Bây giờ tôi phải làm vậy. Bởi vì anh biết không,



đứa nhỏ sinh ra hôm nay là một con vật. Thời đại này bắt người làm vật. Tôi không muốn thế. Tôi giúp nó hạnh phúc bằng cách giết nó. Tôi phải giết nó, và tôi, tôi cũng không còn là người...

## 4

HAI NGƯỜI CẢNH SÁT LUI CUI TRONG CĂN nhà xác tối, khu nghĩa trang vắng teo.

— Cho mượn ngọn đèn chút đi.

— Chờ tôi chút.

Que diêm bật lên, ngọn sáp được đốt cháy. Người gác nhà xác đi vào.

— Cầm gì vào vậy, mang rượu để vào đây nhậu sao ?

— Ồ, dầu tây, người ta nhờ đồ cho kiến nó khỏi lên, đ. m. có cái xác năm ngày rồi chưa ai nhận, thối xình, nước chảy rề rề mà khiếp.

— Ê, cậu nhớ cái xác nào không ? đàn ông hay đàn bà ?

— Nào biết, ngó coi cái nào mới mới... Mẹ sao nhiều thế này biết đăng nào mà rờ...

— Lật bọn nó lên coi.



— Như đồng thịt băm cả mà lật gì. Chết gì nhiều vậy.

— Coi cái góc kia xem.

— Không có đầu

— Thì lăn tay...

— Cháy cha nó đi rồi lăn cái gì.

— Chết mà còn giấy tờ, chôn cha nó đi là xong. Ai ra mặt trận mà khám nghiệm, mà lăn tay, mà biên bản. Khùng. Vứt mẹ nó đi... ngán quá rồi. Thằng cha kia lại còn thắp hương nữa.

— Cho đỡ thôi...

— Đếm thử coi.

— Đếm, đếm, đứng đó mà đếm, lấy cái gì làm đơn vị.

— Vậy làm sao cái biên bản này.

— Nhặt đại một cái nào đó mà làm, cho nó xong...

## 5

TÔI ĐỨNG IM NGHE NGÓNG, KHÔNG MỘT bóng người, không một tiếng động tôi đưa tay nhấn chuông, tiếng chuông kêu mãi phía trong mơ hồ. Tôi tự



hỏi có phải tiếng chuông đang kêu trong đó. Khung cảnh như mộng ảo, căn nhà thấy im lìm mờ mờ trong bóng đêm bên những ngọn cây bí mật, những cột trên hàng hiên lẫn vào với màu vôi cũ không màu sắc mái ngói như nhòe nhạt, trên đầu tôi mặt trăng nghiêng xuống với ánh sáng xanh nhạt, ánh trắng như màu sữa loãng chảy trên những ngọn cây thấp tối. Không một tiếng động, không một bóng người. Tôi nhìn qua cánh cửa, trong lòng sân từng khoảng sáng trắng không đều vì những bóng cây che khuất, chiếc bề nhỏ với ngọn giả sơn như mỏng đi trong bóng tối.

Có tiếng hát đứt khúc không rõ ràng như tiếng gió lay động trong một bờ biển nào rất xa, tiếng sóng biển vỗ vào trong không khí. Không một bóng, không một tiếng động. Tôi nhấn chuông lần nữa. Tôi không nghe tiếng chuông kêu, tôi lắng nghe nhưng hoàn toàn không có tiếng chuông, chừng như tai tôi đã bị lạc đi hoàn toàn, biết đâu chiếc chuông đã hư ngay lúc đó. Tôi nhấn chuông lần nữa và hết sức lắng nghe nhưng vô tâm, tiếng động mơ hồ lúc đầu tôi nghe được bây giờ hoàn toàn không còn một tiếng nào nữa. Hay nàng đã chết. Người ta đã chôn nàng trong một nghĩa trang nào đó ngoài ngoài ô thành phố. Nàng đã chết. Phải rồi biết đâu nàng đã chết. Nàng đã chết thật. Nàng hỏi nếu em chết anh sẽ thấy thế nào. Tôi nói để chờ xem khi em chết anh sẽ nói cho em nghe. Nàng lặng im lúc lâu chết thế nào anh nhỉ. Tôi nói anh chưa muốn chết, nàng nói ví dụ bây giờ em chết được rồi lại sống lại. Tôi cười, ví dụ được thì cũng nên ví dụ một ít lần xem thế nào. Nhưng cần gì vậy em, anh nghĩ có khi còn sống mà mình đã chết



rồi. Em không tin, chết một lần thôi em nghĩ thế. Nếu được chết nhiều em cũng không ham, một lần là vừa đủ. Tôi nói ai mà chẳng chết hẳn một lần, nhưng có khi chết nhiều lần. Sau này nàng nói lại, ít nhất em chết hai lần rồi và nàng khóc. Tôi nói em đừng nghĩ thế, người chết đó không phải là em, chết trong khi mình lựa chọn nó thì không có gì ân hận, đáng ân hận là mình không được chọn cái chết theo ý với mình. Em có chọn đề chết như thế đâu, em chọn đề sống mà. Nhưng ít nhất em được chọn. Bây giờ em không muốn chọn nữa. Tôi cười, nhưng em đã được một lần chọn. Anh còn phải chết với điều anh không chọn thì sao? Giọng nàng mơ hồ : em đã chết thực rồi, em chỉ muốn chết một lần thôi anh ơi, em không muốn chết thêm nữa, không bao giờ, không bao giờ, dù cho chọn lựa có làm cho em sống lại em cũng không chọn lựa, không bao giờ. Biết đâu nàng đã chết. Ánh trăng mờ nhạt không một di động nào. Em không muốn lựa chọn nữa. Cảm giác ớn lạnh chạy khắp thân thể tôi hôm nào chừng như vẫn còn. Em không muốn lựa chọn nữa. Tôi lắng nghe xem tiếng ai nói đó, em không muốn lựa lựa nữa, có phải tiếng tôi nói không? có phải tiếng tôi đang nói với tôi, tôi không muốn lựa chọn? Phải rồi tôi không muốn lựa chọn. Nhưng nếu bắt mình phải lựa chọn. Anh ngồi vào chiếc ghế này, anh phải ngồi xuống đây, anh muốn ngồi vào chiếc ghế kia? Không anh phải ngồi xuống đây, anh phải đi con đường này, anh phải làm việc này, anh phải, anh không được... anh phải... Trong những trường hợp đó làm sao để không phải lựa chọn? Tôi vẫn tự hỏi tôi như vậy? Tôi không



biết phải trả lời sao, sau đó tôi hiểu nàng muốn nói gì. Tại tôi. Có thực nàng nghĩ tại tôi, tại tôi dồn nàng vào chỗ phải lựa chọn một cách không ưng ý? tôi không tin tại tôi, không bao giờ tại tôi được. Bất cứ điều gì cũng tại tôi sao? Có khi nàng đã chết. Ánh trắng xanh mơ hồ. Tôi nhìn thấy cánh tay da thịt nhợt nhạt. Da thịt một người đã chết để trong phòng lạnh chờ đợi. Nàng đã chết. Tôi tựa người vào hàng cửa lạnh sương. Đêm đã khuya lắm. Hay nàng ngủ say trong đó. Căn phòng màu hồng nhạt, chăn nệm êm đềm. Giấc mơ nâng niu. Những ảo tưởng vẽ ra chung quanh một hạnh phúc có thật. Tôi mỉm cười. Mỗi kẻ tạo thêm một hạnh phúc dự trữ. Như cỏ ăn trâu bò. Kho dựn của kẻ giàu. Mỗi tình đã qua, tư tưởng trong đầu một kẻ đã lựa chọn. Như kẻ đã cho thuyền đổ lại một bến sông nhìn theo con nước chảy... không muốn lựa chọn. Con nước chảy dưới gầm cầu, sợi dây chắc chắn, mái chèo gác êm, cánh buồm hạ xuống. Con nước còn cào, gió bão ào ạt. Không dừng lại. Tôi muốn nói : em đâu có chết, em còn sống đó và hạnh phúc của em. Dù thế nào anh cũng thấy đó là một sự có thực. Anh gọi đó là hạnh phúc, dù có thể đó không phải là hạnh phúc. Nhưng làm thế nào được khi anh ở ngoài nó. Nàng đã chết thực sao. Cành lá bí mật. Ánh trắng mơ hồ như một màn sương bao phủ, màn sương đục như ánh sáng một căn phòng hôm nào đã ngồi. Căn phòng im lặng mơ hồ dịu dàng, ngọn nến nhỏ, cơn gió ùa vào đốt lửa dạt đi như muốn tắt, ngoài hiên, ánh trắng bàng bạc soi xuống những tàu lá dưới thấp và lên trên giàn hoa giấy ngoài hàng rào. Chiếc màn mỏng trên cửa sổ lay



động. Đêm đã khuya lặng đi với vẻ êm ả, ngồi thu mình trong lòng chiếc ghế bành, đứa bé ngủ trên ngực, bóng tối nhòa nhạt không để lộ một đường nét nào, giọng nói nhỏ yếu mơ hồ dật dờ trong trí nhớ — Cho đến bây giờ em vẫn tự hỏi : có thực anh yêu em không ? Đó là điều em khổ tâm hết sức. Ngay trước khi quyết định em hỏi em hoài như vậy, em không tìm thấy câu trả lời, em muốn hỏi anh nhưng em không hỏi, hơn một năm trôi qua, mỗi đứa có một đời sống riêng, em đã đổi khác sống với một hoàn cảnh khác, nhưng em vẫn hỏi như thế. Có thực anh yêu em không ? Nghe nó kỳ kỳ sao ấy, anh thấy vậy không ? Nhưng bây giờ em có thể hỏi anh được rồi. Có thực là anh yêu em hay anh chỉ tạo cho em ảo tưởng có thực hay không, chính anh cũng không thể trả lời được cho em. Có điều là chừng như trong người anh mất đi một cái gì, rộng đi một khoảng, và buồn hơn. Em thấy đó, nhiều dự định xưa kia nay anh bỏ dở không làm nữa. Cái gì anh cũng thấy thất bại, cũng thấy mình mất đi. Bây giờ thỉnh thoảng anh đã bắt đầu ngờ vực nhiều điều, mất đi sự mơ mộng, tin vào một cái số mong manh... Có thực là có một cái số cho mỗi người ? Em cũng tin một cái số. Em có số phải sống thế này và anh có số phải sống thế ấy. Mỗi kẻ riêng ra những định đặt mình chẳng thể làm khác — Anh không tin — thì anh thấy đó, anh có làm khác đi được đâu.

Hắn phải sinh ra vào ngày N. Cha hắn là A. Mẹ hắn là B. Ví dụ thế. Hắn được đặt tên là X, Y, N, chẳng hạn. Hắn phải ở trong một căn nhà như thế này.



Mẹ hẳn phải bịt răng vàng. Bố hẳn phải hói đầu nghiện rượu. Bố hẳn phải kéo xe. Mẹ hẳn ngoại tình. Ví dụ thế. Một cái số như thế. Bố hẳn phải thế. Mẹ hẳn phải thế. Hẳn phải chết trôi. Mọi điều đã định thế hẳn không làm sao khác được. Một cái số như thế phải không ?

Tôi cười. Kỳ hết sức vậy đó anh. Kỳ gì đâu. Thì đó. Em nói cái số, số em phải hôn anh một trăm cái, thì nó phải một trăm cái, thiếu một cái không được. Tiếng cười... nũng nịu...

Có lẽ nàng đã chết thật. Không còn căn phòng ánh nến mờ hồ vàng vọt. Không còn hơi thở tiếng nói nhiều nhều buồn. Có thực anh yêu em không. Thôi nghe cô nhỏ. Anh không yêu em. Đúng thế, anh không hề yêu em. Thằng khốn nó nháy múa quanh em gần ấy năm như một tên phù thủy. Nó sẽ vẽ ra những vòng tròn. Nó làm xoẹt lửa dưới đất để bán những cột thu lôi. Thằng khốn vẽ ra trước mắt em những vòng tròn ảo tưởng bằng dáng điệu, bằng lời ngọt ngào. Anh không yêu em. Phải thế thật. Nhưng thằng khốn nín lặng thờ ải. Nhỏ nước mắt, cúi đầu ghen ngào. Em nghe không. Anh không yêu em. Thằng khốn chưa muốn ngừng vai trò phù thủy, nó vẫn muốn tạo quanh em một ảo tưởng, như một con rắn độc, như loài ma quỷ mời em nếm trái cấm, theo con đường cấm dỗ. Thằng khốn nó đang muốn biến em thành kẻ ngoại tình.

Em nghe không. Nó đang muốn lôi em ra khỏi vườn hạnh phúc. Nó muốn em nhọc nhãi, đau khổ, tủi buồn. Nó đang phá hoại em. Nhưng chính thằng khốn yêu em. Phải vậy không, thằng khốn yêu em tha thiết. Còn anh,



không, anh không yêu em. Em đã chọn được hạnh phúc. Thằng khốn yêu em bằng thù hận.

Ánh trắng xanh nhạt trong vườn cây. Ánh nền mờ hồ trong gian phòng chiếu màn bay. Đôi mắt ướt long lanh. Chính ở đó, phải rồi, anh hiểu. Anh nghe âm vang tiếng em. Nàng đã chết. Một liều độc được. Một mũi dao nhọn. Một gian phòng đầy hoa thơm. Ví dụ thế. Anh sẽ quên em phải không anh ? Nàng ngồi thu mình. Tôi nói : em có giữ lời hứa với anh không — Cái gì anh — Tên thằng nhỏ — Ồ nó đâu phải thằng nhỏ, mà nếu nó là thằng nhỏ cũng đâu được — Sao vậy — Anh không muốn làm rề em à, hai mươi năm nữa, đâu đến, độ 16 năm nữa nó có thể là vợ anh. Anh có bằng lòng vậy không. Mười sáu năm nữa đâu anh đã già. Biết đâu. Đám mây kéo qua, bóng tối bao phủ. Tiếng nói huyền hoặc dật dờ. Hai mươi năm nữa trong đời mình. Đứa nhỏ lớn dần. Những sợi tóc sâu. Tiếng nói ướt. Hai mươi năm nữa. Nàng đã chết. Đứa nhỏ chết theo. Chẳng hạn. Hai mươi năm sau còn gì ở đó. Ánh một ngọn đèn leo lét. Đời sống ấy. Khuôn mặt mệt mỏi. Tiếng nói mềm. Đứa nhỏ thiếp ngủ trong vòng tay — Anh có thấy là kỳ cục không. Nếu em khờ em sẽ oán anh. Phải thế. Bây giờ em đã không còn khờ. Căn nhà hạnh phúc. Chúc em yên ngủ với những giấc mơ êm đềm. Anh trở về căn nhà xưa. Phải rồi. Căn nhà xưa và phần mộ của anh.

Hắn nói đó là tên một người đàn bà. Tên một người đàn bà do một người đàn ông và một người đàn bà khác tạo thành và đặt cho một cái tên, cái tên đó, phải rồi. Đó là tên một người đàn bà được có bẹn



một tên một người đàn ông khác, rồi những đứa con, cứ thế tiếp tục, mãi tới thế... Hẳn nhắc lại, đó là tên một người đàn bà, không thể là tên một người đàn ông thay chữ Q bằng một chữ C, một chữ L, một chữ D... Thay chữ K, bằng một chữ N, một chữ T, bất cứ, và vô số những tên gọi hiện ra, nhưng, hẳn nói lại đó là một người đàn bà, có một người chồng, có một đứa con; có một cha đẻ, một mẹ đẻ; một bố chồng, một mẹ chồng; có anh chị em; có bạn trai và gái; có liên hệ thân thiết họ xa gần với những người ở bên, những người ở xa, những người đã chết và những người sắp ra đời... đó là tên một người đàn bà. Phải rồi, không thể là một người khác, ví dụ đó là một người đàn ông, tất nhiên hẳn phải lấy vợ. Ví dụ đó là một cụ già, tất nhiên hẳn phải có râu dài và chống gậy. Ví dụ đó là một người lính, tất nhiên hẳn phải biết bắn súng và ít ra một lần... Ví dụ đó là lãnh tụ, tất nhiên hẳn phải đọc diễn văn. Ví dụ đó là một người ăn xin, tất nhiên hẳn phải rách rưới, chìa tay và kêu than. Ví dụ hẳn là một người chết, tất nhiên hẳn không còn thở nữa và người ta phải chôn hẳn... Nhưng đó là tên một người đàn bà. Khoảng ba mươi sợi tóc, cho đến năm mươi sợi tóc buộc túm lại với nhau được kéo ra khỏi chiếc phong bì màu xanh, hình chữ nhật, những sợi tóc không đều nhau, đè xuống tờ giấy trắng chúng cuộn lại mềm mại, đen lánh, có thể tạo thành hình một chữ O không thể là số 9 hay chữ A chữ B. Cuộn tóc soi lên ánh sáng ngọn đèn, màu đen nhạt đi, nó nâu, vàng hung, lấp lánh. Buổi sáng nắng trong sáng, những sợi tóc ngắn phía trên bông êm, những sợi tóc nơi mang tai bay dạt về phía sau, mấy sợi tóc ngắn rũ xuống vầng trán hơi lay động, dưới đó đôi lông mày mượt, đôi



mắt mở lớn với hai tròng đen màu hạt dẻ tinh quái, những sợi tóc lòa xòa, có sợi vương trên gò má, một chút phấn hồng làm rõ những lông tơ mượt gần nơi tóc mai, một làn sáp mỏng màu cánh sen trên đôi môi mọng. Em hôn anh đi. Lọn tóc vắt ngang ngậm vào miệng che khuất đôi môi. Đôi môi rung động. Những sợi tóc ướt nằm đó, đôi bàn tay vòng lấy chiếc gáy trắng, làn da mịn mát.

Buổi sáng thức dậy ngồi trước gương chải tóc, em chợt nhớ đến anh, nhớ anh tha thiết, bỗng em nhận thấy những giọt nước mắt lăn trên gò má, sao bỗng nhiên thấy khổ sở sao đó, em mơ hồ cảm thấy một cái gì đó, em không nói ra được, anh hiện ra bất chợt vào những lúc khác nhau, em mừng rỡ tưởng về anh vào buổi sáng này đang làm gì, ở đâu, nhưng em thấy sao mơ hồ quá, miệng, cười buồn nản trễ biếng... Em tự hỏi : anh có yêu em không và em nghe tiếng một người lạ nào nói : không, anh không yêu em. Trước gương em thấy mình như già đi, da đã khô, tóc đã rối và có những sợi rụng theo với lược chải.

Hồi nào em mang đến hai mươi tuổi để làm người tình của anh không mang, hai mươi tuổi cũng đến và nó bị vượt qua mau chóng. Bây giờ em mới hiểu ngày nào anh nói với em, chẳng mong em hai mươi tuổi vì anh sợ khi đó em chẳng còn gì để nói với anh. Em đã hai mươi tuổi, đã nói yêu anh, nhưng bây giờ em không muốn thế, năm hai mươi tuổi em còn có điều để nói với anh, nhưng nay thì chừng như gần hết, chẳng còn gì để nói sao lúc này không có anh ở bên để anh dỗ em...



Ánh sáng như bị lay chuyển bởi hai tà áo trắng bay lên và mái tóc bông bênh phía sau. Mái tóc được nuôi dài từ những năm ba bốn tuổi, dài mãi dài mãi. Bàn tay bà mẹ già, người chị chăm sóc, chải chuốt, phơi gội, những chiếc cặp khác nhau, vô số gài trên đó. Khi vấn lên cao, khi cặp lộn buông sau lưng, khi xõa ra, khi vấn lên, khi vắt phía trước vấn lại, rồi một hôm cắt đi. Em nhìn em cũng thấy lạ. Em sẽ chẳng bao giờ có lại một mái tóc dài. Bây giờ em tiếc nhớ nó. Em dành lọn tóc cho mẹ vấn đầu, mái tóc được nuôi sống nhờ máu huyết của mẹ, và dành lại cho anh mấy ngọn đề sau này anh nhớ. Sau này nếu có nuôi lại tóc thì cũng đã là những ngọn tóc khác... Giọng nói là dần rồi mất tăm... Đã là những ngọn tóc khác... Mái tóc mềm óng trong tay, ngào ngạt mùi da thịt thân thiết. Những sợi tóc đã cắt ra, đã lìa khỏi, không bao giờ là mái tóc đó nữa. Rồi những sợi tóc khác dài ra. Những hậu thân những cái ngọn... cho tới lúc da thịt lạnh khô tan rã. Cho tới lúc. Phải rồi. Cho tới lúc em chết. Em gửi cho anh những sợi tóc này. Nó sẽ được giữ tới bao giờ, và một ngọn lửa sẽ đốt cháy... Không, em không muốn thế “Chú biết không, mấy hôm nay cháu nhức đầu trở lại. Sau bữa cơm chiều qua cháu hỏi ba cháu : ba cho con mượn lọ dầu chút, con nhức đầu quá. Ba cháu ngập ngừng cầm lọ dầu, nhìn cháu chăm chăm. Ba cháu hỏi : làm sao đó, bệnh nữa hả ? Cháu nói con nhức đầu quá ba. Ba cháu nhú lông mày nhìn cháu : tao đâu có dại mà mua thuốc Optalidon nữa. Lại chuyện gì đó con. Mãi sau cháu mới nhớ ra. Không hiểu sao ba cháu đã hiểu chữ “nhức đầu” của cháu là vậy. Ba lại hiểu cháu muốn... chú hiểu không ? Có lẽ cận của



những viên thuốc xưa kia làm cháu nhức đầu. Có thể lắm. Nhớ lại cháu cũng không hiểu tại sao ngày xưa cháu đã như vậy. Chú có bao giờ nghĩ đến chết không? Cháu mong sau này cháu chết trước chú, cháu không muốn mất chú. Cháu muốn chú khóc cháu đưa đám cháu. Ước chi nằm trong quan tài cháu nhìn được chú. Chắc khi đó cháu phải mỉm cười và ngồi dậy, bá lấy cổ chú mà hôn. Nhưng nếu cháu thấy chú chẳng buồn, chẳng khóc thì cháu muốn chết thật để khỏi nhìn thấy chú. Chú có yêu cháu thật không? Cháu hẹn với cháu đến năm hai mươi tuổi mới yêu chú. Cháu nghĩ như thế vì cháu muốn thấy cháu chín chắn. Nhưng bây giờ cháu muốn hai mươi tuổi ngay. Ba năm nữa sao cháu thấy nó dài quá. Cháu mơ mộng và lãng mạn phải không chú. Nhưng sao bây giờ cháu buồn quá, cháu buồn vì nghĩ chú không yêu cháu, và cháu sẽ mất chú. Cháu biết thế mà không biết làm sao được. Cháu nghe nói xưa kia chú yêu một cô, cô gì đó. Sao chú lại xa cô ấy, hay cô ấy xa chú cũng vậy tại sao? có phải chú đã tệ với cô ấy không? Nghĩ thế cháu ghét chú lắm, nhưng cháu cũng mừng thầm, nếu không vậy cháu đâu còn chú, chú rất đáng yêu của cháu ».

Tôi ra khỏi căn nhà, đứng trên bao lơn nhìn xuống thấy vườn thấp, mây thấy chưa. Thăng khốn lại nhảy múa làm trò. Đó là tên thật một người. Một chữ Q. một chữ P. một chữ T. một chữ H. ví dụ thế. Thăng khốn đang nhảy múa với ảo tưởng của hắn. Anh yêu em. Anh không yêu em, thế đó. Tôi yêu cô. Tôi đùa đấy. Như ăn phở, uống cà phê, hút thuốc điếu, thay cái áo... Hắn đang nhảy múa làm trò với thực tế cô quạnh. Với tâm thể một nhọc rời rã. Thăng khốn đang



bủa ra chiếc lưới êm đềm. Cháu nghe chú nói không ? Cháu lắng nghe đi và nín lặng nghe cháu. Thằng hề đòi quần áo, thay mũ, thay phấn, đòi giày. Thằng khốn đang vẽ ra những ảo tưởng quanh cháu. Thằng khốn, phải rồi, chính nó, với lòng kiêu ngạo, với thất bại rã rời, với ảo tưởng nó đang đào huyết cho nó, rồi nó tống táng nó, rồi đắp điểm nó.

« Cháu có cảm tưởng rồi sau này cháu sẽ khổ. Chú ơi, cháu muốn được nghe những lời an ủi của chú. Chung quanh cháu đây, cháu thấy ai cũng lạ với cháu hết. Bây giờ không có chú chắc cháu không chịu được, bao nhiêu bứt rứt, khó chịu, buồn bã cháu biết san sẻ với ai. Cháu không muốn mất chú. Chú đừng bỏ cô bé yếu đuối này nghe chú. Cháu muốn nghe chú nói : chú yêu cháu. Cháu muốn có chú ở bên cháu sẽ hôn lên má chú. Từ bé đến nay cháu chưa hôn ai, và bây giờ cháu muốn hôn chú... Cháu lại đang khóc đây, sao cháu nhiều nước mắt quá đi chú. Nhiều khi chính cháu cũng không hiểu được rằng tại sao cháu lại khóc... Mùa sóng đã bắt đầu, đêm nghe vang dội tiếng biển chuyển động những ngày hè bắt đầu, có nhiều chuyện cháu muốn nói với chú... chừng như chú định nói với cháu một điều gì đó, cháu mơ hồ cảm thấy thế, phải không chú, và cháu chờ đợi...

Mùa hè đã bắt đầu, tôi chợt nhận ra điều đó khuôn mặt một thị trấn sáng lên. Tôi không còn mùa hè. Bây giờ tôi chỉ còn một mùa độc nhất trong năm, gọi là mùa gì cũng vậy. Mùa xuân hay mùa đông. Thị trấn những con phố nhỏ êm đềm, vùng biển xanh, cô bé thơ thần dạo chơi trong thế giới mơ mộng. Hạnh phúc cho



những kẻ còn mơ mộng. Tôi mỉm cười : phải rồi, chú định nói với cháu một điều chú muốn nói nhỏ vào tai cho một mình cháu nghe chú không muốn thấy mọi vật chung quanh linh động... chú muốn nói với cháu một điều nhưng cháu có muốn nghe không ? Chú muốn cháu nghe và trả lời chú.

Thằng khốn bủa ra chiếc lưới êm đềm, như bao nhiêu lần, nhưng mày nhớ không, chiếc lưới không đủ giữ lại những cánh chim đã sung sức, khỏe mạnh, khao khát một bầu trời rộng xanh, chiếc lưới êm đềm chỉ giữ nổi những cánh chim non đứng bên chiếc tổ mơ mộng bầu trời với đôi cánh non yếu. Những cánh chim đã bay lên, đôi mắt đuôi theo, lời gọi tuyệt vọng. Rồi mày cũng thế nữa. Mày vẫn chưa ra khỏi cái vỏ trứng cứng dày của ảo tưởng, mơ mộng. Mày vẫn không thoát khỏi thân phận thằng hề bám chân trên sợi dây căng cao nhìn xuống và cười. Rồi mày sẽ rơi ngã xuống đó... Nàng đã chết.

Nàng cầm trong tay mũi dao nhọn và đâm tới thằng khốn giữ chặt con dao, dấu vết thương và tiếp tục vai hề leo trên sợi dây mong manh. Chú biết chú sẽ mất cháu. Cháu đừng nói nữa. Chú không muốn cháu hối hận, chú không muốn cháu phải thu lại lời đã nói. Chú muốn nói một điều với cháu nhưng chú thấy chú đã nói rồi, chú không muốn phải nhắc lại vì cháu đã nghe thấy phải thế không cô bé.

Ánh trắng xanh, ngọn nến mờ, tiếng sóng dội, vườn cây lay động. Hạnh phúc sáng lên ở những nơi đó ? Còn đây, căn nhà này, năm mờ cô quanh. Rồi



cháu như Q. như T. như H. như X... ngang qua, cúi xuống mỉm cười thản nhiên đọc : *nơi đây an nghỉ giấc ngàn thu...*

(1964)







# NGOÀI XA

BÃI CÁT BẮT ĐẦU HẤP HƠI NÓNG CỦA MẶT trời, những cơn gió mặn từ ngoài khơi phả vào không làm giảm nhiệt độ chút nào, những người tắm biển đã ra về gần hết, hoặc chỉ còn ngồi ở những quán nước nhìn ra. Tôi đảo mắt trên những khoảng trống, mấy chiếc dù màu xanh đỏ cắm nghiêng, và ít người ngồi đấy. Những cơn sóng nhỏ tràn vào bờ không tạo lên tiếng động. Ở trên bãi cát, tôi ngồi bả chân xuống làn cát, thân thể mệt mỏi, đầu nóng, mắt nhìn không còn rõ ràng vì những vệt nắng sồi vào. Dưới nước Hoài vẫn còn ngấm mình yên lặng. Chúng tôi có lệ tắm muộn và yên lặng như thế này từ hôm ra đây đến nay. Ở dưới xa đó nàng giơ tay vẫy ra hiệu cho tôi xuống, tôi chẳng muốn nhúc nhích, hay cất tiếng nói trả lời.



Tôi ngã lưng nằm ngửa, làn da lưng tôi gặp một sức nóng mạnh như có cảm giác dễ chịu. Tôi mở mắt không được, tôi nhắm lại nhưng vẫn như chói lòa. Tôi nằm im lâu lắm, tôi có cảm tưởng nếu bây giờ chút đất liền này tự nhiên tách ra và tan vào biển thì tôi dù muốn sống cũng không còn đủ sức chạy trốn hay kêu la. Khi đất liền tan dần, mất dần tôi cũng tan theo nhưng chắc cảm giác đó ngọt ngào, dịu dàng lắm. Tôi nghe tiếng động của bước chân tới gần và dừng lại. Tôi biết là nàng lên nhưng tôi vẫn muốn nằm im. Nàng đề bàn tay lên vai tôi. Một cảm giác lạnh chạy khắp thân thể — bàn tay vuốt suốt cánh tay tôi và nàng nắm chắc. Nước dịu dàng ướt vào trán tôi, mặt tôi hơi dịu nhờ hơi nước. Môi tôi khô cứng không cử động được. Tiếng nàng lên nhẹ nhẹ :

— Thưa ông, ông còn dỗi dăng gì lại nữa không ạ. Kẻ hậu sinh xin ghi lời...

Tôi muốn cất tiếng nói, nhưng chừng như lưỡi cứng và khô hẳn đi — Tôi nói cho tôi nghe : Trước hết là tôi nhận tội do tôi gây ra — *nhưng riêng mày thì tao nguyên rửa mày, mày, biết không ?* *mày là đứa con gái hư hỏng, mất nết hư thân. Mày có biết là mày 27 tuổi đầu, chị bạn tao. Sao mày quyến rũ tao. Tao hết chịu được mày rồi. Và tao muốn chết đi* — tôi lầm bầm trong miệng rồi buột thành tiếng :

— Nghe chưa ?

Tôi mở mắt ngồi dậy, dang tay khoác lên vai :

— Sao anh không xuống với em ?

— Vì anh không xuống — và anh đang nghĩ...



— Anh nghĩ gì ?

— Anh nghĩ : chỉ còn có chúng ta. Em là nàng công chúa của biển xanh. Anh là kẻ thủy thủ của trần tục. Và chúng ta sắp xa nhau.

— Anh nói gì kỳ cục. Anh phơi nắng nhiều đen quá, thôi bây giờ hai đứa xuống nước một lần nữa rồi về ăn cơm chứ.

Tôi không trả lời lặng lẽ theo xuống nước. Tôi muốn bơi một quãng nhưng mỗi lần nhòai người ra tôi lại bị ngụp xuống. Tôi nghĩ bụng nếu cứ đề nguyên tôi sẽ chết trương, nhưng tôi lại níu lấy nàng — đề nếu chết sẽ chết cả hai. Nàng té nước lên mặt tôi.

— Trông anh như người sắp chết. Anh thử cười coi. Tôi há mồm cười lên hô hô.

Tôi nghe tiếng vọng trôi loãng.

— Hay anh chán em rồi.

— Có lẽ không, anh mệt.

— Thôi đề em đưa anh về vậy.

Dẫn tôi lên khỏi mặt nước rồi khoác cho tôi chiếc khăn lớn về khách sạn, nàng không nói gì.

Lúc bỏ người lên giường nằm một lúc thì tôi thiếp đi. Khi thức dậy tôi thấy nàng đứng cửa sổ nhìn ra con đường chạy ven biển. Tôi tìm một điều thuốc thắp lên.

— Anh muốn về rồi sao.

— Anh không biết làm gì, chẳng biết anh nên về hay nên ở lại. Còn em ?



— Tối em về. Em thấy em phải về, không thể ở lại được. Trong giấc ngủ vừa rồi em nghe như anh nguyên rửa ai đó mà em nghĩ là anh nguyên rửa em. Tự nhiên em thấy em bần thiêu và hư hỏng.

— Em đừng nói nữa. Thì anh hơn gì em.

— Em vẫn tự cho mình là một người đứng đắn gương mẫu, sống nề nếp trong gia đình, giữa cha mẹ các em. Tự ép mình vào một đời sống như thế cho đến nay 27 tuổi đầu bỗng nhiên em thấy mình cô đơn thiệt thòi. Rồi em sẽ chết như thế sao ? Chẳng bao giờ em được giao du đi lại với một người khác. Sao những người con gái bằng tuổi em hoặc đã lập gia đình, hay ít ra cũng đã yêu một người con trai, với những lá thư, ít cuộc hẹn hò. Em thì không, không một chút gì để nhớ. Em chờ đợi một lời ngỏ ra nhưng chẳng bao giờ có cơ hội. Anh có biết là em đã đề ý anh từ bao giờ không, từ rất lâu. Nhưng em rụt rè và thấy khó chịu. Mỗi lần anh đến chơi, gặp em anh cúi đầu chào chị một cách lễ phép. Ai ngờ người chị đó đang ở nơi này với anh. Có mấy lần anh đến em muốn anh ngồi lại. Nhưng trông đến đôi mắt lạnh lùng của anh em lại lo sợ. Đôi mắt sâu và lớn hình như có một sức nào trùm lấy người em đến bủn rủn. Nhưng em không chịu đựng lâu hơn được nữa. Em đã viết những dòng chữ cho anh chắc anh ngạc nhiên lắm. Phải không ?

Nàng vỗ vào vai ngừng lại như bắt tôi trả lời. Tôi khó chịu, tôi nhớ lại những dòng chữ tôi đã đọc. Thú thật tôi chẳng hề ngạc nhiên. Tôi vẫn có một ý nghĩ xấu cho bất cứ một người đàn bà nào, nên tôi chẳng thêm đề ý. Tôi cho đời sống nàng chứa nhiều ẩn giấu và chỉ



chờ cơ hội như một con nước lớn có thể lan ra phá phách đến vỡ bờ. Điều đó đã đến và tôi dẫn nàng ra đây. Nhưng rồi sau đây như thế này ? Lẽ tất nhiên chúng tôi không thể sống chung với nhau được. Phần nàng đã lớn tuổi. Tôi thì không kiếm đủ để nuôi thân. Sự liễu lĩnh bắt chúng tôi nhắm mắt lại mà sống một đời sống buông trôi, lãnh đạm trong một mối.

Tôi không biết phải nói sao ; có điều chắc là nàng nhìn thấy một phần đời sống của tôi. Tôi không cưỡng được sự đòi hỏi của nàng. Người đàn ông không bao giờ kháng cự một mối tình nào. Khi hấn là thụ động. Dù hấn yêu một người khác. Trong đời sống tôi 'cũng vậy. Tôi đã yêu một vài hình bóng đi qua đời mình rất mơ hồ — Nhưng có lẽ chính sự mơ hồ đó làm người ta cao thượng hơn một chút. Nhìn nàng ngồi đây, gần gũi thân mật — nhưng chẳng có gì khiến tôi kính trọng — bởi nó ở trong tay tôi.

Tôi đã lui tới nhà nàng bao nhiêu lần, tôi vẫn tưởng nàng ít ra dù thế nào cũng lựa chọn ở một trường hợp khác. Sao lại là tôi ?

Tối nay nàng về. Tôi thấy việc đó chẳng quan hệ gì, tôi thấy thanh thoi hơn. Tôi tắt điều thuốc ngả đầu lên đùi nàng và nằm xuống. Tôi vuốt những sợi tóc đen phủ xuống vai nàng.

— Em có hối hận gì không ?

— Sao lại không ! Và có lẽ chính cả anh nữa.

— Đừng bắt anh trả lời điều gì, em thử hát cho anh nghe một bài để tối nay chúng ta từ biệt nhau.

— Anh đã yêu ai chưa ?



— Sao lại không nhưng chẳng ai yêu anh, có lẽ chính cả em nữa. Anh là một kẻ bỏ đi, từ lúc nhỏ đến giờ chưa bao giờ anh thấy anh sung sướng hay là được an ủi. Anh mồ côi từ nhỏ chẳng biết cha mẹ là ai. Anh sống vất vưởng ở ngoài đường với những nhục nhằn tủi hờ mà tự lập. Em biết anh như thế chứ ? Hay chính đời sống cấm cung nền nếp của em cũng ngang đời sống vất vưởng anh. Đáng ra em phải lập gia đình, nuôi con, anh thì làm sao để anh làm việc đó ? thôi em đừng bắt anh nói nữa. Anh chẳng bao giờ muốn nói dối em hay là nghe tâm sự người khác. Có điều chúng ta mỗi người phải chịu trách nhiệm về đời sống mình và sống với nỗi khổ đau ở trong lòng mình vì mình là người có thú vật và thần thánh. Anh chẳng khinh ai. Thôi em hát đi, hát cho anh nghe rồi mai kia chúng ta sẽ quên nhau quên chuyện đã xảy ra này.

Nàng cất tiếng hát khẽ một cách ngoan ngoãn. Tôi vuốt lên lưng nàng nhẹ nhẹ. Tiếng hát mang tôi vào những nỗi êm đềm, băng khuâng, tôi cho đó là đời sống của nàng hay của những người khác được sống để biết thế nào là thuở ấu thơ, tình gia đình và những ngày thanh xuân hoa bướm. Được nằm trong những chiếc nôi phủ màn trắng đông đưa. Được ngủ ở giường có chiếu chăn và áo mặc. Được ăn cơm bên chiếc mâm, chiếc bàn nhìn thấy mặt những người thân, khi ốm đau được nâng giấc thuốc thang. Bao nhiêu những điều khác nữa mà đó là những điều tôi không được biết, không được hưởng, cũng như tôi chưa được sống ở trong mái nhà, một mái nhà với tất cả ý nghĩa của nó. Tiếng hát của nàng bỗng nghẹn ngào rồi ngừng lại. Những giọt nước mắt tôi nhìn đây tôi chưa được khóc. Tôi thấy thương xót chính mình.



Tôi không muốn hành hạ tôi thêm nữa. Tôi rủ nàng cùng ra phố :

— Chúng ta giúp nhau sống ít giờ vui nữa đề rồi sẽ chẳng bao giờ.

Tôi đi mua vài món quà rồi vào một tiệm tàu kêu cơm đĩa ăn. Tôi gọi món cá ăn thêm đề nhớ biển, rồi uống một ly cà phê. Tiếng nói, âm thanh, mọi sự đó chẳng làm chúng tôi đề ý. Buổi trưa chúng tôi tìm một rạp chiếu bóng nhỏ nóng bức ngột ngạt coi một phim trinh thám rẻ tiền, có đàn bà, có tiếng súng và pháp luật. Trong rạp ồn ào tiếng vỗ tay của những người tỉnh lẻ. Buổi chiều chúng tôi về nhà thu xếp vài thứ rồi nằm ngủ cho tới tối, chúng tôi dắt nhau ra nhà ga. Tôi quyết định ở lại thêm mấy ngày.

• Ngồi ở phòng đợi tôi hút thuốc liên tiếp, nàng im lặng ngấm nghĩa hai bàn tay — cả hai không biết nói gì. Phần vì sự lo lắng của tôi và lòng hối hận của nàng. Tôi chẳng hề rầy trách tôi khi tôi là kẻ thụ động — bao giờ tôi cũng nằm vào thể này. Có điều ngồi ở giữa sự im lặng này tôi thấy thương hại tôi. Chẳng phải vì sự này không cần thiết — mà chính ra tôi là kẻ bị thua. Cả đời sống tôi như vậy. Tôi là một cái gì rất thừa thãi, rất vu vơ... Có lẽ tôi như một cái thùng rác cho những cái gì bẩn thỉu, hôi thối vớt vào đó mà tôi chẳng thể nào kháng cự hay từ chối. Có phải ở trong một cuốn sổ định mệnh khốn nạn nào đó đã định đặt mà tôi không có chút thẩm quyền nào ? Những giờ phút trước còn là sự gần gũi giữa hai thân thể — và một chút đời sống lấp trống, cái một chút lấp trống ấy đang yên lặng ngồi đây đề sắp buột đi như một lẽ tất nhiên — mà tôi không thể làm sao được. Sao tôi không thể giữ lại ?



Trong phòng khách đợi bắt đầu đông hơn, người ta chen lấn ồn ào, cả đám đông lạ mặt ấy vây chúng tôi. Tôi có cảm tưởng như có một kẻ từ trong đó bước ra nhân danh đám đông chỉ vào mặt chúng tôi mà sỉ nhục rồi mang bỏ hai đũa vào một nơi cho hả sự cáu giận. Nhưng có lẽ họ không rõ chúng tôi khác họ, nếu có như vậy xảy ra tôi sẽ làm sao. Tôi có đủ sức đề với sự yếu đuối, nhỏ bé của mình mà đối kháng lại không? Tiếng ồn ào gọi nhau, tiếng trẻ khóc, cười đùa cùng với tiếng gà, lợn chó hòa lẫn với nhau tạo ra một thứ âm thanh lạ lùng và kỳ quái nhiều vẻ hoang đường. Tôi rủ nàng đi ra ngoài hành lang, chuyển tàu suốt sẽ chạy qua con đường rày nằm im bất dịch ở dưới chân tôi đây. Ánh điện tỉnh lẻ không đủ sáng tỏ khoảng hành lang. Trong một khu trống rỗng, xưởng máy ở cuối xa nằm im, mấy ngọn cây đứng im buồn bã vào bóng tối — những ngọn đèn đỏ thấp ở trên đường rày đứng như những hải đảo báo hiệu một nỗi đau đớn sắp đến.

Tôi nhớ buổi đi háo hức, khi chúng tôi hò hẹn tíu tít bỏ đi, lúc đó tôi hứa hẹn vô về như ở đây là một thiên đường, một xứ sở nuôi nấng tình ái — và chúng tôi có thể sống mãi với nhau. Nhưng tôi đã lừa tôi và lừa nàng — có lẽ vì thế bây giờ chẳng thể nói gì thêm. Giấc mộng đã qua để chẳng bao giờ còn trở lại.

— Thế rồi anh có còn về đó nữa không?

— Anh cũng chưa rõ, nhưng có lẽ không? Anh về đó để làm gì nữa, làm sao để anh còn thể gặp bạn anh — một đũa bạn thân đều cáng là anh. Chẳng thể thể được.

— Rồi em sẽ phải ăn nói thế nào?



Tiếng còi của chuyến tàu suốt kéo lên và bắt đầu vào ga với hai con mắt sáng hung dữ. Tiếng ồn ào tăng lên.

Mùi khói than bay phủ ngọt ngạt. Tiếng phóng thanh yêu cầu hành khách giữ trật tự và loan báo nhắc nhở những điều cần thiết cho khách đi tàu. Một số hành khách xuống, mọi người chen lấn lên tàu dành chỗ. Tôi xách va ly và dẫn nàng lên tìm ghế, tôi xao xuyến một cách không ngờ. Chuyến tàu tốc hành chỉ dừng lại có mười lăm phút — thời gian chỉ vừa đủ cho người ta tìm một chỗ ngồi.

Tiếng còi đã thoi, tôi giữ chặt lấy tay nàng một lần chót rồi vội vàng trở xuống. Hồi còi rú lên, ánh đèn đỏ lắc lư ở phía con tàu đi tới. Nàng đứng ra cửa giơ tay vẫy tôi. Tôi chạy theo một quãng ngắn, rồi đứng lại đưa tay vẫy theo bóng tối ôm lấy thân tàu mất hút.

Dưới ánh đèn ở hành lang tôi dừng lại đó cầm chiếc vé ra cửa soi rõ, tôi đọc một hàng chữ in sẵn bị làm rách : *người cầm vé này không được phép lên tàu.* Tôi cầm chiếc vé này nên tôi phải đứng đây nhìn một sự thực đã mất hút — tôi lầm bầm nhìn xuống đường rầy : từ hai mảnh sắt này mang tới và trôi đi đời sống ngự trị trên sự tìm đến và trôi đi ấy nên con người là một sự chịu thua. Ta chẳng thể giữ, hay trôi theo được. Những tội lỗi đến và đi như thế. Những cao cả nhìn ngó xuống đây lẽ nào chúng ta không biết — mà sự thật chúng ta đã làm ngơ trước nó. Anh chẳng trách em, chẳng trách anh. Chẳng vì chúng ta là kẻ đồng lõa. Tuyệt nhiên không có điều đó. Anh ý thức về chỗ nào của anh, chỗ nào của em và chỗ nào của mọi người.



Chúng ta không thể đứng ở một chỗ khác mà đòi phán đoán. Chỉ có đứng chỗ đứng riêng biệt mới có quyền phán đoán về nó. Khi đó sự xấu xa hay tốt đẹp được nhận định ngang nhau. Có điều anh sĩ nhục sự thật anh phải chịu mang đây. Em sẽ sống thế nào? Anh sẽ sống thế nào? Dù thế nào thì anh cũng sống — sống vô điều kiện như một canh bạc mà anh mang cả đời anh đánh vào đó — được hay thua còn có nghĩa gì khi chúng ta cầm chắc một định mệnh nhỏ bé đối kháng canh bạc úp mở này — vĩnh biệt em đời đời.

Tôi bỏ nhà ga đi lang thang ở những con đường vắng rồi ghé vào một tiệm cà phê ở phố vắng gian hàng buồn tẻ những chiếc ghế xanh đỏ nằm cô đơn. Tôi chọn một chỗ ngồi trên chiếc ghế màu đỏ nhìn ra con đường mát mẻ bên kia là một khoảng đất trống. Người con gái từ sau quầy hàng đi ra. Tôi gọi một ly cà phê — và yêu cầu nghe mấy bản nhạc ưa thích. Tiếng nhạc ưa thích. Tiếng nhạc lên thê thiết, nhìn những giọt cà phê chảy xuống từ từ tôi nghĩ đến những giọt nước mắt. Tôi lấy bàn cờ tướng để ra bàn rồi một mình dàn quân, nhưng tôi chẳng thể bắt đầu để đứng ở bên tôi — hay đứng ở đối thủ bên kia. Tôi không thể nào để dành phần thua hay được. Những quân cờ nằm ở chỗ nhất định đó — do tôi phân định và gìn giữ. Tại sao với những quân ngựa, quân xe, quân sĩ ở trong đời sống, tôi lại chẳng có chút quyền uy nào? Tôi là một thứ quân cờ nào?

Khi tôi bỏ đường vào ly thì có một người thủy thủ bước vào tiệm. Hắn ngồi ở chiếc bàn sau lưng tôi. Tôi lưỡng lự với bàn cờ không biết tính sao — chỉ cúi đầu nhìn vào đó.



Người thủy thủ bắt giọng hát theo bản nhạc tôi yêu cầu. Từ phía sau đó, lúc bản nhạc dứt tôi nghe thấy tiếng nói của hắn.

— Chắc ông đã đánh cò một mình nhiều rồi, ông có thể đề tôi cùng đánh với ông được. Cò tôi cũng thấp lắm.

— Rất hân hạnh. Chắc ông cũng đã đánh một mình.

— Vâng có thể. Đánh một mình thì buồn lắm.

Hắn mang ly cà phê sang bàn tôi. Hắn ngồi đối diện ở phía ánh sáng, tôi hút một điếu thuốc do hắn mời rồi bắt đầu, tôi được nhường đi trước.

Qua ba ván tôi đều thua vì sự nóng nảy, sang bàn thứ tư hắn ngỏ ý đề hắn chấp tôi một xe một pháo nhưng tôi từ chối :

— Tôi muốn thua hoặc được một cách đầy đủ. Tôi không bao giờ nhận sự khoan hồng của địch thủ.

— Như thế tức là tôi đã thua ông rồi đấy. Tôi đánh cò ở trên tàu một mình thường ở thế hòa — sau cùng tôi bao giờ cũng gấp thăm đề quyết định được hay thua. Sau rồi tôi chẳng muốn đánh nữa. Tôi cứ dàn quân rồi gấp thăm và nhận định sự tình cò đó. May hôm nay được chơi với ông, tôi mới thấy tôi thắng. Mai tôi lại đi xa rồi.

— Mong sự may mắn như thế đến với ông trong chuyến đi ngày mai.

— Tôi nghĩ chắc ông mới ở xa tới đây.

— Ông có nhận xét rất hay. Tôi mới đến và có lẽ cũng sắp về.



— Ông đi có một mình ?

— Vâng, lúc nào tôi cũng chỉ một mình. Và chắc ông cũng thế.

— Vâng.

— Nhưng ít ra mai ông cũng được đi xa cùng với nhiều người, còn tôi thì vẫn ở đây, vẫn một mình. Tôi bao giờ cũng thua.

Chúng tôi tiếp tục đánh cho đến lúc tiệm cà phê tắt đèn đóng cửa. Ván cuối cùng đó tôi thắng. Người thủy thủ ra vẻ buồn :

— Tôi xin nhường nốt ván thắng đó phần ông. Chúc ông đi may mắn.

Chúng tôi chia tay nhau. Thành phố đã khuya lắm. Tôi đi vòng xuống con đường ven biển. Tới một góc tối có hai người nhô ra soi đèn hỏi tôi. Tôi muốn khai là kẻ định đi ăn trộm để họ bắt cho xong chuyện, nhưng ý nghĩ này đến chậm sau ba bước tôi dờ đi để trở về khách sạn.

Tôi bật đèn rồi lăn mình lên giường, tình cờ tôi nhìn thấy chiếc áo cánh của nàng — tôi gỡ xuống và trùm lên trên mặt. Mùi mồ hôi cay và quen thuộc làm tôi chảy nước mắt — « Không còn gì, anh biết chắc chắn như thế. Mọi sự đều ở ngoài tầm tay với của anh. Trong tầm tay anh chỉ đủ sức giữ lấy em một lần — và chịu thua. Em đã đi và anh còn ở lại. Làm sao để anh biết rằng em còn nghĩ đến anh — dù một chút. »

(1960)



# SAU VÁCH

SAU KHI TRAO SỒ, TÍNH TIỀN VỚI BÀ CHỦ, Nguyệt cầm chiếc áo lạnh mặc vào người, nàng mở ví soi mặt vào chiếc gương nhỏ, vuốt lại mái tóc và buộc chiếc khăn xuống cằm. Rạp chớp bóng đã khép hai cánh cửa sắt, xuất chiếu cuối cùng chỉ còn nửa tiếng thì hết. Nguyệt cất tiếng chào bà chủ, người gác rồi vội đi ra ngoài. Lưu đứng quay mặt nhìn xuống thung lũng ở dưới thấp mù mịt sương ủ xuống những ánh đèn thấp thoáng buồn bã. Tiếng dép của Nguyệt tất tưởi reo ở phía sau :

— Hôm nay anh tới sớm thế ?

— Đâu có, tại hôm nay em tính tiền có vẻ lâu. Trời lạnh, phim dở như vậy mà còn có khách sao ?



— Cũng thường thường. Chiều mai em nghỉ đi ăn cưới chị Yến, nên phải nói khó với bà chủ.

Hai người bước xuống con đường dốc đi về phía chợ. Đêm đã xuống lặng lẽ trên con phố yên lặng một vẻ mệt nhọc. Từ đó họ sẽ đi qua một ngọn đồi nhỏ để tới căn nhà ở phía bên kia, ven thung lũng với những ruộng màu mỡ. Con đường quen thuộc mỗi ngày mà Lưu đã đi qua từ nửa năm nay, nó gần như một mục nhất định trong thời khóa biểu. Ở sở về nhà trọ, Lưu nghỉ ngơi, ăn cơm, nghe buổi phát thanh tối, đọc hết một tờ nhật báo, sau đó Lưu mặc áo lạnh, bỏ bao thuốc vào túi rồi tới đón Nguyệt ở rạp chiếu bóng, từ đó Lưu dẫn Nguyệt băng qua con đường thân quen, rồi từ nhà Nguyệt, Lưu trở lại con đường cũ về nhà trọ, trước đó có thể chàng ôm Nguyệt hôn từ biệt lặng lẽ, có thể chàng đứng lại ngoài xa nhìn cánh cửa khép bóng Nguyệt lại trong căn nhà cô đơn. Nguyệt cầm tay Lưu hỏi :

— Anh có biết chị Yến không nhỉ ?

Lưu kéo cao cổ áo, rút một tay ra khỏi túi và chàng lục lọi trí nhớ về tên một người con gái : Yến.

— Không.

— Chị ấy đã có một con rồi, con gái, em có ý xin chị ấy mang nó về làm con nuôi. Xưa chị ấy đã yêu một chàng sinh viên, có mang. Nhưng anh ta không chịu cưới. Thôi đã lỡ, chị ấy cố sống, đưa con ấy được gửi cho một người cô nuôi. Bây giờ chị ấy mới có chồng... Anh chàng trước bảo với chị ấy : Tôi chỉ say mê cô chứ tôi không yêu cô nên tôi không cưới cô được. Cô ngủ với tôi được dễ dàng như thế cô cũng có thể ngủ với người khác...



Lưu đốt một liều thuốc, hai người đã lên đến đỉnh đồi. Nguyệt tiếp :

— Chị Yến đã tự tử nhưng không chết. Bây giờ chị ấy lấy một người đứng tuổi. Chị ấy nói, cho nó xong đi.

Hai người đã xuống hết sườn đồi và đứng trước cổng nhà Nguyệt, Lưu dừng lại. Nguyệt hỏi :

— Anh vào không ?

— Thôi để anh về...

— À quên, mẹ em đã hẹn rồi, hôm qua có người quen mới gửi cho một gói trà ngon, mẹ em nói tối nay lưu anh lại uống trà cho vui, chút nữa em quên.

Lưu im lặng. Nguyệt mở cửa và kéo tay Lưu theo. Hai người đi trên con đường nhỏ trải sỏi, mùi hoa dạ lan hương ngào ngạt, sương mù nặng nề. Người tớ gái nghe tiếng động cầm đèn từ dưới nhà ngang lên, lễ phép cúi chào Lưu và Nguyệt :

— Bà ngủ chưa em ?

— Dạ chưa, bà còn đợi cô.

Nguyệt mở cửa, người tớ đi vào trước châm đèn. Tiếng bà mẹ cất lên từ trong nhà :

— Con về rồi đấy à ?

— Thưa mẹ vâng. Con có giữ anh Lưu lại uống trà nữa đây mẹ.

— Mẹ đã dặn nó quạt nước rồi đó. Ngoài trời có lạnh không cậu Lưu ?

— Thưa bác trời cũng không lạnh lắm đâu ạ, lạnh vừa đủ để uống trà.



— Hôm qua có một người bạn cũ của nhà tôi ghé thăm, bạn từ 15 năm trước, ông ta là bạn thân lắm, hồi đó em Nguyệt còn nhỏ tí, ông ấy mới ở Cao-miên về... và ghé lại thăm cho một gói trà. Gặp lại ông ta, nghe tiếng ông ta nói tôi muốn khóc vì nhớ nhà tôi quá. Phải chi...

Nguyệt đề ngọn đèn lên trên lò sưởi, Lưu cởi áo khoác móc vào giá rồi ngồi thu mình vào chiếc ghế bành lớn ở góc ngoảnh mặt vào phía trong.

— Ở thị trấn này một mình mà cậu không thấy buồn sao ?

— Thưa bác cũng có lúc buồn chứ...

— Tôi chỉ ước mong sao bây giờ mình được trở lại thời con gái. Nguyệt con, đã mang hỏa lò lên chưa.

— Thưa, đang được mang lên kia, đề con thay áo chút đã.

Nguyệt quay lại phía Lưu nói nhỏ :

— Anh chờ em chút nghe.

Lưu gật đầu hơi mỉm cười nhìn Nguyệt đi vào, nàng vén bức màn bước khuất vào phía trong, ở đó ánh sáng mờ mờ. Lò than nỏ lách tách, người tớ gái đang sắp bộ tách từ trong tủ ra chiếc bàn. Lưu ngả người vào thành ghế đưa mắt nhìn chung quanh. Vẫn là căn phòng như từ những ngày đầu tiên Lưu đến đây không có gì thay đổi. Căn phòng vuông nhỏ, ngăn với bên trong một bức tường có một ô cửa trên buồng tấm màn màu xanh da trời nhẹ nhàng, phía ngoài kê chiếc tủ thấp, trên đó có đề một bình hoa và tượng một thôn nữ bán thân,



phía trong đó là tiếng nói của mẹ Nguyệt vọng ra. Nửa năm trời nay chưa lần nào Lưu có cơ hội vén bức màn cửa thông vào phía trong. Chàng nghĩ, sát với bức tường ngăn là phòng của mẹ Nguyệt, phía trong bên mặt là phòng Nguyệt. Cũng như chưa bao giờ Lưu nhìn thấy người đàn bà có giọng nói nhẹ nhỏ nhưng yếu ớt ở phía trong đó. Nguyệt có một lần chỉ nói với Lưu : Mẹ em đau, bác sĩ khuyên phải ở kín một thời gian tĩnh dưỡng. Lưu không thấy mặt bà mẹ Nguyệt, nhưng Lưu vẫn như cảm thấy một cách nhột nhột ở quanh người rằng có hai con mắt vẫn nhìn chàng chăm chú, soi mói nữa là khác. Nguyệt đã trở ra, nàng bỏ xõa tóc xuống vai, nàng mặc bộ áo rộng màu hồng ngọt ngào về êm đêm. Nàng ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Ấm nước sôi, khói trắng bay lên nghi ngút. Nguyệt rót nước tráng ấm, tách rồi pha trà. Trà thơm mùi hoa sỏi. Nguyệt chuyên nước ra tách rồi sai người tó gái bưng vào phía trong một tách. Tiếng bà mẹ vọng ra :

— Trà thơm quá cậu Lưu nhỉ. Tôi nhớ như trà hồi xưa ba em Nguyệt còn sống, nhà tôi thích nước trà này lắm. Sau khi có mang em Nguyệt nhà tôi đi rồi mỗi khi viết thư về chỉ mong sao có dịp trở về uống trà do tay tôi pha.... *nhưng chiếc vòng hồng thạch một đêm kia đã nứt và vỡ ra làm đôi...*

Tiếng bà mẹ đã lại khóc, như những lần trước... *nhưng chiếc vòng hồng thạch một đêm kia đã nứt và vỡ ra làm đôi...* Nguyệt mỉm cười :

— Người yêu của mẹ đã bắt đầu trở về.



Lưu ngơ ngác. Thế là thế nào ? Câu chuyện từ bao lâu nay chỉ dừng lại ở đó. Lưu uống ly trà thứ hai, Nguyệt đã đứng dậy khỏi ghế :

— Anh Lưu xin phép mẹ về vì khuya rồi.

Lưu đứng dậy, lấy áo đi ra cửa. Nguyệt nói :

— Thôi để mẹ em ngủ. Đừng làm bà thức dậy.

Nguyệt mở cửa. Lưu đi ra trước. Nguyệt theo ra hiên. Lưu đứng sát bên Nguyệt đưa tay khoác lấy cổ nàng rồi cúi đầu hôn lên môi. Tiếng bà mẹ :

— Nguyệt ơi, anh Lưu về rồi sao ?

Nguyệt níu lấy Lưu như muốn rũ ra :

— Anh có dám mang em đi trốn không ? em sợ lắm, em sợ lắm anh... Thôi anh về đi...

Trong bóng tối nhờ nhờ, Lưu trông mặt Nguyệt nhợt nhạt như một xác chết, chàng hôn vội lên đôi môi ướm át của Nguyệt rồi buông tay đi ra khỏi cửa. Tiếng nói phía trong :

— Nguyệt ơi !... Nguyệt ơi !...

— Con đây, con đây mà...

Hai ngày liền đón Nguyệt nơi rạp chớp bóng đều không gặp, bà chủ nói với Lưu : Cô ấy xin nghỉ ít ngày để lo công chuyện gì đó. Sáng chủ nhật hôm đó Lưu qua thăm Nguyệt ở nhà, sau lễ đầu Lưu đi qua một



quán ăn rẽ vào điềm tâm, sao chàng thấy ngại ngừng khi nghĩ đến chuyện trở lại căn nhà ấy. Một người mẹ đã lớn tuổi, người chồng đã chết 15 năm, một cô con gái với khuôn mặt trắng xanh sợ hãi, và tiếng nói ở bên kia bức tường không có mặt mũi, bóng dáng... nhưng chiếc vòng hồng thạch một đêm kia đã nứt và vỡ ra làm đôi... Luru lang bang trong những ý nghĩ đầu đầu. Dù sao cũng phải trở lại.

Luru đi qua con phố, buổi sáng còn êm đềm, vượt qua ngọn đồi, sương mù trải bao la về núi xa. Luru đứng phía ngoài hàng rào căn nhà, những cánh cửa vẫn còn đóng kín, chàng đi qua đi lại phía ngoài. Một chuyện gì đã đến với Nguyệt. Bỗng chàng thấy một người mở cửa sò, người đàn ông nào vậy. Luru đứng nấp vào bụi cây rình, cánh cửa sò đang được mở hết, một người đứng tuổi búi tóc cao, nước da trắng, mặt trái soan và bộ râu mép xanh đen vắt hai bên. Ai đó ? một người khách nào vậy ? nửa năm trời nay chưa bao giờ chàng nhìn thấy một người đàn ông ở trong căn nhà này. Ngoài tên gọi về một người chồng, một người cha đã chết đi từ 15 năm nay, Luru chăm chú theo rồi, cánh cửa sò đã mở hết. Người đàn ông đã mất dạng, Luru lắng tai nghe tiếng mẹ Nguyệt đang gọi người tớ gái.

— Anh rình cái gì ở đây ?

Luru giật mình quay lại, một người đàn ông to lớn đã đứng ở sau lưng chàng từ bao giờ. Luru nhìn vào khuôn mặt lầm lì đen sạm, đôi mắt đỏ, tay cầm một con dao dài. Luru lúng túng chưa biết trả lời ra sao thì người đàn ông lại hỏi tiếp :



— Anh biết nhà của ai đây không ?

— Có, tôi có biết... tôi biết bà Nguyệt ở đây... nhưng bà ấy có còn ở đây không ông ?

Người lạ vẫn lặng lẽ nhìn chàng, tiếng mẹ Nguyệt đang nói tiếp rồi tiếp theo tiếng khóc nức nở. Chuyện gì đã xảy ra ? Người nào đang ở trong căn nhà đó. Lưu nói vội vã :

— Tôi là bạn của con bà chủ nhà.

— Thiệt sao, anh là bạn của cô Nguyệt.

— Vâng.

— Cô ta xinh đẹp lắm.

— Ông cũng biết sao ? Ông ở gần đây ?

— Tôi ở gần nên biết rõ.

— Thế ông biết nhà cô Nguyệt mới có khách phải không ?

— Khách nào ?

— Một người đàn ông.

— Hình như không, bà ấy đau từ lâu, còn cô Nguyệt thì mới đi thăm một người nhà gì đó, cô ấy chưa về.

Vừa lúc đó cánh cửa mở, người tớ gái đi ra và cúi chào :

— Mời ông vào chơi.

Lưu cúi chào người lạ rồi đi vào lối sỏi. Chàng hỏi người tớ gái :



— Cô đi vắng sao ?

— Dạ vâng, cô con có việc gấp phải đi hôm rồi, bà con có ý mong ông lại chơi.

Người tớ gái mở cửa mời chàng, Lưu đi mạnh gót giầy đánh tiếng. Người tớ gái nói :

— Mời ông ngồi chơi, con vào thưa bà.

Tiếng mẹ Nguyệt từ phía sau bức tường :

— Cậu Lưu đấy à, ngồi chơi đi cậu. Em nó có việc gấp, lúc đi nó định lại báo tin cậu hay nhưng rồi vội quá. Tôi có ý mong cậu từ mấy hôm nay và biết thế nào rồi cậu cũng đến.

— Hôm qua cháu có lại đón Nguyệt nhưng không có... Dạ thế bao giờ em về bác ?

— Tôi cũng chưa rõ nữa... nhưng rồi nó sẽ về cậu ạ... Tôi muốn nó có gia đình cho tôi yên tâm. Chuyến này đi chắc nó sẽ xong chuyện đó, có người lên đón nó. Thế ba cậu hồi này sao ?

— Thưa bác, ba cháu vẫn ở trên đồn điền, lâu cháu chưa có cơ hội về đó.

— Ở đồn điền chắc buồn lắm... nhưng có của, có của là cần nhất phải không cậu... Hồi xưa, khi nhà tôi còn... *nhưng chiếc vòng hồng thạch đã nứt và vỡ ra làm hai...* Tôi hỏi thực cậu, cậu Lưu, cậu có ý lập gia đình với em nó không ?



Nguyệt gục đầu vào Lưu mà khóc, Lưu đứng ngay đơ như một xác chết không hồn. Thế là làm sao ?

— Anh có dám mang em đi trốn không ? Trốn đi đâu cũng được miễn là em phải bỏ trốn không thể ở lại đây được.

— Tại sao vậy. Anh yêu em, anh sẽ cưới em và ở đây, cần gì đi đâu.

— Không được đâu anh.

Nguyệt càng khóc hơn nữa, Lưu tự hỏi về người đàn ông trong căn nhà của Nguyệt. Nguyệt ăm ức trong cổ họng :

— Anh muốn biết hết sao ? Anh muốn biết cả những sự thực tàn nhẫn nữa sao ? Biết rồi anh có hối hận không ?

— Không, anh không hối hận gì hết, anh còn dư sức để chịu đựng mọi điều, tất cả mọi điều.

— Anh đến nhà em mấy lần khi em đi vắng

— Mỗi ngày một lần, vào buổi tối như ngày trước.

— Anh có gặp mẹ em không.

— Vẫn tiếng nói của bà như mọi lần.

— Anh biết không, 15 năm nay, từ hồi em lớn lên đến giờ chưa bao giờ em thấy mẹ em ra khỏi nhà, bà nằm ở trong đó sống với những kỷ niệm cũ mà bà còn lưu giữ từ sau khi ba em mất, ba em mất vì sao anh biết không.



Sau này em mới biết rằng mẹ em đã hối hận về cái chết đó. Ba em có một người bạn thân nữa, cả hai đều yêu mẹ em, một người đẹp mà bao nhiêu người đã gặp đều say đắm mê mết. Ba em không hiểu vì sao đã làm xiêu lòng mẹ em rồi hai người kết hôn. Ít lâu sau ba em đi xa rồi được tin chết. Tại sao ? Người bạn thân của ba trở về báo tin đó cho chính mẹ em. Tại sao ba em lại chết bất ngờ như thế ? Ấy là người bạn thân kia đã muốn chiếm đoạt mẹ em. Mẹ em cũng yêu người bạn kia nữa, cho nên đến khi lấy ba em rồi mẹ em có nói : nếu chồng tôi chết tôi sẽ lấy anh. Người chồng ấy đã chết, và chính câu nói kia đã giết chết chồng mình... Anh đã hiểu sao chưa. Nhưng điều đó cũng chưa có chi can hệ. Can hệ là chuyện mẹ em muốn em lấy chồng...

— Như vậy khó chi, em sẽ lấy anh.

— Không phải lấy anh, mà lấy một người khác ?

— Ai ? người có râu mép phải không ?

— Ai bảo anh thế ?

— Không.

— Anh biết thực sao ?

— Anh đoán chừng như thế.

— Không phải đâu, người này đã lui tới căn nhà của em mỗi buổi sáng, ông ta là một người giàu có. Một trận mưa tình cờ khiến ông vào căn nhà đó, ông ta tên là Bình, ông ngồi ở phòng khách và mẹ em từ phía trong nói chuyện ra. Ông đã yêu tiếng nói đó, ông lên ở đây và mỗi buổi sáng ngồi ở phòng khách nói chuyện,



Ông ngỏ ý muốn được chung sống với mẹ em. Trời ơi ! Mẹ em mà còn có thể lập gia đình được sao ? Ông ta đòi thấy mặt mẹ em... nhưng không bao giờ được, không bao giờ có thể làm thế được... và bây giờ mẹ em muốn em lấy ông ta...

— Lấy ông ta, sao mẹ em kỳ cục vậy.

— Mẹ em bảo : Anh không phải là đàn ông.

— Ủa sao lạ vậy được, sao kỳ cục vậy được, anh mà là đàn bà được sao, em mà là đàn ông được sao ?

Trước khi từ biệt nhau, Lưu nói với Nguyệt một câu an ủi :

— Anh sẽ mang em đi trốn, miễn là em yêu anh.

Buổi tối hôm đó khi Nguyệt đi làm vắng nhà, Lưu đến căn nhà của nàng, chàng đi thật nhanh và xô cửa bước vào phòng khách không chờ báo trước. Lưu gặp một người đàn ông búi tóc, bữa trước chàng đã nhìn thấy, ông ta ngồi ở ghế bành đan áo.

Lưu nói một cách ấp úng :

— Xin lỗi ông. Tôi đã vào đây một cách đường đột. Tôi là bạn của bà Nguyệt.

— Ngồi xuống đây chơi cậu Lưu. Tôi đây...

Lưu hoảng hốt nhìn người đàn ông, đúng là tiếng nói ở bên kia bức tường. Lưu lùi ra một bước...

— Xin lỗi ông, tôi muốn hỏi...

— Chính tôi đây, tôi là mẹ của Nguyệt đây mà. Anh ngạc nhiên sao ? Anh đã yêu tôi mà. Dễ chừng anh chưa gặp một người đàn bà nào có râu sao, và anh chưa gặp một người đàn ông nào không râu sao ?



# TRĂNG XANH

TRONG LÒNG CHIẾC GHẾ BÀNH MÀU HUYẾT  
dụ một người đàn ông ngồi. Bộ quần áo màu nhạt, trán  
hói, cặp kính trên mắt, điều thuốc gắn nơi miệng hơi  
trễ, một làn khói xanh uốn éo vươn lên. Một tay để  
trên tựa ghế, một tay để rơi trong lòng vể lơ đãng.  
Trước mặt là một chiếc bàn thấp, vuông, trải một cái  
khăn thêu trắng, trên đó có một bình hoa bằng thủy  
tinh, chiếc bình cao có cắm bốn nhánh huệ trắng rất  
mập, bên bình hoa có một cái gạt tàn thuốc bằng sứ,  
hình vuông cục mịch. Một người đàn bà từ trong chiếc  
cửa có hai cánh màn trắng đi ra, người này cúi chào,  
người đàn ông ngừng lên, cầm điều thuốc ra tay :

— Mời ông ngồi chơi, cô con nói xin lỗi ông một  
chút, cô con sẽ xuống...



Người đàn bà có búi tóc cao, chiếc áo cánh trắng, chiếc quần đen, đôi dép mỏng, người đàn bà ngập ngừng một lúc rồi đi vào. Người đàn ông này chưa đến đây lần nào ? Có phải người đeo kính trắng không ; dạ vâng thưa cô ông ấy đeo kính trắng, quần áo màu nhạt, nước da bồ quân, trán cao ; xuống nói mời ông ấy ngồi chơi chờ tôi một chút tôi sẽ xuống. Người đàn ông này chưa tới đây lần nào. Sao ông ta không nói một lời ? Có phải cái ông có giọng trầm, nặng nhọc, cái ông tới đây cái đêm hôm trước, cái ông ngồi lại ngoài vườn cây trong đêm trời mưa tầm tã. Không, đêm hôm đó đâu có mưa, đêm hôm đó trăng sáng đẹp lắm, trong khu vườn cây ánh trăng như sữa chảy trên những phiến lá xanh, chan hòa trên nền cỏ, không gian mơ hồ trắng đục. Phải rồi, tôi đã ngồi trong sân nhà như thế cho tới khi cơn mưa ập xuống từ bao giờ không biết nữa. Có phải cái ông xưa kia tóc cắt ngắn, một đêm đeo ba lô về ngồi ngoài cửa ngủ đề rồi sáng hôm sau lại đi không chịu vào nhà. Không, tôi không phải thằng cha đó, không, tôi là thằng cha đêm hôm sáng trăng xanh. Đêm hôm mưa tầm tã lúc nửa đêm về sáng đó, cái thằng cha đã không còn có mặt trong thành phố này từ đêm hôm đó, phải rồi chính hấn, hấn đã chỉ có mặt một lần độc nhất đó thôi, và bây giờ là lần thứ hai...

Nhìn gì trên đó, tấm hình từ ngày nàng mới dời khỏi căn nhà ảm thấp hơi hám trong một ngõ hẻm nào, hay dời khỏi một làng quê nào đó và bắt đầu.

Như một kẻ qua sông, vượt biên giới, nàng bỏ lại sau nàng những ngày tháng cũ, chôn đi những kỷ niệm không bao giờ muốn gọi lại, tiếng thở dài nào, những



ngày gian nan, vút mình vào những tráo trở, vút mình vào một quay cuồng, bỏ mình làm một xác chết, để sau đó thức dậy, thức dậy sau một thời thiếp ngủ tỉnh táo, nằng sống, mở mắt. Ngày qua sông, vượt khỏi một lãnh địa, hơi hám một thời được rũ sạch. Chiếc áo sờn vai nào, chiếc quần sờn gấu nào, chiếc cặp tóc, những bài ca chép trong những tập vở học trò bằng nét chữ nguệch ngoạc, câu chuyện cổ tích của nàng lọ lem một sáng kia kết duyên cùng hoàng tử với đôi hài vàng, thôi Tám ơi, thôi Tư ơi, chiếc gương tròn nhỏ bỏ trong túi, cái nhíp đồng, cây lược, lọ dầu dừa... Sao không là một tấm hình đóng vai một tiểu thư con quan tướng quốc với ánh trăng, với lầu vọng nguyệt, tay chống lên cằm với đôi mắt mơ màng. Sao không là một cô sơn nữ. Đôi môi mọng đỏ, đôi mắt mở lớn, đôi lông mày cao gọn, đôi mi tô đen, khoảng vai trần. Phải rồi, nàng đã qua sông, em còn nhớ gì những bạn hữu cũ, những con Ba, con Tư, con Năm, thằng Sáu... những đêm len vào trong một ngôi đình coi cải lương, thấy ghét cái giọng cười Đồng Trác tấm tắc khen nhan sắc nàng Điêu Thuyền... Mời ông xơi nước. Dò xét cái gì vậy. Ngắm nghĩa cái gì vậy. Tôi đã đến đây lần nào, tôi giống một người nào. Chưa ai đặt chân đến nơi này bao giờ sao. Thôi đi cha, gỡ cái kính ra coi, có nhìn thấy gì không, nói một tiếng nghe thử, khinh người vậy hả. Chiếc ly màu nâu bóng, hơi nước nóng bốc lên, một búp huệ rơi xuống trong đêm qua, nước trong bình lò đục, giấc ngủ ngắt ra làm nhiều lần, khi mở mắt mặt trời đã lên cao, nệm gối lạ hơi một người nào, trước gương chiếc áo mỏng nhàu nhuội, trễ rộng, má phấn mất đi từng khoảng, môi son nhòa



nhuếch, những vết đỏ nhọt trên cổ, trên ngực và đầu đó, đĩa tàn thuốc đầy... Chiếc màn được kéo ra, hãy cứ đợi đó. Chuông kêu réo, đèn bật lên, tiếng khóa trong ồ, ông hỏi ai, cô có nhà không, thưa ông cô tôi chưa về, bao giờ cô về, tôi không rõ, nhưng có lẽ cũng sắp về, tôi có thể đợi được không, mời ông vào chơi, người đàn ông lách người vào khỏi hai cánh cổng sắt, vườn đẹp quá, thật đáng thích, như một tòa nhà cồ, mời ông vào nhà chơi, cánh cửa mở nhìn thấy căn phòng, thôi để tôi ngồi ngoài này, trăng sáng đẹp quá, có mùi dạ lan ở đâu vậy, thưa cây dạ lan ngoài góc vườn, tôi nhớ khu nhà tôi, nhưng vườn rộng hơn, nhiều cây hơn, êm tĩnh hơn, nhưng không chải chuốt bằng, người làm vườn này giỏi lắm, mất nhiều công phu, khó kiếm một người như vậy, phải là một người già, yêu cây cối, kiên nhẫn, thôi mà cha, mơ mộng làm gì, thôi để tôi ngồi trên hiên này được rồi, để mặc tôi, ừ thì để mặc miễn đừng đạo chích thôi, thêm một kẻ lạ nữa, ngồi đó đi con, đừng bắt phải coi con thì mệt lắm, hấn không đeo kính thì phải, hôm đó hấn trẻ hơn, có phải là hấn đó không, hấn ngồi đó, rồi hấn đi đi lại lại quanh quần trên những lối đi, có lúc hấn hát, có lúc hấn cúi xuống những luống cây, những chậu hoa, có lúc hấn nằm ngay ra một khoảng cỏ như một xác chết, ánh trăng mờ hồ chan hòa, có lúc tôi đã quên có hấn trong khu vườn, ai trong vườn vậy, một ông khách, sao không mời vào trong phòng, hấn không vào, hấn muốn ngắm trăng, thẳng cha kỳ cục, hấn nhất định đợi à, ừ, hấn có hẹn không, không biết, cho hấn đợi cả đêm à, sao không bảo hấn về đi, kệ hấn, hấn đợi chán rồi hấn về, biết đâu hấn không hẹn trước rồi, sau đó có lúc không thấy hấn đâu, chừng như hấn trốn trong



ở góc tối, một bóng cây nào, hắt ánh hiện thấp thoáng  
 ở một bóng ma... Dò xét gì đó, không có một tờ báo  
 o, điều thuốc thứ mấy, chiếc hình này chắc mới, chiếc  
 ể rộng, quần áo dài, chuỗi hạt, thanh thoi, bằng lòng,  
 ông một chút quá khứ nào có thể gọi ra, không một  
 n nhỏ nào nhắc nhở, có mất hết đi không, trong tâm  
 lòng ấy, có quên đi được hết như một người hóa kiếp,  
 ết đi sống lại, không còn nhớ chút chi sao, chung  
 thanh trống không, đừng quên vẽ cô đơn, còn nguyên  
 đó, mất rồi những đứa bạn, căn nhà cũ, chiếc ghế tồi  
 n, những người áo ngắn lam lũ, những lời thô tục,  
 bị đi đây, em lựa chọn nó, mãi mãi em không rút  
 nh ra khỏi nó, cho đến lúc chính chúng là nhà ngục.  
 ng thích đĩa nào, gì cũng được, tiếng nhạc bao phủ,  
 ai nói rồi, ba tiếng, gì cũng được, thể thôi sao, ngó  
 o canh chừng mình thủ túi một cái gì chứ, thủ túi,  
 chiếc gạt tàn thuốc, tấm ảnh, lọ hoa, con búp-bê trong  
 ộp kính kia, rục rở đây, cuốn lịch Nhật, bức sơn mài,  
 ai thẳng nào mang đến đây cái bức tranh đó, bức tranh  
 on dầu một xóm lao động, những mái nhà trên một con  
 ch, chiếc cầu, những thân cây cắm xuống lòng rạch,  
 quần áo phơi trên dây, mây đỏ oi bức, nước đã nguội,  
 oi chát, không còn một chút hương thơm nào. Em  
 hẳng còn bao giờ pha trà trong chiếc ấm trắng nhỏ,  
 hẳng bao giờ rót trà ra chiếc tách trắng, màu nước xanh  
 trong vắt không một chút bã, hương sồi ngát, hay hương  
 en nhẹ thoảng, căn phòng nhỏ ấm cúng, chiếc bàn học,  
 chiếc tủ sách, tiếng bà mẹ hỏi thăm, tuần này có phim  
 nào hay không anh, tuần trước đi cắm trại đến hôm nay  
 còn tróc da vì nắng ăn, em mong tuần nào cũng được đi  
 cắm biển một lần, nước trong xanh, gió lộng, cắm trại



trong rừng em không thích lắm, ngoài biển vẫn hơn, mấy bạn em nó sợ nắng làm hư da, chúng nó không dám phơi nắng anh ời, thế mà chúng nó cứ đòi đi biển, em đen ra, ai cũng nói da em ăn nắng, em không sợ đen chút nào hết. Đôi tay thon nhỏ, chiếc vòng đôi mồi, em mới chọn được hàng may chiếc áo mới, màu xanh nhạt thật mát, em chỉ thích màu trắng và những màu nhạt, màu sẫm mặc tối người... Thêm một điều thuốc nữa, nhức đầu rồi đó, thứ nhạc này nghe ồn ào quá. Chiếc cửa sổ được mở rộng từ phía ngoài, vẫn còn theo dõi, đừng lo người ta là kẻ cắp chứ, ai cũng là kẻ cắp hết trơn sao bồ, coi xem người ta đã thay đổi chỗ ngồi chưa, có thể ngồi yên đây hết ngày, không cần đổi thế ngồi nữa. Đúng là hẩn, như đêm đó, hẩn quanh quất cho tới rất khuya, cánh cửa vẫn im, chờ đợi tiếng chuông kêu cho tới lúc hai con mắt cứ nhắm nghiền lại không sao làm khác được, đã quên mất hẩn, chính ra không quên, cùng lắm hẩn sẽ leo rào mà ra ngoài, cùng lắm hẩn sẽ đánh thức mình dậy nói mở cửa cho cô về, mình nói cảm ơn ông, hẩn nói không có chi, nhưng không, mình đã thiếp ngủ và chừng hẩn cũng ngủ ngay nơi thảm cỏ hay trong hiên nhà gì đó, ai thức mãi được mà không nóng ruột, ai cứ đi đứng hoài được, phải ngồi, không thì phải nằm, nhưng quả hẩn là một thằng lì, lúc mình thức dậy lần đầu, không khí im lặng, không thấy bóng hẩn, mình ra ngó chung quanh, vắng tanh, chắc hẩn đã leo cửa ra rồi, tội nghiệp, mình muốn cất tiếng gọi, chắc hẩn đã đi, mình giật mình vì một tiếng động từ trên một cành cây và hẩn ngồi trên đó như một con khỉ, thằng cha này kỳ thật, làm người ta muốn tắt thở, cái



trò này kể thật lạ, hắn không cần ngủ sao, hắn say đắm đến vậy sao, hắn kiên nhẫn đến vậy sao, ai đó, tôi đây, khuya lắm rồi... không sao ; không sao, nghe đến phát bực, thôi mặc, buồn ngủ lắm, nếu hắn là một con thú nuôi trong nhà thì thích biết bao, chắc là dễ dạy, nghe lời, không nguy hiểm ; điều này chưa chắc, hắn ngồi làm gì trên đó, hắn nghĩ gì, hắn không có chuyện gì để làm sao, những ngày trước, những đêm trước hắn làm gì, khâu súng nơi tay trong lô cốt, chắc không, trong một phòng khiêu vũ nào đó, có thể ; hay hắn ngủ trong một chiếc giường, nhất định là một cái giường. Thôi mặc hắn, sao cô ấy vẫn chưa xuống. Hai mí mắt cứ nhíp lại, mình lăn ra ngủ nữa và chỉ thức dậy khi cơn mưa ập xuống, gió mạnh như bão khiến cho mấy cánh cửa sổ không đóng bật đi bật lại, chết rồi, nước vào nhà hết trơn còn gì, gió làm ngã nghiêng những thân cây nhỏ, ngọn đèn ngoài cổng chao đi chao lại, bật hết những ngọn đèn, may nước chưa vào nhà, những cánh màn gió tung lên như nhảy múa, đứng từ trên gác nhìn xuống, con ma nào đang nhảy múa trong sân cỏ kia, con ma nào hiện ra vậy, mình đã xuýt kêu lên, nhớ ra rồi, hắn, chính hắn, tôi đã quên mất hắn, hắn có là một thằng điên không vậy, trong bầu trời mưa đục, ánh sáng mờ mờ, những ngọn đèn đóng đưa chớp chớp, những vạt ánh sáng dạt đi dạt lại, hắn ần hiện trong đó, tiếng mưa ào ào vây phủ, tiếng gió có lúc rít lên, tôi cố lên tiếng gọi nhưng chừng như tiếng mưa khiến hắn không nghe thấy, tôi gọi mãi vẫn không có hiệu quả, xuống nhà, đứng ra cửa, ngoài vườn cỏ không còn bóng hắn, có khi không phải hắn, có khi chính là một con ma (tòa



nhà này những người sống từ một trăm năm trước đây, nơi này đã là tấm thảm kịch của một dòng họ, những tranh chấp khiến có tới hai kẻ đã cùng tự tử, và một kẻ khác buộc phải uống thuốc độc, một người nào đó trong những kẻ oan ức đã hiện ra) một bóng người như xác chết vừa vớt lên khỏi mặt nước đứng trước mặt, tôi thét lên, chi đó, tôi đây mà, tưởng ma sao, tôi hoàn hồn, chính là hấn, hấn đứng ngửa mặt lên trời cười ngặt nghẽo, một con ma đa tình, kiên nhẫn. Tôi không hiểu được vì sao tôi đã đeo đuôi nàng, tôi không hiểu vì sao trong đêm hôm đó tôi thấy tôi tiến tới gần một khuôn mặt hạnh phúc, tôi chìm xuống khoảng sâu thăm thẳm tối, tôi chưa bao giờ được biết tới những phút giây huyền diệu như thế và mãi mãi sau này có lẽ cũng không có lại. Tôi đã chờ đợi trong niềm tuyệt vọng. Ông hãy vào trong nhà đi, mưa lạnh ông có thể nhiễm bệnh và chết. Chết, thật sao, chết được như vậy thì hay lắm. Ông vào đi. Con mưa đồ lớn hơn, gió mạnh hơn, hấn lại nhảy lên và lao mình vào trong mưa, có lúc hấn rạch xuống lối đi nước đang chảy mạnh, hấn nhảy qua những hàng cây thấp, hấn tung tăng múa may, hấn đu lên những cành cây, hấn lướt đi lướt lại khiến tôi mãi mắt trông theo, tôi mỉm cười, trông hấn không khác thằng em tôi khi xưa mỗi lần mưa nó nô đùa, chỉ khác hấn còn mặc quần áo. Thôi mặc hấn, tôi xuống nhà bếp, tôi lạnh cóng dù không dầm mưa, tôi đốt lửa và nấu nước uống, cơn mưa ngớt dần nhưng không dứt hạt, tôi thấy thương hại hấn. Tôi đã chạy nhảy trong vườn cỏ, dưới những lùm cây, tôi đã ca hát, tôi nhớ những



Ngày ấu thơ, hơn hai mươi năm tôi đã vượt qua, những ngày vượt qua nhiều lên mãi, xưa kia tôi cũng đã có những lần tôi chạy nhảy, la hét trong mưa, la hét chạy nhảy với nỗi vô tư đầy ắp, tôi chỉ biết bầu trời xanh ruộng lúa vàng chín, con sông nước chảy, tôi chỉ biết những trái ổi chín, những cây mía ngọt ngào, những con cá rô ngược trong những trận mưa rào đầu mùa, tôi chạy nhảy trong mưa, như chạy nhảy trong một bầu khí đầy những hạt kim cương êm ái đổ xuống từ trời, chắc người ta nghĩ tôi điên, mà có thể lắm, tôi điên trong hoan lạc vô danh, niềm hoan lạc tràn lan trong tôi ngoài tôi, đầy ắp vũ trụ, tôi tưởng như tôi tan ra, hòa tan... và tất cả đều như thế. Hấn còn chạy nhảy nữa không, có khi hấn đã chết, biết đâu. Cô vẫn chưa xuống, hấn vẫn ngồi yên, thuốc đã hết sao hấn không châm một điếu khác, trông hấn hôm nay già đi, đôi kính, cái trán, nước da bồ quân, những nếp nhăn gợn trên trán, cằm râu quên cạo mấy ngày, hấn ở đâu tới. Thật là một phòng khách lý tưởng, cái phần thêm ra phía trước, mỗi chiều đến mười thước, hai cửa sò lớn hai bên hông, một bên có giàn hoa giấy tím, một bên là giàn hoa vàng, mấy lẵng phong lan lơ lửng, vườn rộng và cây xanh ở ngoài đó, một cửa ra vào rộng, những bậc cao dưới một hiên lớn đưa hấn ra ngoài, hai cửa sò hai bên, trên thềm cửa sò mỗi bên là một chậu cây nằm giữa hai lá màn màu xanh nhạt có vân đậm, một cửa thông vào trong, chiếc quạt trần trên bộ bàn ghế thấp, những người khách tới ngồi ở đó chờ đợi, chiếc máy hát lớn, những âm thanh vang lên trong căn phòng. Hấn lại châm thêm một điếu thuốc nữa, hấn sẽ hút hết



bao thuốc, không còn một điều, rồi hắn sẽ đứng lên, ra về. Hắn đã đổi thể ngồi, ngả lưng vào tựa ghế. Khuôn mặt bình thản, sao hắn không đi đi lại lại, không tỏ dấu sốt ruột, sao bây giờ hắn không hát, tiếng hát mơ hồ đêm hôm nào, tôi không nhớ rõ được những âm thanh buổi tối hôm đó nữa, những âm thanh đã mất hút, hắn còn nhớ hay đã quên. Khoảng năm mươi viên gạch, những viên gạch trắng tinh, những viên gạch màu xanh tươi êm đềm, vôi tường xám nhạt, màu xám chỉ làm cho tường mát đi, trần trắng, chừng như không có một hạt bụi nào vào đây. Hắn nhìn ngắm gì vậy. Lửa hồng lên, căn nhà bếp đã ấm, không biết hắn ra sao, tôi nghĩ mà thương hắn, tôi lên nhà, hắn ngồi ngay nơi hiên như một tượng đá đề trong cửa một viện bảo tàng, trông hắn có vẻ như run lên vì lạnh, hắn ngừng nhìn : cho xin thuốc, tôi mở cửa phòng khách này, mở chiếc tủ kia và lấy ra cho hắn hộp thuốc, hắn nói cảm ơn, hắn châm lửa và hút, như bây giờ. Tôi đóng cửa phòng khách, đi ra, cúi xuống, cầm lấy tay hắn, theo tôi, hắn đứng lên và bước theo, tay hắn lạnh cóng, nhỏ bé trong tay tôi, tôi dắt hắn xuống nhà bếp chỉ vào chiếc ghế thấp cho hắn ngồi vào đó, hắn ngoan ngoãn nghe theo ; cởi bỏ áo ra, hắn cởi áo, trên ngực hắn có một khoảng lông đen mượt, khoảng ngực khỏe mạnh, bụng săn không có mỡ, hắn hơ tay lên ngọn lửa ấm, nước đã sôi, tôi pha cho hắn một ly cà phê, pha một chút rượu mạnh, tôi thấy tay hắn đã nóng trở lại, hết lạnh chưa, chưa, tôi đề tay lên quần hắn, nước ướt sũng, bỏ ra đi, lông chân dài đen, buồn ngủ không, không, hắn lặng lẽ, tôi ngồi lại gần sát với hắn, bây giờ



thì hần đang ngồi một mình kia, quần áo cần thận, nhưng hần đã mất đi vẻ hấp dẫn, mất đi cái khỏe mạnh hấp dẫn của một con đực, trông hần bây giờ như một cái xác cứng bằng gỗ, hần có bao nhiêu cái hấp dẫn sao lại che giấu đi, nếu cô thấy hần cời trần, nếu cô nhìn thấy chòm lông ngực, nếu cô xoa tay trên da thịt hần, nếu cô ngửi thấy cái mùi đàn ông ấy, nếu cô... Hần đã quên tôi hay sao, tôi quanh quần đây cho hần nhớ lại, hần không nhận ra sao, đồ chó, không nhận ra sao. Nàng đang ngồi trước bàn phấn, chiếc lược trên tay gỡ những sợi tóc rối, đang dỗi phấn trên da mặt, nước da hơi nhợt vì những đêm thức khuya, nàng đang ngâm mình trong bồn tắm, đang thoa những bột sà phòng trên làn da trắng mịn, đang ngắm mình trước gương, chiếc cổ cao trắng ngần, đôi vai, cặp vú săn tròn, nàng đang thiếp ngủ trở lại trên giường xô lệch những gối chăn đêm trước, một người lạ ra đi lúc tờ mờ sáng, giấc ngủ chưa tan, cơn say còn ngất. Tôi chỉ biết tôi đã chừng như vỡ oà, cơn xoáy triền miên tưởng không bao giờ dứt, cơn mưa tầm tã, gió lộng trong khu vườn thần tiên, nếu có ai hỏi tôi, muốn tôi nói lại tôi cũng khó đề nói lại cho người khác hiểu được những điều tôi cảm thấy, những rung động trùng trùng bay bổng tuyệt vời, nhiều lúc sau đó tôi còn nghe như tiếng mưa vẫn đổ, gió vẫn thổi, và bây giờ tôi nghe như tiếng mưa vẫn rơi, gió vẫn thổi. Sao vườn cây như đã xa lạ, những bước chân tôi đã chạy nhảy trên thảm cỏ kia đã đổi khác, nơi hiên thân mật kia tôi đã ngồi sao bây giờ lạnh nhạt. Tôi không tìm thấy lại những gì của tôi đêm hôm ấy, phải rồi chỉ trong một khoảnh khắc nào đấy,



chỉ là những giây phút rồi sẽ mất đi và đời người ta may ra được sống trong một vài khoảnh khắc nào đó, đã chắc gì ai cũng có được một vài khoảnh khắc, căn phòng khách, nơi chờ đợi, căn phòng những người khách lạ đến đó rồi ra đi, cái ghế này đã bao nhiêu người ngồi, nhưng sao nó không có cái thân mật của bờ hiên, không có dấu vết gì về những người đã ngồi đây, và rồi cả mình nữa, đứng lên hơi nóng hết đi, chiếc ghế xa lạ cô đơn, lần vải lạnh lùng, bụi phủ, những chiếc khăn lau trên nó, rồi nó hư, người ta mang nó tới tiệm sửa lại, thêm một chút bông, thay lần vải, một màu đỏ, một màu vàng hay xanh chẳng hạn, có thể chiếc ghế được vứt đi, được bỏ xuống nhà bếp, bỏ vào trong kho, nó là cái ghế. Chiếc bình hoa, chiếc bàn, chiếc tủ, cái tách, cái khăn, bức tường, màn cửa, tất cả... Căn phòng này những ai đã ngồi, đã sống, đã thở, đã chết, sao không có một dấu vết nào, bao nhiêu lần đã đổi thay nó vẫn còn đó. Những chiếc ghế khác, chiếc bàn khác, chiếc tủ khác, màu vôi khác, những đồ vật khác, những người khác... Thêm một điều thuốc nữa. Tôi xoa tay nhẹ nhẹ trên người hấn, khắp cả, tôi tưởng người hấn đang được hấp nóng dần, da thịt thân mật, hơi thở nồng nàn, những sợi lông đen láy mượt như nhung. Hấn đang nghĩ gì vậy, bây giờ hấn mới tự lự sao, hấn đã hút hết bao nhiêu điều thuốc, hấn đã là một người khác, hấn không còn là người đàn ông trong đêm gió đó nữa, hấn không là người tình đó nữa, hấn không là con ma trong vườn cây đó nữa, hấn không còn là kẻ say đắm trong đêm đó nữa, hấn không còn hơi thở đó nữa, không còn cái nhìn khóa kín vây phủ đốt bỏng đó nữa. Đã vỡ, đã tan... Rồi sau đó tôi đã ra khỏi ngôi nhà bằng lối nào, lúc nào, tôi không nhớ



nữa sau khi tôi qua một giấc ngủ không biết bao lâu... Người đàn bà đang làm gì ngoài đó, đang tưới nước cho những luống hoa đó sao, nhòm ngó gì nữa. Hắn bắt đầu nóng ruột rồi, tưởng lì lăm không cần đứng lên khỏi ghế. Tôi phải đi... Nhưng tại sao đi, tại sao không ngồi lại. Sao hắn ngồi xuống thế. Có khi nàng đã chết trong phòng, nàng đã uống hết những lọ nước hoa và tắt thở; chiếc bút chì kẻ lông mày đã đâm vào mắt, có thể... Tôi không biết hắn đã đi khỏi lúc nào, tôi cũng không biết cơn mưa đã tạnh lúc nào, tôi thức dậy trong một bầu không khí mơ hồ, như có một bầu khí xanh bao vây quanh tôi, tôi thấy nhẹ nhàng thanh thoát như có thể bay được, cảm ơn chàng, cảm ơn người tình của em, nhưng sao anh đã bỏ đi, thân thể em đây, da thịt em đây, môi mắt em đây, anh đâu, anh đâu, anh hãy ôm lấy em, dòng nước chảy xiết, lần băng tan rã... Bầu khí tan đi, tôi thấy tôi như rơi xuống một vực thẳm, tôi chỉ là tôi đây, những tế bào thức dậy, tươi tốt, khoẻ mạnh rồi lại chết dần đi, tàn dần đi, không còn chàng đó nữa, không còn hơi thở nồng nàn, không còn khối lửa đỏ sôi lên ngọt ngào triền miên như một dòng thác lũ làm tan tôi, bây giờ tôi có đây là một người lạ của chàng, một người nhìn thấy của hắn, rồi hắn sẽ đi, sẽ không nhớ một chút gì, hắn chưa nhìn thấy tôi, hắn không còn nhớ hắn đã sở hữu cả thân thể tôi, sở hữu cả bí ẩn của đời tôi, không còn nhớ một hơi thở. Một cơn gió nhẹ ngoài vườn thổi vào, thêm một bông huệ rơi trên chiếc khăn, mấy cánh màn bay. Phải rồi hắn là một người lạ. Sao cô không xuống, cô ấy sẽ gặp hắn, tên hắn là gì, cô đang trang điểm trước gương, chiếc nịt vú đen, bộ áo trắng mỏng, tôi là một người lạ với hắn. Tôi



không còn muốn thấy mặt hân nữa. Sao chiếc bình tưới lại để trên cửa sổ kia, người đàn bà ấy đâu, mọi người đã chết cả rồi sao. Tiếng một con chim kêu rất nhỏ ngoài vườn cây, nắng chan hòa trong màu xanh mát, tiếng cửa đóng từ trên gác vọng xuống, tiếng bước đi xuống chân thang. Chiếc bàn, bốn chiếc ghế, cái tủ, chiếc quạt quay trên đầu, căn phòng và một người...

(1965)



# THIỆT LỘ

ÔNG TÁM RÓT THÊM CHO MÌNH MỘT LY ĐỂ nữa, tiếng nút cọ vào miệng chai thủy tinh thoát ra một âm thanh khô, khít. Chai để đã vơi hơn nửa. Ông Tám nhủ thầm : sao hôm nay lão Tư không đến nhậu với mình, lão đã chán đến hay lại bệnh bất tử rồi... hay lão đã kiếm được đường đi khỏi như lão dự định, đi đâu, làm gì, mình già rồi, còn việc nào khác là việc bẻ ghi nữa, sức mình còn kham chi được nhiều... Ông Tám lầm bầm với mình, hôm nay không còn người bạn già đề cùng nhau tâm sự, nói đi nói lại những câu chuyện đã nói không biết bao nhiêu lần, những câu chuyện thường bắt đầu : Lúc trước, khi xưa, hồi còn, ngày tôi mới lấy nhà tôi, tết năm..



Những vật nặng cuối cùng leo lên những ngọn cây cao su phía trước, mấy tàu lá chuối óng ả vươn lên cao, sân ga trong buổi chiều hôm nay trông như hẹp hẳn đi, thùng chứa nước cũng như thấp xuống, chiếc thùng sơn đen như mốc, đã lâu rồi nó không còn được sơn sửa, nước mưa tràn đầy chảy xuống rỉ rả từ đầu mùa tới nay đã khiến cho một phía góc có chỗ hờ nước chảy xuống tạo thành một vệt han gỉ, nhưng nay còn ai kiểm soát nữa đâu mà lo. Bốn con đường sắt song song với nhau ông Tám chỉ còn nhận ra một con thì cỏ cao bao phủ, phía ngoài những cây con đã mọc, chính những cây con và cỏ đã khiến ông tưởng như sân ga hẹp lại rất nhiều ông không còn nhận ra hàng rào thép gai phía trước, hàng rào mà những thời gian trước ông đã phải luôn luôn đề ý đến nó vì từ phía đó những kẻ đi tàu lậu vẫn vượt qua, có một chỗ mà ông không sao ngăn ngừa được đã khiến cho trên khoảng sân ga có một con đường mòn, con đường những bà già, trẻ con thường vượt qua để vào bán quà bánh, trái cây nước trà, những khi có tàu đến ngừng lại trong chốc lát, bây giờ không còn ai vượt qua con đường ấy, không còn những đứa trẻ nhanh như chuột trốn chạy ông, không còn tiếng năn nỉ của những đứa nhỏ chậm chân khiến ông giữ lại của nó một ấm nước, một mẹt bánh, mẹt mía... Ông Tám lơ đãng nhìn ra khoảng sân nhớ tới những con tàu đen nằm lại trong sân ga, tiếng máy ì ạch nặng nhọc, hơi nước và khói than nồng nàn, tiếng gọi nhau, tiếng rao hàng, tiếng gõ khò khan của những người kiểm soát con tàu soi đèn vào những chiếc vít, chỗ nối toa sau một đoạn đường dài con tàu đã chuyển động. . Bây giờ chỉ còn lại đó một sân ga cao cỏ và sự có mặt lếch



thếch của gia đình kia. Lúc trước cảnh những gia đình đến ga này không ít, nhưng phần nhiều là những kẻ làm ăn thất bát, những người thất nghiệp đến đây làm phu đồn điền cao su, họ đến nhiều nhưng đi khỏi chẳng bao nhiêu, những lần thấy có người đi khỏi ông mừng cho họ, đất này độc, người ta đến và ở lại đề chết vì bệnh tật, đời sống phu phen chẳng bao giờ tạo nòi cho họ một tương lai khá hơn. Gia đình này chắc cũng như vô vàn những gia đình khác. Họ có đi được không, ông mong họ may mắn. Thầy Ký vào nơi phòng nhỏ, chỗ có mắt cáo đề bán vé, thầy lục lợi cái này cái khác, lấy chổi phất trần quét chỗ làm việc. Lúc sau ông xếp cũng đến, rồi mấy người lao công... thêm vào ông Tư, đó là tất cả nhân viên trong nhà ga này. Đã mấy tháng rồi họ đã đến đây không đều đặn, hôm đến hôm không, nhưng hôm nay họ đến đủ mặt và chừng như cố tạo lại sự bình thường, sự bình thường mà mỗi ngày trước đây họ phải làm. Thầy Ký ngồi vào chỗ bán vé, mở khóa ngăn kéo, lau kệ, rồi lấy thuốc ra châm hút. Ông Tám uể oải đưa chổi quét lần xi măng trong khoảng phòng đợi, lối ra sân ga. Hai người lao công, anh Thịnh đứng lên chiếc cân như thử lại sự chính xác của nó, anh chăm chú nhìn chiếc cán cân thẳng bằng sau khi điều chỉnh rồi kêu lên vẻ vui thích : tôi lên được nửa ký. Anh Lạc leo lên chiếc thang lên dây chiếc đồng hồ nhìn xuống nói : mấy giờ rồi ta. Trong khi đó ông Xếp lau chiếc điện thoại trên bàn, xé những tờ lịch trên tường rồi ông ngồi thừ xuống ghế không biết làm gì tiếp...

Ông Tám già tọp thêm một ngum để. May mà còn để nhậu nếu không có thì buồn chết, ông nhớ tới thằng



con, đứa cháu đích tôn mới được một tuổi, không hiểu hồi này bọn nhỏ ra sao, đến nửa năm rồi còn gì hồi ông xuống Mỹ-tho chơi với chúng được hai ngày, thế rồi thôi, chẳng được một lá thư của nó nữa, nếu có tàu ông đi Sài-gòn rồi xuống Mỹ-tho có mấy hồi đâu. Hồi xưa còn xe lửa chạy xuống Mỹ-tho ông không mất một đồng bạc, bây giờ thì phải đi xe đò rồi, nhưng có đáng là bao nhiêu đâu, bình thường bây giờ chẳng ở đâu là xa hết, xe cộ dễ dàng và ngon lành nữa. Cái gia đình hồi sáng bây giờ ra sao, mong họ đã đến một nơi nào rồi trên đường tới Sài-gòn, ông thử tưởng tượng tới những trạm mà chuyển xe chạy qua nhưng ông không sao nghĩ được, đã rất lâu rồi có bao giờ ông đi trên con đường ấy đâu. Những đàn muỗi rừng, thứ muỗi cỏ cánh dài đã trở lại bay vòng vòng trên những ngọn cỏ, những cơn gió nhẹ thổi qua lay động những ngọn cây cao, ve lay động lặng lẽ cô tịch. Ông Tám nhấp một ngụm đế, cầm lấy miếng khế chua cắn một chút. Cỏ và rêu đã mọc vào đến hiên ga, mai phải làm việc một chút mới được, đề mãi trông nó hoang liêu quá, mà biết đâu chiều nay bỗng nhiên tàu chạy trở lại, nhìn thấy sân ga như thế này chắc các xếp không hài lòng ? Ông Tám như nhủ thầm với mình, ừ biết đâu mai lại không có tàu chạy đến. Sáng hôm nay tất cả những nhân viên đều đã đến, ông cũng đã mở cửa nhà ga như mọi ngày, cầm cái chổi quét những rác rưởi, khi quét ông mới nhận ra rằng trong nhà đợi đã có một gia đình cư ngụ tại đó. Hai chiếc chiếu rách, một người đàn ông vàng vọt khô khảnh, một người đàn bà và hai đứa trẻ con. Ờ nhà ga chứ đâu phải nhà tế bần các bồ. Người đàn ông khoác chiếc khố tải nói mãi mới ra tiếng : chúng tôi chờ tàu đi Sài-gòn



chữa bệnh. Đi Sài-gòn, nghe thấy điều đó ông Tám bùi ngùi, ông lắc đầu : có tàu đâu mà đi Sài-gòn, không biết sao ? Đôi mắt lo âu của người đàn bà : thưa bác không có tàu ? Không có từ lâu rồi mà, không biết sao ? Dạ chúng cháu ở trong đồn điền không biết. Ông Tám đưa mắt nhìn họ, chắc là họ ở trong đồn điền phía trong không biết những điều xảy ra ngoài này. Thôi kiểm xe đồ mà đi, tàu thì đến bao giờ... Ông muốn nói cho họ biết việc đi ra khỏi đây không còn như những ngày trước nữa, ông Tám uể oải đưa chổi quét cho tới lúc sau ông thấy họ thu xếp đi. Ông hỏi đi đâu, người đàn bà bế đứa con trên tay : chồng con bệnh nặng phải về nhà thương ngay, chúng cháu ra ngoài lộ đón xe. Bây giờ họ đã lên được chiếc xe nào chưa, những xe đồ họa hoằn mới chạy qua một lần, hay bây giờ họ còn đứng đợi ngoài quốc lộ. Ông Tám không muốn nghĩ tới nữa. Ông đã nhìn theo họ thương hại, sao ông lại không nói hết cho họ hay, sao không nói đề họ trở lại nơi làm việc của họ, sao không nói họ ở lại, biết đâu mai này có tàu, nhưng biết đâu mà ông đã nghĩ đến không biết bao nhiêu lần... Lúc này thầy Ký bán vé tàu đến, hai người bắt tay nhau, ông Tám đã nói : đáng lẽ sáng nay ông có việc rồi đó. Thầy Ký nhìn ông : việc gì ? À một gia đình định mua vé đi Sài-gòn ? Cả hai người phá lên cười, thầy Ký hỏi : họ đâu rồi ? Tôi nói không có tàu nên họ ra ngoài đón xe đồ. Ông Tám nói xong định cười nhưng ông không cười được khi nhớ lại cảnh gia đình người phu lếch thếch lo âu kéo nhau đi ra quốc lộ với hy vọng tìm được xe trở về Sài-gòn. Sài-gòn, với cái tên gọi đó bỗng trở thành xa lạ với ông, nó không còn là một nơi gần gũi mà nếu ông muốn ông có thể đến đó một cách



dễ dàng như trước. Mong cho họ đã đến được Sài-gòn, nhưng ngay sau đó ông không tin điều ông mong ước đã trở thành sự thật với gia đình người lạ mặt kia.

Mỗi lúc ông Tám một thấy chất rượu như ngọt thêm nơi đầu lưỡi, đầu óc mỗi lúc như thấy một mờ tối đi cùng cảnh vật ngoài trời. Không say thì còn biết làm gì nữa, không biết vợ chồng thằng Hai ra sao, đứa cháu nhỏ nữa, sao ông thấy nhớ chúng quá, có cách nào cho chúng có thể tới đây hay ông có thể tới ngay bên chúng nó lúc này, nếu được vậy ông sẽ bắt thằng hai đi kiếm thêm vài sị nữa, làm một con gà xé phay ra rồi cha con cùng nhậu, nó cũng là một thằng nhậu được lắm, nó có những thằng bạn trong lính cũng là sâu rượu chứ ít gì, ông vẫn thường nói với nó : con trai phải biết nhậu nhưng không được bê bối, nhậu cho vui, cho khuây khỏa chứ không được mượn rượu mà làm chuyện bậy bạ, không thể nói say mà làm thế này thế khác, không thể mượn rượu mà chửi bố người ta, say nhưng sao không chửi bố mình mà lại cứ nhè bố mẹ người ta mà chửi. Như thế là bá láp, tầm bậy, đó là điều ông Tám không tha thứ cho ai được. Nhậu nhẹt, tán dóc, cười vui rồi ngủ, đó là điều ông vẫn nói với thằng con của mình, không được mượn rượu mà la mèo mắng chửi làm khổ vợ con. Những ngày ở với ông xem ra thằng hai cũng biết điều lắm, chúng nhậu mà không bao giờ làm ông phiền lòng, lúc làm việc thì làm việc, khi chơi thì chơi cho ra chơi, đó là điều khiến ông yên tâm và hài lòng về nó, không hiểu hồi này nó ra làm sao, ông không được biết một tin gì của nó cả. Ông Tám thấy mắt mình ướt không biết có phải mình đã khóc không.



Ông Tám ngồi im lặng nghe những tiếng động chung quanh. Tiếng một con chim rừng nào đó lẻ loi ngoài khu rừng cây. Chòi nước sơn màu hắc ín những dây leo bám quanh. Đoạn đường sắt cụt dành cho những đầu máy vào lấy nước đã um tùm những cây cao hơn đầu người. Những vạt nắng cuối cùng leo trên những ngọn cây xanh tối mù đục hơi sương. Ông Tám lấy từ trong túi ra gói thuốc vè bọc trong lán lá chuối đã vàng héo. May mà ở đây người ta còn trồng được thuốc, nấu được rượu, nếu không thì ông cũng đến tìm cách mà dời khỏi dù bằng cách nào đi nữa. Nhưng dù vậy những miếng thuốc đã không còn được ngon như trước, vì thứ giấy cuốn đã không còn là thứ giấy mỏng mà ông đã phải dùng tới những tờ giấy dày, nhiều khi là những tờ giấy xé ra từ một cuốn vở viết, mùi giấy hôi át đi mùi thuốc thơm dịu. Ông Tám ngạc nhiên nhìn ra, ông cố gắng vận dụng mắt để nhìn xem ai đang đi lại phía ông, à lão Tư, tưởng là hôm nay lão không đến, phải rồi lão phải đến chứ, còn ai nữa đâu trong cái nhà ga khốn kiếp này. Ông không còn ai là bạn nhậu, bạn tâm hồn, những thầy ký, ông xếp thì xa với ông quá, còn lại những người khác thì không ai biết nhậu, không ai muốn nhậu, họ sống làm những người đang hoang với vợ con gia đình. Mỗi người chờ đợi những chuyến tiếp tế đến để được mua những gạo, nước mắm, vài thứ vật dụng thường ngày. Hôm trước đây một đoàn công voa được hộ tống đã mang được lương thực lên cho dân chúng, khò cho mấy ông lính, chuyến đó có mấy người bị chết và bị thương một số, vì bị bọn chúng nó phục kích bắn trộm, đường hoàng mà đánh thì chúng nó tiêu hết rồi. Có gia đình mua được gạo mang



về bỏ ra ăn còn thấy đầu đạn lẫn trong gạo và mùi thuốc súng nữa. Nghĩ mà kinh luôn. Qua khói thuốc ông Tám nhận thấy ông Tư đã đứng lơ mờ trước mặt :

— Sao bồ, tưởng bồ không đến, tôi nhậu một mình chán quá. Làm mấy ngụm chơi.

— Không đến sao được, nhưng kẹt...

— Kẹt gì vậy, bà xã làm khó hả ?

Ông Tư cười lớn vẻ khoái trá, ông ngồi xuống bên cầm lấy chiếc ly không của ông Tám rót phần ba ly đưa lên môi tợp một ngụm. Ông tép tép môi lấy một miếng khế nhắm nhắm.

— Kẹt quá ông ơi, thằng con tôi nó tính bỏ đi khỏi đây, nó kêu chịu không thấu nữa. Tôi cố bảo nó ráng chịu đựng ít lâu, chẳng lẽ mãi như thế này được sao, nhưng nói gì nó cũng không chịu, nó tính đi khiến cho bà vợ tôi khóc tùm lum hết, bà sợ khi bà chết không có nó ở bên, thật thời buổi kỳ quá, bỗng nhiên mình như bị đày...

Ông Tám thở dài như thông cảm với tình cảnh người bạn già.

— Nhưng làm cách nào mà nó đi được, ngó bộ nó muốn chết sao, chẳng gì bây giờ nó cũng lớn rồi, nó mà leo xe đò là thế nào cũng bị bắt đi, đi mà không biết tung tích gì cả, hôm rồi ông có nghe người ta nói về mẹ con cái bà gì đó không, hai mẹ con cùng đi, mẹ bị lấy sạch tiền bạc dẫn vào rừng hai ngày rồi thả về, thằng con thì đi luôn, kêu khóc gì cũng không được, bà ta nói lại họ bảo : con lớn rồi phải cho nó đi giúp nước



chứ giữ nó để cho nó làm tay sai sao. Vậy đó, mình làm sao mà cãi lại được với những họng súng, những trái lựu đạn... Cái thằng kỳ quá, bảo nó ráng đợi đi, nếu không chờ tới chuyển tiếp tể tới hãy đi, hôm trước quân đội người ta cho một số người đi đó, người ta cho cả người ốm đi chữa bệnh nữa mà...

— Mình nói với nhau thì dễ chứ với bọn nó thì ông ơi, ông biết đó... cái hồi thằng con ông lấy vợ ông có nói được nó không...

— Chuyện lấy vợ khác, chuyện này can hệ cho mạng sống nó chớ.

— Vậy rồi, nhưng mình nói mà bọn chúng không nghe thì biết làm sao đây, thật rầu thúi ruột...

Ông Tư rót thêm một ly nữa và uống cạn, ông Tám lặng thinh. Bọn trẻ thật là khó chịu, giá hồi đó nó không cưới vợ thì ngày nay đã được sống với nó, nhất là ông muốn cưới cho nó một con vợ ở ngay đây, như vậy thì bố con đâu phải xa nhau, nhưng nó đi đây đi đó, rồi nó thương nhau thì biết làm sao mà ngăn cản. Cái hồi đó ông đã buồn nhưng thấy con vợ nó cũng khá nên ông cũng bằng lòng vậy, nếu không có lộn xộn thì cũng không đến nỗi nào, lâu lâu ông xuống thăm chị sui, anh chị ấy cũng chẳng có con cái nào khác ngoài vợ thằng hai nên chúng nó cũng được nhờ, nhất là đứa cháu trai, có người bảo ông không sợ mất con mất cháu sao, ông nghĩ mất sao được gì thì nó cũng vẫn là con mình, mà mình nuôi có chắc gì nó đã sướng như người ta nuôi nó. Xa nó ông buồn nhưng trông thấy nó không phải khổ là ông vui lòng rồi.



— Này ông có nghe tin tức gì về con đường không?

Ông Tư bỏ miếng khế xuống chiếc đĩa sành ngúc ngúc cái đầu :

— Cái thầy làm ở hội đồng xã nói ra-dô vừa đọc tin chính phủ đâu có tới bao nhiêu triệu gì đó để làm lại đường sắt, và nói đã bắt đầu rồi.

— Vậy hả, nhưng làm bằng cách nào mới được chứ, làm xong rồi bọn nó lại phá thì ăn thua gì.

— Lẽ dĩ nhiên người ta làm thì phải có cách giữ chứ, sao nói quân đội họ sẽ đóng dọc theo đường sắt.

— Như vậy thì bao nhiêu người cho đủ, nếu vậy thì tôi với ông cũng phải đi lính...

— Tôi mà đi lính ?

— Nếu không thì lấy người đâu cho đủ mà đóng dọc theo đường sắt... Mà này, sao người ta không nghĩ tới chuyện mang dân chúng tới sống dọc theo con đường đó nhỉ.

— Làm sao được.

Hai lão già ngồi im nhìn ra khoảng sân ga vắng lặng, thỉnh thoảng một cơn gió nhẹ lướt qua lay động những ngọn cỏ cao úa vàng. Xưa kia trên khoảng sân đó vào những buổi chiều như thế này khi những chuyến tàu sắp ngang qua sân ga ồn ào náo nhiệt với những hành khách, những người bán quà bánh, những đứa trẻ bán nước, bán những khẩu mía cắm lên đầu những cái tăm tủa ra từ một thanh tre nhỏ, cùng đó mùi khói than nồng nực và những tiếng động kéo níu, tất cả chừng như đã dờn khỏi sinh hoạt phân tán đi



mọi nơi, những đầu máy, toa xe chỉ còn chạy trên những quãng đường ngắn, nằm trong những nhà ga không còn sinh hoạt. Ông Tám nói :

— Ông có nghe chuyện ông thanh tra cùng phái đoàn đi coi đường sắt không ?

— Không.

— Tôi nghe họ nói lại kỳ lắm, phía đường ngoài muốn tái thiết cũng còn lâu. Đoàn quan sát ngồi trên trục thẳng có hộ tống đã đi suốt từ Sài-gòn ra tới ngoài, dọc theo đường sắt cho thấy nhiều quãng đường đã bị phá hoàn toàn, nhiều cây cầu đã bị sập, có nhiều đoạn bọn nó làm cách nào không biết mà đã trở thành những ruộng ngô, ruộng sắn.

— Nghĩa là đường sắt, tà-vệch bị mang đi luôn ?

— Hẳn là vậy.

— Kỳ nhỉ, vậy rồi làm sao ?

— Thì làm lại.

— Thật là nhảm, làm cho được đâu phải dễ gì, mất bao công sức, thật tôi không hiểu được họ nghĩ ra sao, đường sắt thì nào của riêng ai mà phá đi vậy.

— Mình nghĩ vậy và cho là đúng, nhưng người ta không nghĩ vậy, còn biết bao nhiêu chuyện khác. Kể cái hồi đầu tiên người ta làm con đường này cũng kinh, chắc là khối người chết. Nay hồi trước ông đã có dịp đi một chuyến nào suốt cho tới ngoài Bắc không ?

— Chưa bao giờ, cũng có lúc tôi nghĩ tới một lần đi như thế, nhưng chưa, và chắc không còn dịp để làm nữa, sợ tới lúc mình chết vẫn còn loạn, ông ngó coi từ



hồi nào đến giờ có bao giờ yên đâu, hết thế này lại thế khác, có người nói có khi mình chết hết, chết mà trả cái nợ đã diệt người Chàm của tổ tiên mình...

Giọng nói khề khà chệnh choáng, hai ông già vừa uống vừa nói những chuyện này khác, không liên lạc gì với nhau. Trời đã tối hẳn, ông Tám nhìn về phía nhà mình, một ngọn đèn cháy leo lét bập bùng nơi giữa nhà thấp thoáng trong đó bóng vợ ông đi lại. Ông Tám hình dung ra con đường xe lửa ông đã từng ngang qua, bây giờ bỗng nhiên có những nơi không còn dấu vết gì nữa, những ruộng ngô, những rẫy sắn, những căn nhà được dựng lên, không còn một con đường, không còn những liên lạc ngang qua... Đó là điều không thể nghĩ ra được. Như vậy rồi đây làm sao để người có thể đi từ nơi này tới nơi khác. Có người nói với ông không phải chỉ những con đường sắt, mà những con đường khác cũng đã không còn là những con đường mà có khi nó đã trở thành một con sông, con lạch, những cái hồ... Biết đâu, tới một lúc nào đó nhà ga này cũng không còn là một nhà ga, và ông sẽ phải đổi sang làm một công việc khác, ông có thể làm được việc gì. Ông Tám nói :

— Nay, ví dụ rồi không bao giờ có xe lửa, rồi ngành hỏa xa giải tán thì ông làm gì ?

— Làm gì mà không được, chết chóc gì mà ông phải lo, đến lúc đó hãy hay.

Ông Tư vừa nói vừa cười với người bạn già. Nụ cười thanh thoát tưởng như của một người đã hoàn toàn hài lòng với đời sống. Ông đứng lên nhìn người bạn già trong bóng tối nhờ nhờ của buổi tối :



— Thôi tôi về nghe, làm mấy ngum rồi về ngủ một giấc, thế là được rồi. Đề mai tôi nói làm một con gà nhậu chơi...

Ông Tư bước đi chệnh choáng, chợt ông ngừng lại nhìn chăm chú ra ngoài cửa nhà ga, phía ngoài hàng cửa sắt. Ai đi ngoài đó trong đêm. Ông Tám thấy ông Tư đứng lại với dáng điệu chăm chú thì vội hỏi :

— Gì đó ông Tư ?

Ông Tư vẫn đứng im, một tay ra dấu cho ông Tám im lặng. Ông Tám vội đứng lên đi lại phía người bạn già. Ông đã nhận ra gia đình người phu buổi sáng tới chờ tàu đi Sài-gòn.

— Vậy mà tưởng gì.

— Tôi tưởng đâu...

— Mấy người buổi sáng tôi đã nói với ông đó, họ không đón được xe về dưới.

Người đàn ông khăn trùm kín đầu, bước đi không vững tựa tay lên vai người vợ đang bước lên khỏi những bậc gạch nơi cửa nhà ga, đưa nhỏ theo sau. Trong bóng tối đám người như những bóng ma hiện hình chập chờn trở lại một cõi nào. Ông Tám buột miệng :

— Tội nghiệp...

Ông Tám đi lại gần nơi cửa :

— Không kiếm được xe sao ?

Giọng người đàn bà mếu máo :



— Chúng cháu chờ suốt từ sáng tới giờ mà không có chuyến xe nào... cụ cho chúng cháu ngủ lại đây mai chờ xe...

Người đàn ông ngồi nơi nền xi măng đưa bàn tay run rẩy lên cổ vạch mép khăn nơi mặt nhìn lên, chừng như người đó nói gì nhưng không ai nghe thấy. Đứa nhỏ trên tay người vợ khóc, tiếng khóc nghe mềm nhẹ như tiếng con mèo bệnh. Ông Tám lần trong thắt lưng kiểm chùm chìa khóa, ông lần chuỗi dây xích, tiếng sắt kêu khô khan, ông mở khóa, kéo cánh cửa rồi nói :

— Thôi vào trong này mà ngủ, ở ngoài ấy gió lắm. Bây giờ không có tàu, xe cũng khó lắm, khó mà về dưới đó được, tôi đã bảo mà, khó đi khỏi đây lắm, nếu đi được thì tôi đã đi thăm thằng con tôi, hóa các người sống ở trong không biết gì sao ?

— Dạ không, chúng cháu tưởng cũng như ngày xưa...

Người đàn ông được vợ đỡ cho đứng dậy, anh ta vịn một tay vào tường, chân lết đi, đứa nhỏ theo sau kéo một cái túi vải nhỏ. Ông Tư lặng lẽ bỏ đi. Người đàn bà trải chiếc chiếu rách vào sát tường phía trong cho người chồng ngồi xuống, chị cũng ngồi xuống bên, chị mở ra một gói cơm đưa cho đứa nhỏ trong khi nựng đứa bé trong lòng. Tiếng ru của người mẹ ghen ngào như muốn khóc. Ông Tám ra đứng cửa. Ông nghe thấy tiếng súng vọng từ xa, tiếng nồ vang lên trong không khí tịch mịch...

'(1966)



# CÁI XÍCH

HẮN NGỒI IM LẶNG NGHE TÔI NÓI CHO ĐẾN khi tôi ngừng lại thật lâu, tôi nghĩ hẳn sẽ nói với tôi một điều gì đó, nhưng hẳn vẫn lặng im, đôi mắt nhìn xuống, nét mặt thản nhiên, rồi hẳn nhìn tôi mỉm cười bình thản. Tôi vẫn chờ đợi, nhưng tôi bỗng thấy mình lỗ bịch một cách kỳ cục. Có phải hẳn vẫn đợi tôi nói tiếp hay không. Tôi cũng không biết, thực tình tôi thấy không còn điều gì để nói tiếp nữa, nhưng sao hẳn cũng không nói gì vậy, hẳn có nghe thấy tôi nói từ nãy đến giờ không ? Biết đâu hẳn cũng không hề nghe gì hết. Thực là một việc vô ích. Tôi kêu lên với tôi như thế. Thực là vô ích. Hẳn đứng lên, về thoải mái :

— Cám ơn ông.



Tôi đứng lên khỏi ghế, tôi định đưa tay bắt, nhưng chưa đưa tay thì hần đã đổi thế đứng. Hần đi ra phía cửa sổ ngó xuống đường, bên kia là một ngôi trường tiểu học nằm trong một khu đất rộng có nhiều cây xanh. Hần kêu lên vẻ mừng rỡ :

— Trời đẹp quá.

Tôi ngạc nhiên. Tôi cũng đi đến bên, nhìn xuống con đường qua một mái nhà thấp, bên kia những học sinh đang chơi đùa trong khoảng sân rộng. Có hai đứa đang đánh cầu. Buổi sáng không có nắng nhưng trời sáng rõ. Trời đẹp quá. Tôi nghe như tiếng nói vui mừng ấy vẫn vang lên đâu đó. Hần đứng hơi cúi, tay chống vào thành cửa sổ, mắt nhìn xuống chớp chớp vẻ cảm động. Trên hiên của lớp học ngoảnh mặt lại phía chúng tôi, một cô gái mặc áo dài lam đứng nhìn xuống sân, dáng người mảnh nhỏ dễ thương. Trời đẹp quá. Hần nhìn lơ đãng đôi mắt như không đậu lại một chỗ nào, trông nét mặt khó nhận ra có phải hần đang mỉm cười hay không...

— Ông thử nghĩ xem, có cách nào cho cái sân đất kia là một cái sân cỏ thì tuyệt biết bao nhiêu cho bọn nhỏ, chưa chừng sẽ có những đứa cứ lăn ra đấy cho mà xem, cái sân đất bột bụi quá, không tốt. Tôi nghĩ có một sân cỏ thì thật tuyệt... Ừ nhỉ, trời hôm nay sao như trở mình, cuối năm rồi, mau thật. Tôi nhớ một buổi sáng thức dậy, đêm trước trời mưa, nắng bàng hoàng, tôi ra tới sân thấy mình xôn xao kỳ lạ, như trời đất cũng đang đổi thay, cái không khí, và những đợt nắng trong. Có bao giờ ông nhận ra một thay đổi như thế không. Thật là...



Tiếng điện thoại reo vang, tôi cầm lấy ống nghe. Người bạn thân nơi đầu dây : ta đây cậu, mai mình hẹn nhau nhậu nhẹt buổi chiều, được không ? Chờ một phút coi ? Chờ cái gì, vút mẹ nó hết đi, lúc nào cũng công việc, công tác, vút mẹ nó hết đi về nhà tao nuôi, được không, chiều mai, sau giờ tan sở... Được, đề thu xếp, xong rồi. Này, bọn nó chửi mày đó. Nó chửi làm sao ? Nó chửi mày công chính, nó chửi mày cù lần, nó chửi mày ngu như con bò cái... Tiếng cười người bạn vang lên. Thôi mai mình gặp nhau. Tôi bỏ máy xuống, ngồi vào ghế, tờ lịch qua mỗi ngày trước mặt, hồ sơ đi, hồ sơ đến, công việc phải giải quyết, công việc phải nghiên cứu, tình trạng nhân viên, giấy mời họp, báo cáo hàng tháng, người này công tác, người kia công tác... Chiếc bút chì hai màu xanh đỏ, những xấp giấy trắng... Như thế, mình đã đốt dần cuộc sống của mình.

— Hôm qua tôi có thấy ông đi dạo ngoài phố, buổi chiều qua có mấy hạt mưa thật thích. Xin lỗi ông, chắc là ông không được vui, tôi cũng có lỗi trong đó.

Tôi bị lay gọi một cách bất ngờ ra khỏi dòng suy nghĩ. Hẳn vẫn đứng đó, bên cửa sổ, dáng thoải mái, bây giờ thì hẳn đang đứng nhìn tôi.

— Tôi định nói với ông : tôi xin được nghỉ việc từ ngày mai.

Tôi ngạc nhiên, tôi thấy mình bị đặt trước một việc hoàn toàn bất ngờ. Tôi nói :

— Sao vậy, ông phiên câu chuyện mình vừa nói với nhau ?

— Không, thưa ông, không có vậy, tôi muốn nghỉ...



— Ông định đi làm ở đâu ?

— Dạ không, tôi ở nhà, lâu quá không có thời giờ để chơi đùa, long rong, tôi cũng tính đi thăm một người bạn ở trên cao nguyên, tôi hẹn đi chơi với vợ chồng hần đã mấy năm rồi mà không lên được. Ông có thích cao nguyên không, khí hậu, khung cảnh trên đó tôi mê lắm.

Tôi mời một điều thuốc, câu chuyện như hương hần sang một chiều khác. Hần lấy khăn tay ra khỏi túi, chiếc khăn tay trắng muốt, hần chấm chấm trên trán, khoảng trán rộng và mấy sợi tóc xõa.

— Hồi này tôi thấy tôi cũng không còn được khoẻ nữa, lại mất đi nhiều lạc thú, sáng nay tôi ngồi ngoài phố ăn sáng, và chợt tôi không muốn đến sở nữa, nhưng nghĩ tới những cái lặt vặt tôi buộc phải đến. Tôi tự hỏi sao mình không xin nghỉ việc đi nhĩ. Tôi có ý định nuôi gà và thỏ. Nuôi thỏ thì hiện gặp nhiều trở ngại về việc kiếm cỏ cho nó ăn.

— Thế lúc trước ông có nuôi thỏ chưa ?

— Chưa, lúc trước tôi có nuôi chuột bạch, tôi có một cái lồng tuyệt đẹp, bọn chuột có thể đánh đu trong đó. Có lúc tôi hùn với người ta nuôi heo, tôi có nuôi một con heo thật bự ở trong nhà, ngày ngày tắm cho nó, nhưng sau nó lớn quá, đi không được, rồi phải bán cho người ta, tôi nghĩ tới cảnh người ta thọc tiết nó, cạo lông nó, mổ bụng nó thì tôi không chịu được. Tôi bỏ chuyện này luôn. Ông nghĩ có thấy khiếp không...

Hần ngừng lại, móc túi lấy ra một cái kẹo và bóc ăn. Tôi đứng ra bên cửa sổ nhìn xuống khoảng sân



trường học. Tiếng chuông rung lên, những trẻ con chạy ùa lại trước cửa lớp học, chúng sắp hàng hai nghiêm chỉnh, cô gái nơi đầu hiên trường ra dấu cho chúng đi vào lớp. Tôi thấy nhớ tiếng trống trường. Bây giờ người ta dùng một cái vỏ thùng đạn, một miếng sắt, người ta không còn nghĩ tới cái trống nữa, có lúc người ta sẽ dùng tiếng còi hụ cho coi. Bây giờ khoảng sân trường vắng tanh. Hôm nay trời đẹp thật. Tôi nói thầm với tôi. Công việc là gì vậy. Thức dậy với tiếng reo của chiếc đồng hồ báo thức. Rửa mặt, đánh răng, thay quần áo, bước ra khỏi nhà, lên xe, tới sở, ngồi vào chiếc ghế, những công việc đợi trên mặt bàn. Tờ lịch, cái điện thoại, cuốn sổ ghi chép. Và buổi sáng mất hút. Sao có khi mình không còn biết tới hôm đó ra sao, con phố, những người qua lại. Công việc từ trong đầu mình, những điều gì đó, sao không quên. Những khuôn mặt quen nhẵn vô vị, những tiếng nói lạo sạo không ý tình, những qua lại chập chờn âm phủ, những thoáng lướt, cười cợt, những mời chào sáo rỗng trên tờ giấy trắng mỏng nhàu nhượi. Tôi rùng mình.

— Ông cụ già ở trong phòng mình đau dạ dày rồi đấy. Đau dạ dày thì thường đau gan. Ông nghĩ coi, đi làm công chức từ lúc hai mươi tuổi, lại ngạch nữa, mỗi ngày hai buổi, ngồi mòn hết cái ghế này tới cái ghế khác, người cúi xuống những tờ giấy. Ông cứ nghĩ coi, cái bụng thì bự dần, cái chân thì nhỏ tóp, cái ngực thì mỏng đi, da thịt cứ nhão dần ra. Rồi đau, rồi sôi, rồi bỏ rượu, bỏ thuốc lá cà phê, uống nước lọc, rồi một hôm lăn ra, ò ý e, thế là hết, hết.



Hết. Tiếng nói khô và gọn sắc. Hết. Tôi nhìn hân và mỉm cười. Đôi mắt dịu dàng, nụ cười trên môi, khuôn mặt thanh thản. Tôi không nhớ được điều gì cả. Không biết những ngày trước của mình như thế nào. Nếu mình có cơ hội nhìn thấy mình một cách thật đầy đủ. Hết. Tới một lúc mình cũng như thế. Công việc là gì vậy. Tôi mở rộng cánh cửa sổ. Hôm nay sao không có nắng. Trời trong và sáng êm đềm. *Mùa thu hoa cúc vàng lưng giậu. Sức mạnh huy hoàng áo trạng nguyên.* Chợt trong đầu tôi, câu thơ của một thi sĩ tiền chiến. Sao bỗng mình lại có thể nhớ được tới những hai câu thơ.

— Ông anh tôi nói, tao chẳng hiểu được mày, cái gì ở trong đầu mày vậy. Tôi nghĩ mãi không ra, bởi vì có lẽ thế, chẳng ra thế nào, hồi sau này tôi không học được, nghĩ tới cái hồi mình đi học, thi đỗ, ra trường, thật là kỳ, nếu không u mê thì mình chẳng làm được điều đó, đến lúc tỉnh ra thì thấy cũng kỳ... Mới đầu tôi nghĩ cũng nên làm một cái gì, làm rồi lại bỏ. Ông anh tôi thì lớn lên, làm việc, lấy vợ, sinh con, rồi công việc, tôi chẳng thấy ông ấy ngừng lại một lúc nào. Bà chị tôi muốn có xe hơi, ông ấy cố mua cho bằng được. Nhưng có hôm ông ấy bảo tôi : Tao chờ cho tới lúc bà ấy năn nỉ tao, khóc mà năn nỉ thì tao mới bán cái xe đi. Sao vậy ? Tưởng đi xe sướng lắm, cái lúc nó hư, phải sửa, phải đầy xe, phải chờ người này người khác. Cái tủ lạnh hư một cái, bao nhiêu đồ ăn thiu thối hết. Không có điện thì quần áo nhăn nhúm không dám đi đâu. Đêm không quạt ngủ không được... Ăn ngon quen rồi, ăn cơm không nuốt không vô, đi xe quen rồi đi bộ không được, miết mình thành một tên nô lệ. Một



qua, ta muốn bỏ không làm, nhưng bỏ thì lấy tiền đâu đều... Quen dậy sớm đi làm, một hôm nghỉ muốn ngủ thêm cũng không được. Thói quen, ông thấy vậy không, ấy có những hôm ngày nghỉ mà tôi nghĩ tới chuyện tới sở, thế mới kỳ chứ... thói quen...

— Anh của ông có mấy cháu rồi.

— Sáu đứa — hấn vung tay lên khỏi đầu — kinh chưa...

— Thế còn ông ?

— Tôi... à, ồ ý e... có lúc cũng chịu thua luôn, người ta nói tới một nhà tù êm ái, người ta mơ mộng thật nhiều... Lạ thật, chính tôi cũng không hiểu được.

Tôi lấy một điều thuốc nữa. Hấn chăm chú nhìn đàn kiến nối đuôi nhau theo vớ mép cửa sổ, đàn kiến đi theo một chiều. Hấn ngẩng lên nhìn tôi :

— Có lúc nào ông muốn bỏ công việc không ?

— Lúc trước tôi mơ ước trở thành một ông giáo làng, một ông giáo làng chắc là thích.

— Tôi thì tôi chẳng định làm gì cả. Kỳ phải không ông. Ông thực là một công chức tốt, khó kiếm người như ông. Nhưng có khi nào ông nghĩ những cố gắng của mình cho công việc cũng là điều vô bổ không. Làm việc với lương tâm mình, tôi cứ nhớ mãi cái điều ông nói...

Bỗng hấn nghiêm hấn người lại, từ tốn đưa tay ra trước mắt tôi, khuôn mặt bình thản :

— Một lần nữa cảm ơn ông. Từ mai tôi đã có thể nghỉ việc ở nhà, chắc không trở ngại gì ?



— Ông nên theo một vài thủ tục hành chánh, vâng, xin ông liên lạc với phòng hành chánh về việc này. Rất tiếc ông đã có quyết định đó. Người ta chỉ có thể giữ người ở lại chứ không thể giữ người ra đi.

Tôi cười xiết mạnh bàn tay. Hắn bước ra khỏi phòng tôi. Dáng người cao, khoảng lưng phẳng, cái đầu hơi cúi xuống...

Tôi thả người xuống ghế. Căn phòng yên tĩnh và rộng hẵn ra. Công việc là gì vậy. Tôi bỏ thuốc lá hơn ba tháng. Sau tôi hút lại. Tôi bỏ ngủ trưa hơn một năm bỗng muốn được ngủ trưa. Tôi bỏ uống cà phê buổi sáng và thay bằng trà. Tôi bắt đầu đi dạo buổi chiều thay bằng buổi sáng. Tôi không còn đọc báo hàng ngày, không nghe ra-dô. Tôi không thích màu bút chì xanh nữa. Tôi đổi màu đỏ. Tôi đã nghĩ tới một chiếc ghế dựa êm đềm. Chuông điện thoại reo vang. Tôi ngồi im lắng nghe cho tới lúc nó không kêu nữa.

Người ta dẫn hắn lên giới thiệu với tôi. Hắn ngồi xuống chiếc ghế một cách rất tự nhiên, nghe tôi nói, hắn gần như không suy nghĩ gì về chuyện đó, hắn chỉ gật đầu với tiếng dạ thật nhỏ vừa cho tôi nghe thấy. Sau đó hắn nhìn khắp gian phòng một cách lơ đãng. Tôi dẫn hắn đi giới thiệu với từng nhân viên khác, hắn nghe, gúc đầu, bắt tay. Rồi khi hắn nhận cái bàn, cái ghế, nơi hắn ngồi. Việc trước nhất tôi thấy là hắn ngồi dựa lưng vào ghế, dang rộng hai tay, thoải mái, hắn ngồi im như thế. Những ngày sau cũng vậy. Hắn làm công việc một cách mẫn cán, không có gì phải chú ý. Bao giờ hắn cũng đến đó đúng giờ. Giao thiệp với mọi người một cách buông lơi không quan tâm. Hắn như



không quan tâm đến cả chuyện nhớ tên những người chung quanh. Có đôi lần tôi thấy hấn vừa làm việc vừa cười một mình. Rồi theo thời gian, hấn vẫn thế. Cho tới khi hấn nói với tôi : xin thôi việc. Thật đơn giản. Tôi không nghĩ được thêm một điều gì. Trời đẹp quá. Tôi cũng không biết hấn dự định như thế từ bao giờ. Trời đẹp quá. Có phải hấn đã bắt đầu nghĩ tới điều đó vào buổi sáng hôm nay không ? Tại sao mình không ra phố. Sao mình lại không có thể làm như hấn. Một cái đơn, rồi không làm gì cả. Tôi mỉm cười.

Tôi chợt nhận thấy một tập giấy lạ bỏ trên mặt bàn. Cái gì đây nữa. Tôi mở ra và nhận thấy nhiều tờ giấy khác loại nhau. Trước hết là mấy tờ chương trình sân khấu và trình diễn nhạc, sau là mấy tờ báo Pháp được cắt rời ra. Một vài tờ ghi chép những điều gì đó. Tôi chợt nhớ ra, đó là của hấn. Một hôm hấn vào gặp tôi trong giờ làm việc. Hấn nói ông cho phép tôi ra ngoài chút. Hấn cười. Tôi bỏ quên cái xe ngoài bưu điện, nhiều khi cái đầu tôi nó làm sao đó. Hấn vừa đi ra vừa đập tay vào đầu. Tôi ra khỏi phòng riêng, trở ra chỗ hấn làm việc. Bây giờ hấn ngồi đọc bài cho cô thư ký đánh máy. Tôi đưa tập giấy cho hấn. Hấn nhìn rồi đập tay lên trán vẻ khôi hài. Tôi định quay đi, nhưng tôi ngừng lại.

— Nếu ông ở lại đây làm việc với chúng tôi cho tới khi có người thay thế thì hay quá.

— Ừa, ông xin thôi việc rồi à.

Người thư ký ngừng đánh, nhìn tôi, nhìn hấn.



Tôi nói :

— Ông bạn của chúng ta vừa xin nghỉ việc — tôi ngập ngừng — từ ngày mai.

— Sao vậy ?

Tôi cười, hắn cười :

— Nhưng có thực cần thiết không. Tôi sợ đến lúc đó tôi lại muốn ở lại — hắn cười — Tôi nghĩ...

Hắn ngập ngừng, chừng như có một sự phân vân, nhưng thực ra điều đó không lộ ra trên khuôn mặt. Không lộ ra trong cử chỉ. Tại sao hắn lại xin nghỉ. Chờ tới lúc có người mới. Tôi tự cười thầm. Sao mình lại muốn giữ hắn lại. Chính công việc này mình cũng thấy là nên bỏ kia mà. Chờ người mới, bao giờ cho có người mới. Không còn người nữa, tất cả đã ở ngoài mặt trận. Tôi thì thiếu mấy ngón tay. Hắn thì có cái dạ dày đã nhỏ lại. Ông kia thì chỉ còn một chân, còn lại là những cụ già đã có cháu, và một số là đàn bà con gái. Không có người nữa và chúng tôi trở thành cái đám người may mắn một cách bất hạnh nhằn nhằn trong đời sống. Chúng tôi đọc báo, nói chuyện chiến tranh, chuyện gạo nước, bắt công, tham nhũng, cười nói và sống chờ đợi một cách hư vô. Mỗi ngày gặp nhau, chào hỏi, nói một vài câu, qua ngày, người nào trở về nhà người ấy và cứ như thế như một cái vòng tròn. Nhiều hôm tôi không biết sao mình lại đã qua được một ngày. Một chiều, hắn ra trước tôi, tôi ra hơi trễ, tôi thấy hắn chấp tay sau lưng, ngang mặt nhìn lên tàn cây trứng cá. Tôi hỏi gì vậy ? Hắn nói tôi



tìm xem con chim nào thường hót vào buổi chiều, lạ ghê, lúc này tôi còn nghe nó hót bây giờ ra không thấy nó đâu hết. Ông có thấy là ở đây mà còn một con chim thì đâu có phải là thường gì. Tôi cũng ngàng cò nhìn. Ừ nhỉ, bây giờ mà còn được nghe tiếng chim là lạ lắm. Tôi nói có lẽ tới lúc người ta không nhận ra đâu là một con trâu, một con bò nữa cho mà coi... Hấn cười. Thật thảm.

— Ông nghĩ tôi có thật cần thiết phải ở lại không ?

— Tôi muốn để ông hoàn toàn tự do. Tôi cũng muốn bỏ việc nữa.

Hấn đứng lên, vẻ ngạc nhiên, đôi mắt mở lớn :

— Không được, ông mà bỏ công việc thì kỳ lắm, không được. Ai làm việc ở đây cho, chết, không nên chút nào.

Tôi cười :

— Ông đừng tưởng vậy chứ. Bây giờ chẳng có ai là cần thiết cả. Ông nghĩ coi.

— Ông chưa lập gia đình thì phải ?

— Vâng, nhưng điều đó đâu có liên quan gì ?

— Có chứ, ông nghĩ coi, nếu có vợ, có con, có những liên hệ thì dễ gì người ta có thể thế này thế khác, ông ngó coi. Tôi có thấy nhiều trường hợp như vậy. Miết rồi người ta như cái con quay, làm chuyện này chuyện khác một cách tồ tẹt, cả những chuyện mình không ngờ, ô thôi, nói mà chi, rồi người ta nói, vợ con, người ta bảo mình chưa có trách nhiệm. Trách nhiệm gì kỳ cục vậy. Đâu có phải, thực thì người ta tồ tẹt đi



ông ngó mà coi, tôi mà nói ra thì ông bật ngửa hết, nhưng nói làm gì, ông già tôi nói : tha cho nó, tha cho nó, tha vì nó có vợ có con rồi, nó làm bậy làm bạ gì cũng được hết. Mà chưa thấy cảnh vợ đau, con ốm, thiếu sữa, hết gạo. Mà gặm bánh mì sống được nhưng người ta còn cần cơm áo, còn cần trưng diện cho bảnh bao, cho khỏi mất mặt... Hà hà...

Hà hà, hắc chợt cười lên khoái trá. Cô thư ký ngồi bên cười theo :

— Ông làm như đàn bà làm hư hỏng cả chồng con...

— Thật chứ — hắc cướp lời — tôi bảo đảm đây, xưa tôi có thằng bạn khá lắm, thế mà lấy vợ rồi tôi tệ không thể nói, con vợ lúc nào cũng vênh lên nói nhờ có tôi nếu không thì thế này thế khác, mà có biết không, nó lý tưởng lắm mà bây giờ lo chạy áp phe, lo luồn lọt nịnh bợ, lo tiền và bủn xỉn ra mặt, chơi toàn với bọn bất lương, chẳng còn bạn bè nào chơi với nó nữa. Tôi nói với nó sao vậy. Nó tặc lưỡi. Và tôi đuổi nó ra khỏi nhà tôi. Tôi không cho nó đến nhà nữa. Hư...

— Như vậy thì tốt nhất là ông nên ở vậy...

— Phải lắm, tôi nghĩ thế. Người ta phải giữ lại cho mình một điều : sự từ chối. Tôi kinh khiếp sự nhận lời, nhưng còn một sự khác khủng khiếp hơn : đi xin. Và khi đó thì không còn là người nữa. Là cái gì nhỉ ? Nhưng còn nhiều điều nữa. Tôi còn thấy sự thảm thiết như thế này : đi xin cả những người mà nó đã chửi nữa chứ. Kha kha, và nó giống đúc cái bọn dơ dáy...

Hắc nói, hắc nói một cách hào hứng, còn có vẻ tức bực nữa. Tôi đứng ngó ra nghe. Có lẽ mình như thế



rồi nhĩ. Hãy vượt đi cho rồi. Cái sự tẻ hại. Tôi nói thầm với mình. Bây giờ mình còn cái gì cho mình nữa đâu. Tôi mỉm cười :

— Tôi cũng xin thôi việc.

— Ông nói thật à, tôi nói không nên.

— Tại sao ông làm được mà tôi không làm được ?

— Tôi cũng không hiểu...

Tôi trở lại phòng, ngồi xuống chiếc ghế, ngả người ra sau và thấy mình mệt mỏi. Những tờ giấy, những hồ sơ, chiếc điện thoại, những cây bút, những cái đinh gút, cái gạt tàn thuốc, những bức tường. Tôi cựa quậy xem có cái gì đã buộc vào chân mình hay không. Cái bụng sẽ lớn ra, cái lưng còng xuống, cái cổ mềm đi, da thịt nhão nhẹt, tiếng nói ngọt ngào xảo trá, đầu óc ngu dần... Tôi một lúc...

(1969)







# NGÃ ĐẠN

|               |     |
|---------------|-----|
| 1. Nụ cười    | 7   |
| 2. Ví dụ      | 25  |
| 3. Ngoài xa   | 57  |
| 4. Sau vách   | 69  |
| 5. Trắng xanh | 81  |
| 6. Thiết lộ   | 95  |
| 7. Cái xích   | 109 |







# VŨ BẰNG MÊ CHỮ

*tập truyện*

tác phẩm chọn lọc của nhà văn  
nổi danh từ thời tiền chiến

nguyệt-san **TÂN-VĂN** số 26  
tháng 6 năm 1970



NGUYỄN - THỊ HOÀNG

TRỜI XANH  
TRÊN NÚI CAO

*truyện dài*

tác phẩm mới nhất  
của nhà văn nữ thời danh

nguyệt-san TÂN-VĂN số 27  
tháng 7 năm 1970



# N G Ầ Đ Ạ N

tập truyện ngắn của DƯƠNG  
NGHIÊM MẬU, mẫu bìa của  
DUY-THANH, Nguyệt-san TÂN-  
VĂN ấn-hành lần thứ nhất. In tại  
nhà in riêng của Cơ - sở VĂN,  
xong ngày 10 tháng 5 năm 1970.



nguyệt - san

**GIẤY PHÉP SỐ 358/NTGĐTTBC, SÀI-GÒN NGÀY 28/3/1968**  
**CHỦ - NHIỆM KIÊM CHỦ - BÚT : ÔNG NGUYỄN-ĐÌNH VƯỢNG**  
**THU-TỪ, BẢN-THẢO XIN GỬI VỀ ÔNG TRẦN PHONG-GIAO**  
**CHI, BƯU-PHIẾU XIN ĐỀ QUẢN-LÝ : CÔ NGUYỄN-THỊ TUẤN**  
**BẢO-QUẢN : SỐ 38 PHẠM NGŨ LÃO, SÀI-GÒN—ĐIỆN-THOẠI : 23.595**

**GIÁ NHẤT ĐỊNH 40\$**



